

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

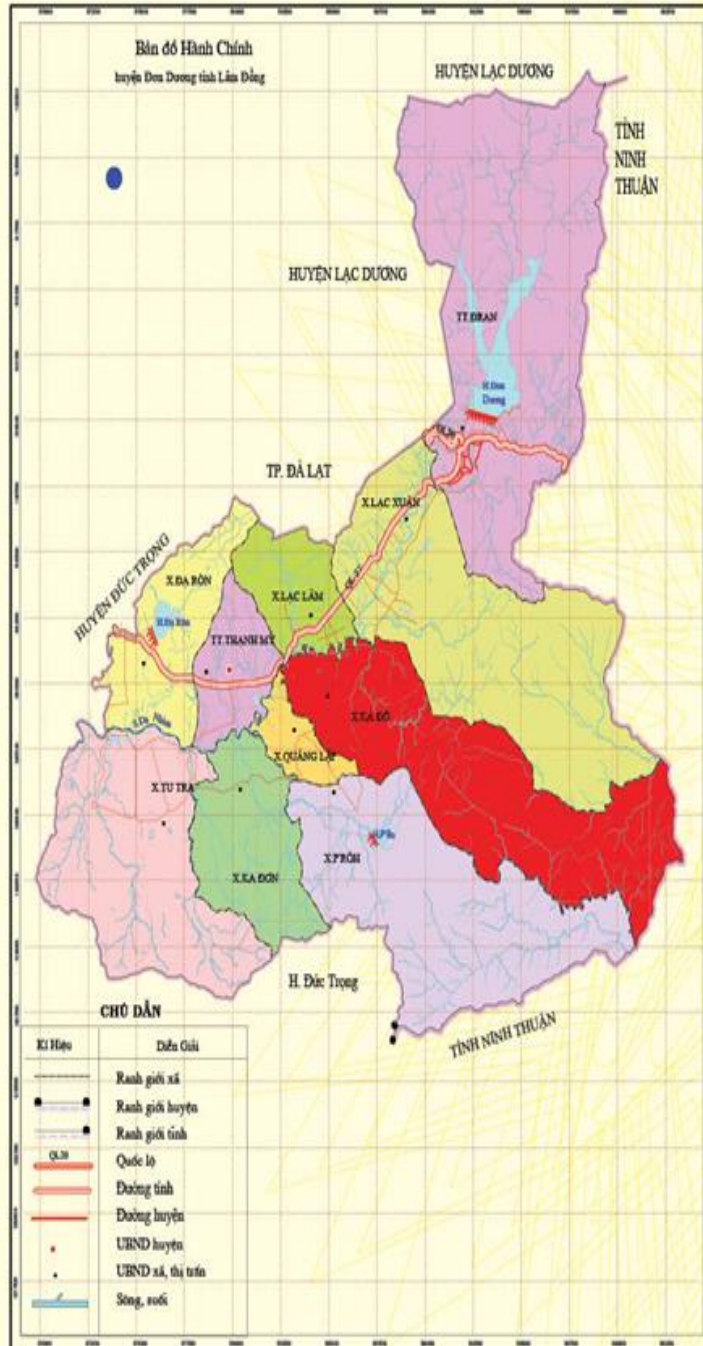


**TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG  
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ QUẢNG LẬP  
(1930 - 2015)**



**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LẬP  
THÁNG 4 NĂM 2017**

## BẢN ĐỒ RANH GIỚI HÀNH CHÍNH XÃ QUẢNG LẬP







## LỜI NÓI ĐẦU

*Áp Quảng Hiệp vốn là một khu, áp thuộc xã Thanh Mỹ, đến sau giải phóng đổi thành thôn Quảng Hiệp xã Thanh Mỹ. Năm 1976, thành lập xã Ka Đô nên thôn Quảng Hiệp thuộc xã Ka Đô và đến năm 1989 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thôn Quảng Hiệp được nâng lên thành xã Quảng Lập.*

*Xã Quảng Lập hội tụ dân cư chủ yếu từ các tỉnh miền Trung như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, do bị giải tỏa để làm hồ thủy điện Đa Nhim, người dân xóm giữa và xóm ngoài của áp Quảng Lạc (Lạc Nghiệp) đến đây khai hoang lập nghiệp từ những năm giữa thế kỷ XX. Họ là những người lao động cần cù, bị các chế độ thực dân phong kiến áp bức bóc lột nên lưu lạc tha phương cầu thực quy tụ lập làng, lập ấp để mưu sinh. Nhưng cư dân ở đây cũng có nhiều ảnh hưởng bởi các cuộc cách mạng chống Pháp ở quê hương họ. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Quảng Lập là cái nôi của phong trào cách mạng địa phương, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, cùng cả nước hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Quảng Lập mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi làm cho Quảng Lập (và Ka Đô) khác biệt với những vùng kinh tế khác để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo quốc phòng an ninh, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Với những thành tích to lớn ấy, ngày 22 tháng 8 năm 1998, xã Quảng Lập vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” và năm 2013 được công nhận là xã đạt chuẩn Nông thôn mới góp phần đưa huyện Đơn Dương là huyện đạt chuẩn Nông thôn mới đầu tiên của tỉnh Lâm Đồng cũng như của miền trung Tây Nguyên.*

*Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 03/6/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống cách mạng” và Kế hoạch số 82-KH/HU ngày 13/5/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương “Về tổ chức triển khai thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân các xã, thị trấn thuộc huyện Đơn Dương, giai đoạn 1945 - 2010”, và cũng để tôn vinh công lao to lớn của các thế hệ cha, ông đi trước, trân trọng giá trị lịch sử, giáo dục và phát huy truyền thống cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quảng Lập tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn sách “Truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Quảng Lập giai đoạn 1930 - 2015”. Trong cuốn sách này đã phản ánh, khắc họa một số nét chính hoạt động của Đảng bộ và nhân dân xã trong kháng chiến chống thực dân*

*Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1930 - 1975), giải phóng quê hương Quảng Lập, Đơn Dương và quá trình xây dựng và phát triển từ năm 1975 đến 2015.*

*Sau gần 3 năm tiến hành sưu tầm, khai thác tư liệu và biên soạn, được sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy Đơn Dương, các đồng chí lãnh đạo, các cán bộ đã từng tham gia hoạt động qua các thời kỳ tại xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã hoàn thành cuốn “Truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Quảng Lập (1930 - 2015)”.*

*Mặc dù Ban Biên tập đã có nhiều cố gắng nhưng cũng không tránh khỏi thiếu sót, một phần do thời gian trải dài hơn nửa thế kỷ, tư liệu bị hư hỏng, thất lạc, nhân chứng lịch sử không còn nhiều. Ban Chỉ đạo biên soạn kính mong nhận được sự tham gia góp ý, sửa chữa, bổ sung của các đồng chí và bà con nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản sau này.*

*Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quảng Lập xin chân thành cảm ơn Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Chỉ đạo, Ban Biên tập, các ban ngành, đoàn thể của huyện, cán bộ hưu trí, những nhân chứng lịch sử và các đồng chí lãnh đạo của xã qua các thời kỳ đã giúp đỡ để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.*

**T.M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LẬP  
BÍ THƯ - KIÊM CHỦ TỊCH UBND XÃ**

**NGUYỄN BÌNH TRỊ**

# PHẦN THỨ NHẤT

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### I. Đất và người

#### 1. Địa lý, khí hậu

Xã Quảng Lập nằm ở phía Nam sông Đa Nhim, cách trung tâm huyện 3km. Phía Bắc giáp thị trấn Thanh Mỹ, phía Nam giáp xã Proh, phía Đông giáp xã Ka Đô và phía Tây giáp xã Ka Đơn.

Diện tích tự nhiên toàn xã 968,27 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp 854,33 ha, đất phi nông nghiệp 111,87 ha, đất chưa sử dụng 2,06 ha.

Địa hình xã Quảng Lập có đặc điểm chung của địa hình cao nguyên bằng thoải, có độ dốc trung bình từ 3 - 8°, rất thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các loại cây trồng hàng năm như rau, hoa màu.

Nhiệt độ trung bình là 21,1°C, độ ẩm không khí trung bình năm vào khoảng 80%. Lượng mưa trung bình năm vào khoảng 1.600 mm, trên 91% lượng mưa cả năm tập trung chủ yếu vào 6 tháng mùa mưa. Khí hậu tương đối mát thích nghi với nhiều loại cây trồng nhưng yếu tố hạn chế lớn nhất về khí hậu là lượng mưa hàng năm không cao, cường độ mưa lớn tập trung chủ yếu trong 6 tháng mùa mưa, có thời điểm gây ngập lũ, đất đai bị rửa trôi, xói mòn. Trái lại, mùa khô lại thiếu nước sinh hoạt và sản xuất.

Địa bàn xã Quảng Lập có 04 nhóm đất: Nhóm đất phù sa, diện tích 161,8ha, phân bố thành dải hẹp dọc ven sông Đa Nhim thích hợp cho việc trồng các loại hoa màu và cây công nghiệp; nhóm đất đen với diện tích 104,34 ha, phân bố rải rác ở phía Tây Nam gần Ủy ban nhân dân xã - đất đen nằm trên đá bazan có tầng dày 30 - 50m, loại đất này thích hợp cho việc trồng các loại hoa màu; nhóm đất đỏ vàng với diện tích tương đối lớn 546,96 ha thích hợp cho việc trồng cây công nghiệp dài ngày và cây ăn quả; nhóm đất thung lũng với diện tích 48 ha thích hợp cho việc trồng cây hàng năm. Các loại đất khác chủ yếu là đất sông suối và đất phi nông nghiệp. Nguồn nước mặt trên địa bàn xã chủ yếu là hệ thống sông Đa Nhim, sông chảy theo hướng từ Đông Bắc xuống Tây Nam, có lưu vực khá rộng 775km<sup>2</sup>. Nước ngầm bổ sung nguồn nước mặt mùa khô nhưng ít thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Trên địa bàn xã có tuyến đường 412, 413A và 413B chạy qua nối liền các xã trong huyện nên rất thuận lợi cho việc đi lại cũng như lưu thông hàng hóa giữa các xã trong huyện.

#### 2. Về con người

Xã Quảng Lập ngày nay hội tụ dân cư chủ yếu ở các tỉnh miền Trung: (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên). Họ đến đây khai hoang lập nghiệp từ những năm 1960 - dưới chế độ Ngô Đình Diệm, do bị giải tỏa để làm

hồ thủy điện Đa Nhim nên phần lớn người dân nằm trong vùng lòng hồ được đưa vào đây để lập nghiệp.

## **II. Quá trình hình thành xã**

**1.** Dân cư giải tỏa trong lòng hồ Đa Nhim đưa vào vùng Ka Đô (Ka Đô là vùng đất mang địa danh dân tộc bao trùm các xã Ka Đô và Quảng Lập ngày nay) chủ yếu có 2 xóm (xóm giữa, xóm ngoài) của thôn Quảng Lạc thuộc xã Lạc Nghiệp (D'ran). Họ vào cư ngụ ở thôn Quảng Lạc (cũ) từ những năm 1930 - 1945 theo con đường làm phu mở đồn điền và làm đường xe lửa cho thực dân Pháp. Nhưng số đông là từ năm 1954 sau Hiệp định Geneve, do sự đàn áp đẫm máu của chế độ Ngô Đình Diệm ở các tỉnh miền Trung nên nhiều người tham gia kháng chiến phải bỏ quê vào đây sinh sống. Dòng người thứ ba hội tụ về thôn Quảng Lạc cũ là khi làm các công trình thủy điện Đa Nhim, nhiều người được tuyển mộ vào làm công nhân và một số ở lại đây lập nghiệp (1960 - 1962).

**2.** Vào vùng đất mới Ka Đô có 2 xóm: Xóm giữa và xóm ngoài của thôn Quảng Lạc nên ngay từ đầu chỉ là một bộ phận của ấp Ka Đô (người kinh) bao gồm Dap La và Quảng Lạc (1960 - 1965) thuộc xã Thạnh Mỹ.

Từ năm 1965, do sự phát triển dân số được tách ra thành lập ấp Quảng Hiệp thuộc xã Thạnh Mỹ. Đến sau giải phóng năm 1976 đổi thành thôn Quảng Hiệp thuộc xã Ka Đô và đến năm 1989 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thôn Quảng Hiệp được thành lập xã Quảng Lập.

Dân số hiện nay có 5.133 người với 1.118 hộ hầu hết là người kinh được chia thành 5 thôn, bao gồm các thôn: Quảng Tân, Quảng Hiệp, Quảng Hòa, Quảng Lợi, Quảng Thuận, là xã có diện tích và dân số thấp nhất huyện, chỉ chiếm 1,59% diện tích và 4,6% dân số toàn huyện. Có nhiều tôn giáo, nhưng đa phần là theo đạo Phật.

**3.** Ngày nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước cùng với sự tự lực cánh sinh đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong xã không ngừng được cải thiện, nâng cao, thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2015 đạt 51 triệu đồng. Hệ thống cơ sở hạ tầng và các thiết chế văn hóa xã hội được phát triển đồng bộ như điện lưới quốc gia, hệ thống đường giao thông từ trung tâm xã đến huyện và các xã lân cận, xuống các thôn được đầu tư đúng mức. Xã có trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở. Hệ thống trường lớp đã được xây dựng khá hoàn chỉnh, 3/3 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu học tập và giảng dạy của người dân. Trạm y tế xã có 01 bác sỹ, 03 y sỹ, cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư hoàn thiện đảm bảo khám chữa bệnh cho người dân, thực hiện các chương trình y tế đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Nhà văn hóa, bưu điện văn hóa xã; trạm truyền thanh và sân bóng đá; chợ nông thôn; trụ sở Ủy ban nhân dân xã được xây dựng khang trang; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới đã thực hiện và đạt được những kết quả, nếp sống văn hóa mới ngày càng được xây dựng vững chắc.

## PHẦN THỨ HAI

# PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA QUÂN VÀ DÂN XÃ QUẢNG LẬP THỜI KỲ CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ

### **I. Thời kỳ chống Pháp đến năm 1954**

Thời kỳ chống thực dân Pháp, xã Quảng Lập chưa hình thành nhưng những người dân được quy tụ sinh sống ở thôn Quảng Lạc cũ (xã Lạc Nghiệp) là tiền đề để thành lập xã Quảng Lập hiện nay. Nhân dân xã Quảng Lập có nguồn gốc từ các tỉnh miền Trung, là những người lao động cần cù, bị các chế độ thực dân phong kiến áp bức bóc lột nên họ lưu lạc, tha phương cầu thực quy tụ lập làng, lập ấp để mưu sinh. Người dân nơi đây cũng có nhiều ảnh hưởng bởi các phong trào chống Pháp ở miền Trung, có những người bị cưỡng bức đi lao động làm đường, làm công nhân đồn điền... Đó là điều kiện, là mảnh đất màu mỡ cho những hạt giống cách mạng sinh sôi, nảy nở.

Ở vùng đất mới người dân ảnh hưởng phong trào cách mạng những năm 1930 - 1945 nhất là cao trào cách mạng giành chính quyền năm 1945 tại quận lỵ D'ran; đồng bào ở ấp Quảng Lạc cùng với nhân dân các nơi trong quận tham gia mít tinh mang theo cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ, hô vang khẩu hiệu mừng cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở quận D'ran thắng lợi.

Được hưởng thành quả cách mạng mới chưa được bao lâu, thực dân Pháp rắp tâm cướp nước ta một lần nữa, phong trào cách mạng ở Cần Rang - D'ran bị thực dân Pháp đàn áp; nhân dân Cần Rang - D'ran cùng với quân dân trong cả nước bước vào cuộc chiến đấu, kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp. Sau khi Hiệp định đình chiến Geneve được ký kết, phong trào đấu tranh đòi thực hiện Hiệp định cũng được đẩy lên nhưng bị bọn phản động tay sai cho đế quốc Mỹ đàn áp dã man.

### **II. Thời kỳ chống Mỹ từ năm 1954 - 1975**

#### **1. Dưới ách áp bức của chế độ độc tài - gia đình trị Mỹ - Diệm, hội tụ cán bộ, đầu mối cách mạng xây dựng phong trào cách mạng (1954 - 1960)**

Sau Hiệp định Geneve, cách mạng miền Nam đứng trước tình hình khó khăn phức tạp. Tháng 3/1956, chính quyền Sài Gòn tổ chức tuyển cử riêng rẽ, bầu Ngô Đình Diệm làm Tổng thống. Mỹ - Diệm đã hoàn toàn xóa bỏ Hiệp định Geneve, phá bỏ hiệp thương thống nhất, biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ.

Tại Tuyên Đức và các tỉnh Tây Nguyên, chính quyền Ngô Đình Diệm tập trung lực lượng đánh phá phong trào cách mạng.

Ở Quảng Lạc, xã Lạc Nghiệp, vụ đàn áp, bắt ông Huỳnh Trị, một cán bộ cách mạng gây cảm phẫn trong nhân dân.



Khoảng giữa năm 1957, đồng chí Hứa Thanh Bình từ Quảng Nam vào, sau khi tạo thế sống hợp pháp đã bắt liên lạc với các đồng chí công tác đường 20, từ đó nhận nhiệm vụ móc nối sang cơ sở Quảng Lạc<sup>1</sup>.

Tại đây, những người kháng chiến cũ bị chế độ Ngô Đình Diệm đàn áp theo Luật 10/59 phải bỏ quê chạy vào lẩn tránh ở Quảng Lạc. Đây là lực lượng quan trọng được bổ sung và dẫn dắt cho các tổ chức cách mạng sau này ở ấp Quảng Hiệp. Thời gian này (1954 - 1960) phong trào cách mạng ở các vùng Xuân Sơn, Cầu Đất, Định An, Cần Rang, Quảng Lạc, Phú Thuận, Hòa Bình,... phát triển, có được các mối liên kết với nhau là nhờ cán bộ cách mạng, ngoài đầu mối của đồng chí Hứa Thanh Bình còn có các đầu mối từ Đà Lạt, Xuân Sơn qua ông Tám Hải; đầu mối từ Định An, Quốc lộ 20 qua có các ông Tám Dân, ông Quang (Quyền),... Tuy vậy phong trào có lúc lắng xuống do bị đàn áp như phong trào đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử 1957, bị địch bắt bớ, tra tấn một số người như các ông Lê Đình Tài (xóm trong), ông Hồ Thời (xóm giữa), ông Vương Văn Dậu (xóm làng), Dương Tấn Đại, Toutiang Đôn, Nguyễn Hữu Liễn...

## **2. Gây dựng cơ sở, mở rộng địa bàn làm chủ đấu tranh làm thất bại chiến lược tìm diệt và bình định của Mỹ - Ngụy (1960 - 1967)**

Phong trào đấu tranh của quần chúng gặp nhiều khó khăn nhưng cũng có lúc phong trào bùng phát, tiêu biểu năm 1961, một bộ phận quân giải phóng đã tập kích vào quận lỵ D'ran bắt và tiêu diệt nhiều tên địch trong đó có quận trưởng Trần Lưu Dzur. Đây là trận đánh vào một chi khu làm chấn động quân địch cả miền Nam, xây dựng niềm tin cho quần chúng, tạo đà xây dựng cơ sở. Sau trận tập kích trên, địch điên cuồng ra sức đàn áp bắt bớ, giam cầm những người chúng nghi có liên quan đến Việt cộng, nhất là những người ở các tỉnh miền Trung. Năm 1960, chính quyền Ngô Đình Diệm xây dựng đập Đa Nhim từ tiền bồi thường chiến tranh, cho giải tỏa vùng lòng hồ, thực hiện chính sách đền bù cho người dân vào xây dựng vùng Ka Đô. Vùng Ka Đô được quy hoạch rất bài bản, đường sá được san ủi rộng rãi và đất được chia lô tương đối đồng đều (4,8 sào/lô); riêng trường học là do chính quyền Cộng hòa xây dựng bằng nguồn

---

<sup>1</sup> Đồng chí Hứa Thanh Bình, quê ở Quảng Nam. Ông có mặt ở Quảng Lạc, xã Lạc Nghiệp vào tháng 6 năm 1957, hoạt động hợp pháp dưới lốt thợ may, bí mật thực hiện phong trào “vết dầu loang”. Sau trận đánh vào trung tâm quận lỵ D'ran, bắt sống quận trưởng, địch thực hiện chính sách tố cộng tăng cường theo dõi, quản lý gắt gao người dân. Lo bị lộ, ông chuyển về Bắc Hội bắt liên lạc với các đồng chí hoạt động ở quốc lộ 20, lấy bí danh “rừng Gia Lâm”.

Đến năm 1962, mới liên lạc được với cơ sở Quảng Lạc cũ, lúc này đã vào Quảng Hiệp (Ka Đô) thuộc xã Thạnh Mỹ sinh sống. Một ngày tháng 11 năm 1962, ông Bình từ khu rừng phía Bắc của xã Thạnh Mỹ qua sông Đa Nhim - khu vực cây sung, phà 14 dề vào Quảng Hiệp. Ông vào nhà ông Mười (Dũng), nhờ ông Mười dẫn vào nhà ông Hường (Lê Văn Doan) và ở lại đây. Gần sáng ngày hôm sau, ông Hường dẫn ông Bình vào khu vực Sinh Tây để trú ẩn và hoạt động. 4, 5 ngày sau, ông Bình mới vào ở hẳn trong nhà ông Hường, lúc trên gác, lúc cây rơm, chuồng bò,..., ông hoạt động cách mạng theo cách “bắt rết xâu chuỗi”, liên lạc với các ông Lê Đình Biểu, ông Đỗ Phú Chín, ông Nguyễn Đình Xanh, ông Lưu Trự, ông Huỳnh Minh Xuyên, ông Nguyễn Đức Nhứt,... Khi trong ấp đã có một lực lượng nông cốt mạnh, ông vận động tổ chức các tổ vận động công theo từng khu vực. Tổ giúp nhau trong lao động sản xuất, đồng thời hoạt động tuyên truyền cách mạng. Năm 1964, Đội công tác K4 do đồng chí Sáu Tuấn, Đội trưởng về hoạt động ở Ka Đô, Quảng Lập, đồng chí Hứa Thanh Bình là cán bộ của Đội.

tiền viện trợ. Nhiều gia đình thấy Ka Đô là vùng đất hứa là điều kiện tốt nhất cho những người có chí hướng cách mạng hăng hái vào vùng đất mới và người lao động các nơi tụ hội như gia đình các ông Nguyễn Ba, Lê Đình Tài, Nguyễn Giàu, Đỗ Phú Gia, Nguyễn Phần, Phạm Tân Lang,... tiên phong. Tiếp nối sau này là những người có quá trình tham gia hoạt động cách mạng ở quê tiêu biểu có các gia đình ông Trần Kim Luận, Lê Đình Biều,... vào vùng Ka Đô để sinh sống và hoạt động cách mạng. Ka Đô khởi đầu là vùng đất hoang vu, toàn rừng cây đồi trọc, sinh lầy. Những người bị giải tỏa hay mới đến để lập nghiệp tại Quảng Hiệp cuộc sống vô cùng khó khăn, gian khổ. Nhiều người không chịu nổi đành bỏ đi nơi khác, tuy vậy số đông vẫn kiên trì bám trụ một lòng một dạ hướng về cách mạng.

Sau sự kiện bất liên lạc với các đồng chí ở đường 20 và mốc nối cơ sở ở Quảng Lạc của đồng chí Hứa Thanh Bình, đội vũ trang tuyên truyền Đường 20 thành lập một mũi công tác do đồng chí Nguyễn Văn Tâm (Sáu Tuấn) làm đội trưởng trực tiếp hoạt động ở vùng Ka Đô đến Bắc Hội. Đồng chí Nguyễn Văn Tâm được giao nhiệm vụ tập hợp, giác ngộ thanh niên thành lập tổ du kích mật; tổ an ninh mật, xây dựng cơ sở cốt cán bên trong ấp. Tổ du kích mật do đồng chí Nguyễn Đình Xanh, trực tiếp phụ trách, nhiệm vụ của tổ là đưa đón anh em trong đội công tác ra vào ấp, vận động thanh niên thoát ly. Đội công tác, tổ du kích mật đã vận động nhiều đợt thanh niên thoát ly, năm 1964, có các ông Huỳnh Xê, Lê Văn Ninh phải qua Định An rồi ra rừng; cao điểm vào những năm 1965, 1966 nhiều thanh niên thoát ly<sup>1</sup>. Tổ an ninh mật do đồng chí Nguyễn Đức Nhật (On) phụ trách. Để tạo thế hợp pháp, một số quần chúng ở Quảng Hiệp, Ka Đô phối hợp đấu tranh với Giáo hội Phật giáo của quận để thành lập Hội gia đình Phật tử chùa Giác Ngộ. Hội gia đình Phật tử là một tổ chức núp bóng của cách mạng, hoạt động nhờ sự đùm bọc chở che của nhà chùa Giác Ngộ, đặc biệt là của cô Lê Thị Dưỡng còn gọi là cô Năm chùa. Hội vận động phần lớn thanh niên trong gia đình Phật tử và thanh niên trong ấp tham gia hoạt động cách mạng, một số thoát ly ra hậu cứ bổ sung lực lượng cách mạng. Đội công tác tổ chức các lớp học chính trị; kết nạp nhiều thanh niên giác ngộ vào Hội thanh niên giải phóng. Hệ thống cơ sở cốt cán được xây dựng và phát triển, nhiều gia đình cốt cán tiêu biểu như gia đình Bác Hương Thiềm, Bác Hương Thường, Bác Sáu Đa, Bác Xã Bốn, Bác Hường,... và nhiều gia đình trong ấp tham gia cơ sở cách mạng, tiếp tế lương thực, thuốc men; nắm tình hình địch báo cáo theo hợp thư mật. Hệ thống cơ sở cách mạng ở Quảng Hiệp đã tác động mốc nối xây dựng cơ sở ở thôn Nghĩa Hiệp tạo hành lang cơ sở cách mạng từ Đức Trọng qua Bắc Hội đến Ka Đô, Phú Thuận, Hòa Bình. Tình hình này tác động đến chính quyền nguy Sài Gòn và chúng bắt đầu đưa lực lượng về lùng sục, truy bắt huynh trưởng; số hội viên, thanh niên giải phóng, du kích mật, cơ sở nuôi và che giấu

<sup>1</sup> Trong đó, có các ông Lê Đình Biều, Lê Văn Dày, Lê Đình Mai, Lưu Xí, Lưu Ký, Nguyễn Khanh, Trần Ngọc Anh (Sáu Mù), Nguyễn Hóa, Nguyễn Ba, Lưu Sáu, Phan Công Chúng, Lưu Dân, Nguyễn Đình Năm,...

các đồng chí trong mũi công tác. Phong trào cách mạng ở ấp Quảng Hiệp tạm lắng xuống, những đồng chí cán bộ cốt cán của phong trào trụ lại nhằm tiếp tục củng cố xây dựng lực lượng cách mạng.

Trong tháng 10/1965, khu ủy 6 quyết định thành lập lại Tỉnh ủy Tuyên Đức ở Đơn Dương. Tỉnh ủy Tuyên Đức quyết định tăng cường cán bộ để xây dựng cơ sở, mở rộng địa bàn làm chủ. Ngày 10/6/1966, Hội nghị Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng Đơn Dương, đồng chí Chế Đăng làm Bí thư Ban cán sự Đảng.

Sau khi củng cố tổ chức, phân công địa bàn, đề ra chủ trương hoạt động, Ban Cán sự Đảng chỉ đạo các mũi công tác trên tinh thần quán triệt các Nghị quyết của Đảng, nâng cao nhận thức tư tưởng, bám cơ sở, phối hợp với lực lượng của Tỉnh diệt ác, trừ gian, phát động quần chúng đấu tranh chống địch. Phong trào thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang cách mạng và bổ sung cho các đội công tác nhất là ở Quảng Hiệp, Nghĩa Hiệp lan rộng sang các địa bàn khác trong huyện. Để vừa củng cố lòng tin và bảo vệ cơ sở cách mạng, vừa trấn áp bọn tề ngụy ác ôn, cán bộ các mũi công tác nhiều lần rải truyền đơn cảnh cáo bọn ngụy quân, ngụy quyền, đặc biệt đã tổ chức bắt đưa đi học tập, cảnh cáo và tiêu diệt một số tên tề ngụy, chỉ điểm, vì vậy đã làm cho bọn tề ngụy không dám hoạt động mạnh và tạo niềm tin cho cơ sở; nhiều cơ sở cách mạng nồng cốt được xây dựng và hoạt động mạnh. Từ hoạt động vũ trang kết hợp với phong trào quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kềm đã góp phần làm thất bại âm mưu thủ đoạn bình định của địch.

Từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh cục bộ với kế hoạch “tìm diệt và bình định” tập trung quân đánh phá vào các vùng giải phóng trong mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967 nhưng các kế hoạch đó đều bị thất bại.

Phong trào cách mạng miền Nam phát triển toàn diện, quần chúng nhân dân một lòng đi theo Đảng nổi dậy diệt ác phá kềm, phá áp chiến lược giành quyền làm chủ mở ra vùng giải phóng rộng lớn. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Ban cán sự Đảng bộ huyện Đơn Dương chính thức thành lập 4 Đội công tác vùng kinh và 1 Đội công tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Đội công tác KT hoạt động các thôn đồng bào dân tộc thiểu số từ Diom đến Krăng Chớ; Đội công tác K1 hoạt động từ Bắc Hội đến Đồng Thạnh; Đội công tác K2 hoạt động từ Labouye đến Lạc Thiện; Đội công tác K3 hoạt động từ Phú Thuận đến Hòa Bình, Càn Rang; Đội công tác K4 hoạt động vùng Nam Hiệp, Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp - Ka Đô. Như vậy từ đây ấp Quảng Hiệp được đặt dưới sự lãnh, chỉ đạo của Đội công tác K4. Đội gồm có 4 đồng chí, đồng chí Nguyễn Phú Hộ làm Đội trưởng. Đội công tác K4 không ngừng bám địa bàn; tiếp tục củng cố; phát triển cơ sở bên trong.

Với đặc điểm nhân dân ở Quảng Hiệp và Nghĩa Hiệp - Ka Đô lúc bấy giờ đã có truyền thống yêu nước, chí căm thù địch sâu sắc nên khi có tổ chức đến móc nối là bà con tham gia làm cơ sở cách mạng. Mặt khác, vào khoảng năm

1965, 1966 và nhất là năm 1968 trở đi do chiến tranh ác liệt ở miền Trung, dòng người ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên đổ về sinh sống tại Ka Đô nói chung, Quảng Hiệp nói riêng ngày càng đông, nhiều quần chúng yêu nước đã hội nhập vào phong trào trên mảnh đất này. Có thể nói đây là điều kiện, là cơ sở vững chắc cho cuộc tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1968, thành lập chính quyền cách mạng lâm thời ở Ka Đô.

### **3. Đấu tranh chống các chiến lược của Mỹ nguy, tổ chức nổi dậy thành lập chính quyền lâm thời năm vững thời cơ tiến lên giải phóng thôn ấp góp phần giải phóng huyện nhà (1968 - 1975)**

Tháng 12/1967, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tổng tiến công nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Trung ương cục miền Nam, Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 6 hạ quyết tâm phối hợp với toàn miền trong tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968. Đồng chí Trần Lê - Bí thư khu ủy triệu tập các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy hai tỉnh Tuyên Đức và Lâm Đồng để quán triệt Nghị quyết và phân công nhiệm vụ cụ thể trong chiến dịch Xuân Mậu Thân.

Ngày 28/1/1968, đồng chí Chế Đăng đến khu tam giác gặp đồng chí Nguyễn Lâm, Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy Lạc Dương để truyền đạt tinh thần Nghị quyết của cấp trên, quyết tâm chiến đấu của Tỉnh ủy Tuyên Đức. Từ cuộc họp này, đồng chí Chế Đăng trở về triệu tập Ban cán sự mở rộng hạ quyết tâm chiến đấu, phát động quần chúng nhân dân nổi dậy tiếp tế lương thực, thực phẩm cho các đơn vị chủ lực, phân công cán bộ chỉ đạo từng khu vực đồng thời phối hợp với lực lượng cấp trên, tiến quân vào giải phóng Đà Lạt.

Đêm 30/1/1968 (nhằm 30 tháng chạp Đinh Mùi) đoàn cán bộ chiến sỹ trong đó có đồng chí Chế Đăng, Bí thư Ban cán sự, đồng chí Nguyễn Phú Hộ, đội trưởng đội K4 tổ chức họp các cơ sở. Tham gia họp có khoảng 40 người tại nhà ông Lê Mười. Đồng chí Chế Đăng phổ biến tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng, xác định trách nhiệm của cơ sở phải trung thành với cách mạng, phối hợp hành động, tiếp tục chuẩn bị lương thực, thực phẩm để nuôi quân. Ngay trong đêm, đồng chí Nguyễn Phú Hộ và các đồng chí trong Đội công tác đã nỗ lực làm công tác chuẩn bị để sáng mùng một Tết Mậu Thân có lệnh là tiến công vào các khu vực được phân công.

Phối hợp với đội công tác K4 phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền vào giải phóng Ka Đô, sau đó bố trí lực lượng bảo vệ vùng giải phóng<sup>1</sup>, góp phần xây dựng chính quyền cách mạng. Sau khi ổn định tình hình, Đội công tác thông báo cho nhân dân dự mít tinh<sup>2</sup>, cùng lúc phân công lực lượng vũ trang đi chốt giữ các đường để phòng địch tập kích vào vùng giải phóng. 10 giờ sáng,

<sup>1</sup> Lực lượng chốt giữ ở 3 điểm: Cầu Ka Đô (km13) và hai vị trí còn lại là bến phà 14 và bến phà Hòa Lạc.

<sup>2</sup> Khu vực sau vườn nhà ông Mười ở Quảng Hiệp.

đồng chí Nguyễn Phú Hộ, Ủy viên Ban cán sự huyện, Đội trưởng Đội K4 tuyên bố Ka Đô cùng với các nơi khác đã được giải phóng, tuyên bố thành lập chính quyền tự quản Ka Đô. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được thành lập, cử đồng chí Phan Văn Ngọc làm Chủ tịch, đồng chí Lê Thị Dương làm Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Đức Nhựt (còn gọi là On), Phó Chủ tịch phụ trách an ninh, đồng chí Tạ Nghiêu được phân công giữ chức xã đội trưởng, phụ trách trung đội du kích. Trung đội du kích có hơn 40 người, được trang bị 3 khẩu súng trường, mìn, lựu đạn, còn lại sử dụng vũ khí tự tạo. Chính quyền cách mạng xã ra mắt quần chúng trong khí thế hào hùng phấn khởi của nhân dân Ka Đô. Chính quyền cách mạng xã cùng với Đội công tác K4 tích cực thực hiện nhiệm vụ vùng mới giải phóng như xây dựng chính quyền thôn, ấp; xây dựng và phát triển lực lượng du kích, phân công bảo vệ vùng giải phóng; phối hợp với lực lượng vũ trang của Huyện canh giữ các nơi trọng yếu. Ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân, trấn áp bọn tề ngụy phản động. Thành lập các đoàn thể như thanh niên giải phóng, Hội phụ nữ giải phóng, Hội nông dân giải phóng và ra hoạt động công khai. Phong trào cách mạng ở xã Ka Đô đặc biệt ở hai thôn Quảng Hiệp, Nghĩa Hiệp hoạt động rất sôi nổi, nam, nữ thanh niên tham gia thoát ly theo cách mạng đông nhất. Nhân dân phấn khởi tích cực tham gia hoạt động bảo vệ vùng giải phóng và thực hiện nhiệm vụ do yêu cầu cách mạng đề ra.

Đồng loạt nổi dậy cùng Ka Đô, nhiều nơi khác trong huyện các đội công tác đã vũ trang đánh địch, tổ chức quần chúng và giao nhiệm vụ cho cơ sở treo cờ Mặt trận dân tộc giải phóng, rải truyền đơn, vận động binh lính địch bỏ ngũ trở về với cách mạng. Trước khí thế của cuộc tấn công và nổi dậy của quần chúng, bọn địch vô cùng hoang mang dao động. Do nhiệm vụ chủ yếu là tập trung cho chiến trường Đà Lạt, lực lượng ta có hạn không thể tấn công giải phóng toàn quận nên Ban cán sự Đảng Đơn Dương viết thư kêu gọi binh lính địch ở chi khu đầu hàng, giao vũ khí cho chính quyền cách mạng. Tuy nhiên, địch ngoan cố không chịu đầu hàng, ráo riết tập trung lực lượng để phản kích nhằm chiếm lại những khu vực ta đã giải phóng.

Sau khi giải phóng Tà In và R'Lom, hai tiểu đoàn 186 và 145 của Quân khu nhận nhiệm vụ tăng cường cho chiến trường Đà Lạt. Khoảng 17 giờ, ngày mùng 2 Tết Mậu Thân, hai đơn vị hành quân qua Ka Đô. Chính quyền lâm thời, Đội công tác K4 đã vận động nhân dân tiếp tế lương thực, thực phẩm cho bộ đội. Nhân dân tham gia vào dân công Quảng Hiệp, Ka Đô không nề hà gian lao, nguy hiểm vận tải gạo, hàng hóa chuyển lên khu vực Hồ Tiên dự trữ cho chiến trường đánh giặc. Trong đoàn dân công, ngoài lực lượng thanh niên còn có các mẹ, các bác tuổi cao vẫn thi đua cùng con cháu tham gia vận chuyển nêu tấm gương nhiệt tình cho lớp trẻ noi theo. Do yêu cầu nhiệm vụ và hành quân khẩn trương, hai tiểu đoàn không dừng lại đóng quân, nhân dân đã bày sẵn bánh trái, thực phẩm, thuốc lá, nước uống,... đặt ở các bàn trên các đường số 1 đến đường số 7 để anh em bộ đội đem theo. Tuy thời gian vào buổi chiều ngắn ngủi nhưng toàn bộ chiến sỹ tiểu đoàn 186, 145 đã được sống trong tình quân dân cá nước,



vừa hành quân, vừa nhận quà tiếp tế từ các mẹ, các chị, các em thiếu niên. Tình cảm đó biểu hiện tấm lòng thơm thảo của người dân Đơn Dương nói chung, người dân Quảng Hiệp, Ka Đô nói riêng đối với cán bộ chiến sỹ đang chiến đấu trên mảnh đất Tuyên Đức miền cực Nam Trung bộ của Quân khu 6 anh hùng, gian lao mà anh dũng.

Tháng 2/1968, sau trận đánh vào thị xã không thành, Đảng ủy Mặt trận và Tỉnh ủy Tuyên Đức chủ trương để lại một phần lực lượng đánh địch, phần lớn các đơn vị vũ trang ra hoạt động ở vùng nông thôn. Sau khi quân chủ lực của ta về vùng nông thôn, địch củng cố lực lượng tiến hành đánh chiếm lại những vùng đất đã mất. Cuối tháng 2/1968, địch tấn công Ka Đô, cuộc tấn công chiếm lại Ka Đô địch tiến hành bằng hai hướng, từ Châu Sơn vào và đường từ cầu 13 qua. Do quân địch đông gấp nhiều lần và trang bị vũ khí đầy đủ, để bảo toàn lực lượng chính quyền, cán bộ cốt cán là những người đã ra hoạt động công khai thoát ly ra rừng tiếp tục hoạt động. Chính quyền cách mạng ở Ka Đô chỉ tồn tại trong một tháng nhưng đã có những chuyển biến tích cực trong phong trào cách mạng ở địa phương cũng như toàn huyện, đã tạo ra đội ngũ cán bộ bổ sung vào lực lượng chiến đấu lâu dài cho cách mạng huyện Đơn Dương. Tái chiếm Ka Đô, địch tăng cường khủng bố, vây ráp gom dồn dân tập trung, lập thêm đồn bót canh giữ, quản lý chặt chẽ việc đi lại của dân; bắt bớ và tra khảo những gia đình có người tham gia cách mạng. Trước tình hình đó, 08 gia đình các ông Thái On, Nguyễn Đức Nhứt (On), Nguyễn Đình Xang, Tư Cang, Huỳnh Xiêm, Tạ Nghiêu, Năm Liên và Phạm Ngọc Ân (ở Nghĩa Hiệp) thoát ly ra căn cứ; các cơ sở ở lại tìm mọi cách để giữ hoạt động, liên lạc tiếp tế, giáo dục cho lớp trẻ lòng căm thù giặc sâu sắc; vận động con cháu thoát ly vào chiến khu tham gia lực lượng vũ trang. Toàn ấp có trên 100 thanh niên tình nguyện thoát ly hầu hết được bổ sung về tiểu đoàn 186 (tức 500) thuộc trung đoàn 812 trực thuộc Bộ Tư lệnh Quân khu 6 - Nam Trung bộ, có những gia đình như gia đình ông Lê Đình Tài, Ngô Sanh,... có 2, 3 người con thoát ly; ở chiến khu, ở đơn vị nào cũng có người ở Ka Đô, Quảng Hiệp tham gia. Tất cả đều trung thành tận tụy, chiến đấu dũng cảm ngoan cường. Một số đồng chí được kết nạp vào Đảng, trở thành cán bộ chủ chốt của tỉnh, huyện và cũng không ít người đã anh dũng hy sinh<sup>1</sup>.

Ngày 9 tháng 2 Mậu Thân, lực lượng vũ trang tổ chức đánh chiếm lại nhưng không thành công phải rút về. Ngày 9 tháng 3 Mậu Thân ta tiếp tục mở trận đánh lớn. Tiểu đoàn 186 đánh mở màn cùng với C3 - D610 đánh Ka Đô, Quảng Hiệp cũng không thành công, 4 đồng chí hy sinh. Ta rút lui bảo toàn lực lượng. Về lực lượng vũ trang được Quân khu bổ sung C3 - D610 ở lại Đơn Dương và trở thành Đại đội 815 của huyện có sự bổ sung của thanh niên Quảng Hiệp; tăng cường tiểu đoàn 186, tiểu đoàn 145 đóng chân trên địa bàn. Các cơ quan Huyện ủy, Quân sự, Kinh tài, Quân y,... được hình thành. Đội công tác K4

---

<sup>1</sup> Số thanh niên thoát ly năm 1968 sau hy sinh có Mạc Văn Lộc, Huỳnh Văn Chàn, Huỳnh Thanh, Trần Văn Bền, Trần Văn Hỷ, Lê Văn Mãng, Nguyễn Văn Minh, Trần Văn Minh, Lê Văn Cảnh, Ngô Lượng, Nguyễn Hậu, Ngô Mạnh, Trần Văn Năm,... và nhiều người khác.

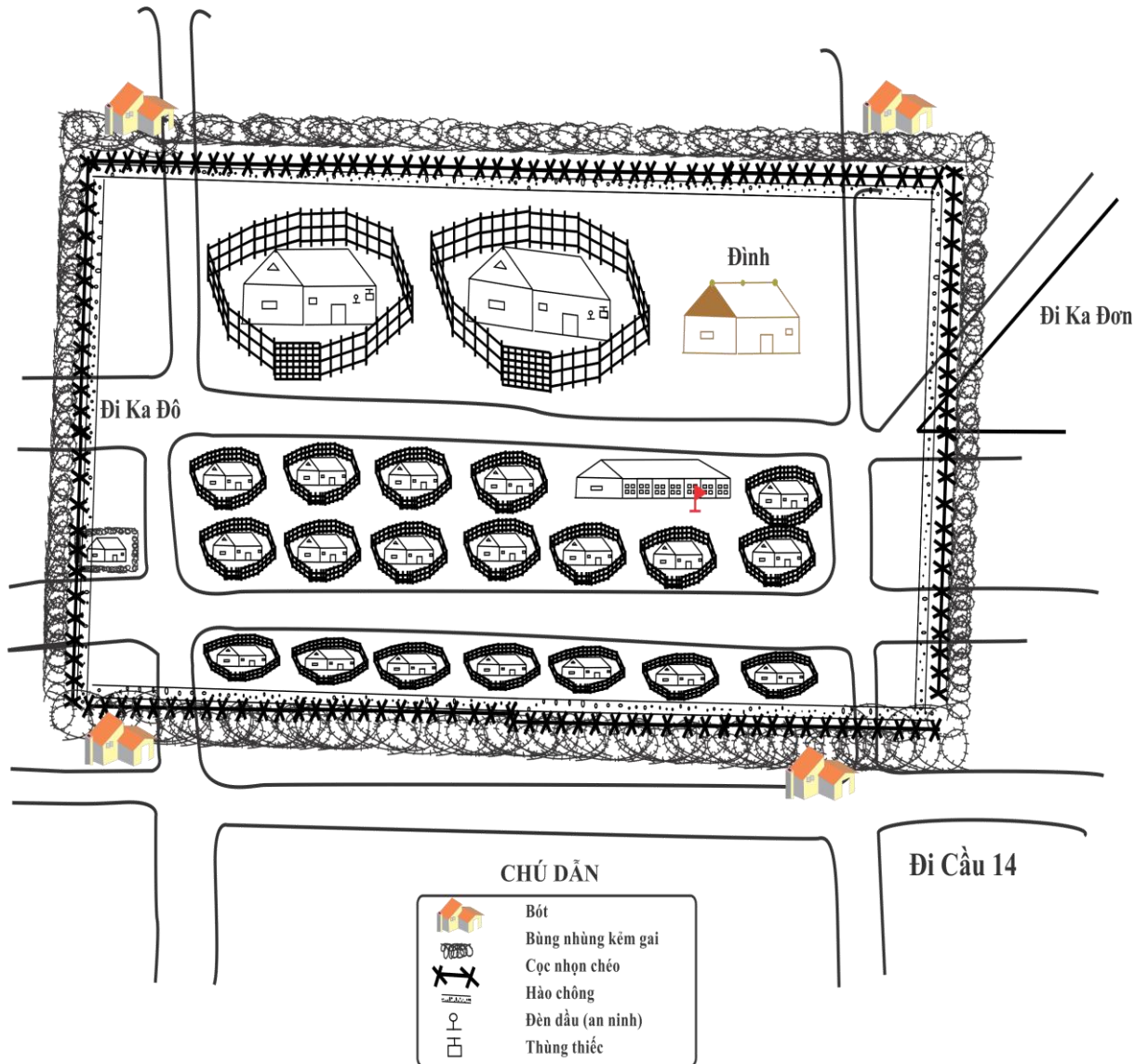
kể cả các đội công tác khác trên địa bàn huyện được bổ sung tăng cường về số lượng cũng như chất lượng.

Sau Tết Mậu Thân, đồn Quảng Hiệp được địch tăng cường thêm lực lượng đóng giữ bao gồm một đại đội bảo an, một đoàn binh định nông thôn. Tháng 4/1968, Huyện ủy Đơn Dương quyết định tổ chức lực lượng để tiêu diệt, sử dụng tiểu đoàn 186 từ Di Linh chuyển về, phối hợp lực lượng vũ trang huyện tập kích đồn Quảng Hiệp, đánh bọn dân vệ ấp Nam Hiệp - Ka Đô. Trận đánh không thành công do mất liên lạc với một cánh quân hướng Đông và bị lộ; thiệt hại 01 tiểu đội và một cán bộ tiểu đoàn hy sinh. Sau đó, bộ đội tiểu đoàn 186 tấn công tiêu diệt đồn M'lon làm nức lòng đối với bà con cơ sở thôn Quảng Hiệp. Tháng 6/1968, lực lượng vũ trang huyện tiếp tục đánh đồn Quảng Hiệp; cánh quân của Đại đội 815 đánh vào đồn địch. Kết quả trận đánh ta diệt gọn đồn, đồn địch bị sang bằng, diệt 01 đại đội bảo an, một trung đội dân vệ, số địch chết và bị thương hàng chục tên, số còn lại bỏ chạy, ta thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng của địch. Phía ta có 8 cán bộ chiến sỹ hy sinh và bị thương. Hai ngày sau, địch đưa 02 tiểu đoàn lính bảo an, dân vệ ở chi khu D'ran tấn công vào Quảng Hiệp, có phi pháo yểm trợ. Do lực lượng quá chênh lệch, ta rút lui. Đồng chí Nguyễn Đình Cang, Đại đội 815, người con của Quảng Hiệp dũng cảm chiến đấu tiêu diệt nhiều tên địch, ghìm chân chúng để đồng đội rút và đồng chí anh dũng hy sinh. Khi địch chiếm Quảng Hiệp, bọn chúng tăng cường lực lượng đánh phá ta, tại Quảng Hiệp, chúng xây dựng đồn đóng giữ gồm 1 Đại đội bảo an; tại Nam Hiệp, Nghĩa Hiệp bố trí hai trung đội dân vệ chốt giữ; củng cố yếu khu M'lon (sát nách thôn Quảng Hiệp); xây dựng và chốt đồn ở Taly; bố trí xây dựng đồn Krango, giáp hướng Tây ấp Quảng Hiệp. Với cách bố trí lực lượng như trên của địch nhằm không chế hoạt động cách mạng trong thôn, ấp, ngăn chặn sự đột nhập của Đội công tác và lực lượng vũ trang. Tuy bốn phía đều có địch án ngữ, bên trong thì lực lượng dân vệ và bọn binh định xây dựng nông thôn lòng sức nhưng Đội công tác K4 vẫn liên tục đột nhập vào các ấp Quảng Hiệp, Nghĩa Hiệp để móc nối xây dựng cơ sở. Cơ sở ấp Quảng Hiệp bất chấp sự kèm kẹp của địch tổ chức lao động sản xuất ở sinh Zen Zen, sinh Tây, Đồi trà để liên lạc với Đội công tác, duy trì tiếp tế lương thực, thực phẩm cho Đội công tác, bộ đội. Hệ thống cơ sở ở thôn Quảng Hiệp tiếp tục phát triển 40 - 50 cơ sở bên trong. Lực lượng bên trong tiêu biểu có gia đình Bác Hương Thường, Bác Hương Thiêm, Bà Hà (vợ đồng chí Nguyễn Hà), Bác Tám,..., Bác Xã Bốn,... ở Nghĩa Hiệp có trên 10 cơ sở, cốt cán có Bác Năm Xăng, Bác Bảy Quảng, Cô Thanh,...

Sau khi địch tái chiếm Quảng Hiệp, địch tăng cường lực lượng đi càn, đánh phá ta, sử dụng 3 tiểu đoàn, trong đó có 1 tiểu đoàn lính Mỹ càn vào hậu cứ. Tiểu đoàn 186 kết hợp lực lượng vũ trang của huyện chống càn trên một ngọn đồi tiêu diệt và chặn đứng cuộc càn quét của lính Mỹ, nay địa danh trên gọi là Đồi đánh Mỹ. Đại đội 815 tăng cường chặn đánh bẻ gãy lực lượng địch càn quét ở hậu cứ, ta bẻ gãy cuộc càn, đánh mạnh vào căn cứ của địch ở ngọn đồi sau đó gọi là Đồi 815. Khu vực Tam Giác, tiểu đoàn 145 đánh địch ở Suối

Thông, M'lon tạo điều kiện cho Đội công tác K1 đột nhập ấp, vừa xây dựng cơ sở vừa trừng trị bọn ác ôn, bắt một số tên tề điệp đưa về căn cứ giáo dục. Thắng lợi của ta làm cho địch hoang mang, giao động, lòng tin của nhân dân vào cách mạng và lực lượng vũ trang càng tăng thêm.

Trước tình hình trên, ở trong ấp, bọn bình định nông thôn, bắt dân dồn nhà tập trung co cụm lại ở đường đá và đường số 1, thành lập ấp chiến lược. Ấp chiến lược là một chính sách lớn của Ngụy quyền Sài Gòn do Ngô Đình Diệm đề xuất để đối phó với Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Sau khi Diệm bị lật đổ, ấp chiến lược được đổi tên là ấp Đồi mới (1964) rồi ấp Tân sinh (1965) mục đích là nhằm cách ly người dân với cách mạng. Ấp được xây dựng với hệ thống phòng thủ gồm 02 vòng rào. Vòng ngoài bằng dây kẽm gai, tre hoặc bụi gai. Vòng trong đắp đất trên gấn kẽm gai. Giữa vòng ngoài và vòng trong là hào sâu khoảng hơn 1m, cắm chông nhọn (khoảng 10 - 15cm) dài 2m chéo chữ X nối liền. Trong ấp mỗi nhà đều rào chung quanh, nhà này cách nhà kia 01 hoặc 02 hàng rào, thấp đèn dầu, chúng gọi là đèn an ninh mỗi khi có động (tức cách mạng vào) phải gõ thùng thiếc, nên mỗi nhà đều treo thùng thiếc và có hàm trú ẩn. Ấp có nhiều chòi canh có tầm nhìn xa. Đảm nhận canh phòng là lực lượng dân vệ, bên trong ấp bọn tề điệp rình rập. Ban ngày người dân bung ra để làm ăn, tuy nhiên người lạ không thể xâm nhập từ bên ngoài vào. Ban đêm mọi trường hợp xâm nhập từ bên ngoài vào cũng như từ trong ra đều bị kiểm soát chặt chẽ. Quá trình xây dựng ấp xảy ra nhiều bất tiện trong sinh hoạt, người dân bị o ép, kèm kẹp.



*Sơ đồ ấp tân sinh*  
(Do đồng chí Lê Đình Mai - Nguyên Đại đội trưởng 815 cung cấp)<sup>1</sup>

Thời kỳ từ cuối năm 1970 - 1974, đây là thời kỳ khó khăn nhất của nhân dân và phong trào cách mạng ở Quảng Hiệp. Sau đợt tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 địch điên cuồng dốc sức bung ra đánh phá ác liệt, nhất là những nơi lực lượng ta suy yếu. Ở tỉnh Tuyên Đức nói chung và huyện Đơn Dương nói riêng, do ta dồn sức vào cuộc tổng tiến công vào Đà Lạt bị tổn thất, địch thừa thế bung ra đánh chiếm nhiều nơi. Ở Đơn Dương đặc biệt là vùng Ka Đô mà nòng cốt là ấp Quảng Hiệp là nơi giải phóng và giành chính quyền đầu tiên của tỉnh Tuyên Đức năm 1968 nên địch tập trung đánh phá ác liệt. Tháng 6/1969, giao liên dẫn đoàn công tác từ huyện về khu tam giác Hồ Tiên, khi đến phà km14, địch phục kích nổ súng, các đồng chí giao liên anh dũng chiến đấu đánh trả, đồng thời hướng dẫn đoàn công tác lui về Quảng Hiệp. Đồng chí Trần Thị

<sup>1</sup> Đồ họa: Đồng chí Nguyễn Văn Chương, chuyên viên Văn phòng Huyện ủy.

Thu, cán bộ Huyện đội anh dũng hy sinh. Liên tiếp trong hai tháng 7 và tháng 8, Đại đội 815 và Đội công tác K4 đột nhập áp phát động quần chúng trấn áp tề điệp, phá áp chiến lược không để chúng tạo dựng lại, tạo điều kiện cho lực lượng ta ra vào áp dễ dàng.

Ngày 3/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, Huyện ủy Đơn Dương tổ chức lễ truy điệu Người ở khu căn cứ<sup>1</sup>. Nhiều gia đình cán bộ cơ sở ở Quảng Hiệp lập bàn thờ để tưởng nhớ công ơn Bác. Lực lượng tập trung của tỉnh và Đại đội 815 đang tập huấn ở Đơn Dương cũng tổ chức lễ truy điệu Bác, hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, biến đau thương thành hành động cách mạng, ra sức thi đua lập nhiều thành tích xuất sắc đền đáp công ơn của Người.

Cuối năm 1969 đồng chí Nguyễn Phú Hộ, Đội trưởng Đội K4 được điều về công tác tại khu vực Tam giác Hồ Tiên, đồng chí Đỗ Phú Chín được cử làm Bí thư kiêm Đội trưởng Đội công tác. Đội công tác có từ 6 - 7 đồng chí, thường xuyên được bổ sung người, kiện toàn về tổ chức.

Bộ đội chủ lực quân khu 6, bộ đội địa phương, Đội công tác các nơi của huyện tổ chức đánh địch nhiều trận lớn nhỏ nhiều nơi trong huyện, kết hợp với làm công tác binh vận gây tâm lý hoang mang, dao động trong binh lính địch.

Tháng 8/1970, Huyện ủy Đơn Dương tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất tại căn cứ. Đại hội kiểm điểm tình hình hoạt động từ tháng 4/1968 đến tháng 8/1970 đề ra chủ trương hoạt động thời gian tới. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần I có nhiều nội dung, trong đó có một số nội dung quan trọng: Thành lập Huyện đoàn Đơn Dương, đồng chí Trần Kim Nhứt làm Bí thư Huyện đoàn kiêm Đội trưởng Đội công tác K1; rút một số cán bộ của 815 kiện toàn Huyện đội, Đại đội 815 còn trên 40 đồng chí do đồng chí Nguyễn Tài làm Đại đội trưởng.

Cuối năm 1970, đồng chí Đỗ Phú Chín Đội trưởng Đội công tác K4 chuyển công tác về cơ quan Huyện ủy, đồng chí Lê Văn Thanh lên thay.

Trong năm 1970, địch thất bại về chiến lược “tìm diệt - bình định” cấp tốc bị ta đánh vào chi, yếu khu thị trấn, vùng nông thôn của địch bị mất dần, bộ máy ở ấp, xã bị lung lay, một số tên bỏ việc; binh lính nguy hoang mang, dao động. Địch tập trung nhiều biện pháp đối phó như tập trung bình định có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường thêm đồn bót; đẩy mạnh vũ trang xây dựng lực lượng phòng vệ dân sự; đưa thám báo biệt kích đi lùng sục nhất là bọn biệt kích Trường Sơn. Trong dân, chúng tìm cách đóng quân rải rác, nhất là những gia đình có người thân đi làm cách mạng để kiểm soát, khống chế ngăn chặn người dân quan hệ với cách mạng. Hoạt động của địch đã gây cho ta không ít khó khăn, tổn thất, buộc ta phải tìm cách đối phó. Lãnh đạo Đội K4 cùng với đồng

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Trung ương chính thức công bố Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần vào ngày 03 tháng 9 năm 1969.



chí Trần Kim Nhứt móc nối cơ sở bên trong đưa một số con em gia đình cách mạng ra ngoài để củng cố cơ sở, trong đó có các chị Trần Thị Kim Loan (con ông bà Hương Thường), chị Lê Thị Sỹ (con ông Lê Văn Đoan), chị Nguyễn Thị Danh (con ông Thắm), anh Lê Tài (con ông Sáu Đa), chị Lê Thị Mai (Mùi); chị Thủy (bí danh)<sup>1</sup>. Các cơ sở nói trên về móc nối giữ vững liên lạc với đội công tác bên ngoài.

Nhiều tháng đầu năm 1971, Đại đội 815 phối hợp cùng các đội công tác đánh nhỏ, đánh lẻ, đánh du kích ở nhiều nơi, đột nhập vào các ấp để vũ trang tuyên truyền diệt ác ở đầu Dốc Đập; phát động nhân dân đoàn kết đấu tranh với địch, không bắt lính; không bắt người nhà làm phòng vệ dân sự.

Đêm ngày 7/5/1971, địch tập trung lực lượng ở khu vực đồn Taly chuẩn bị càn quét. Ta bí mật áp sát tập kích, tuy lực lượng ta có một số cán bộ, chiến sỹ thương vong nhưng bọn địch không thực hiện âm mưu càn quét, bắn phá vào căn cứ của ta.

Đến giữa năm 1971, K67 được sát nhập về huyện Đơn Dương, đồng chí Chế Đăng, Bí thư Huyện ủy được điều về Tỉnh, đồng chí Nguyễn Nghĩa Phương làm Bí thư Huyện ủy Đơn Dương. Về lực lượng vũ trang: Có tiểu đoàn 200C đóng trên địa bàn, lực lượng 815 được bổ sung một số đồng chí ở K67 và lực lượng đoàn ở Hà Tĩnh tăng cường nên tách làm 2 đơn vị: Đơn vị 815 đứng chân ở khu tam giác và là lực lượng cơ động của Huyện; đơn vị 814 đứng chân ở Ka Đô cùng với Đội công tác K4 hoạt động ở Nam Hiệp, Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp. Tỉnh bổ sung đơn vị 830 về đứng chân địa bàn của Đội công tác K3. Về Đội công tác K4, đồng chí Lê Văn Thanh, được điều về Đức Trọng, đồng chí Nguyễn Hà lên làm Đội trưởng Đội công tác K4.

Cũng trong năm 1971, địch tập trung quân đánh phá ác liệt vào bàn đạp và hậu cứ của ta. Lực lượng vũ trang huyện chủ động chống càn, không cho địch phá địa hình tạo vành đai trắng ngăn chặn lực lượng ta vào ấp, bảo vệ hành lang thông suốt. Hoạt động quân sự đã tạo điều kiện hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân cô lập địch, tách binh lính địch ra khỏi dân; tăng cường công tác địch vận kêu gọi binh lính địch đào, bỏ ngũ.

Đầu năm 1972, một số đồng chí cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của Huyện đội hy sinh. Đồng chí Nguyễn Hà, Đội trưởng Đội K4 hy sinh, Huyện ủy rút đồng chí Hoàng Trinh từ K3 về chỉ đạo Đội công tác K4, sau đó cũng hy sinh. Trong thời gian này, địch chủ trương quân sự hóa nguy quyền đến xã ấp, xây dựng trung đội dân vệ, đóng trong từng xóm ấp. Địch phân loại nhân dân, tăng cường đồn quân, bắt lính, bắt lứa tuổi từ 15 - 17 tuổi và 38 - 49 tuổi vào phòng vệ dân sự, xây dựng lực lượng mật báo viên, tiến hành chiến tranh tâm lý như chụp mũ, bôi nhọ một số quần chúng, cơ sở tốt tạo ra sự nghi ngờ để cách mạng hiểu lầm.

---

<sup>1</sup> Chị Thủy (con gái Bác Bảy Quảng) lợi dụng có chồng là cảnh sát ngụy, từ năm 1970 cho đến ngày giải phóng thường xuyên mua lương thực, hàng hóa đưa qua cầu cây số 13 mà không bị kiểm soát để tiếp tế cho Đội công tác K4.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đơn Dương, lực lượng vũ trang huyện tích cực đánh phá kế hoạch bình định lấn chiếm của địch, đánh rã lực lượng kèm, giữ vững địa bàn hoạt động. Đại đội 814, 815, đơn vị 830 phối hợp cùng Đội công tác vào các ấp diệt ác, phá kềm xây dựng cơ sở. Ngày 22/4/1972, một tiểu đội gồm 8 đồng chí của Đại đội 815 đón đánh bọn dân vệ đi càn, dùng mìn địch cài đánh ngược lại tiêu diệt 7 tên địch ở Quảng Hiệp. Tháng 5/1972, đơn vị 815 tập kích địch đóng ở TaLy diệt một số tên, số sống sót bỏ đồn tháo chạy. Đội công tác K4 thường xuyên phối hợp với lực lượng vũ trang đột nhập ấp liên hệ xây dựng, giữ vững mối nối hệ thống cơ sở bên trong ấp Quảng Hiệp.

Đến tháng 9 năm 1972, đồng chí Nguyễn Đức Nhứt (On) được giao nhiệm vụ Đội trưởng Đội công tác K4.

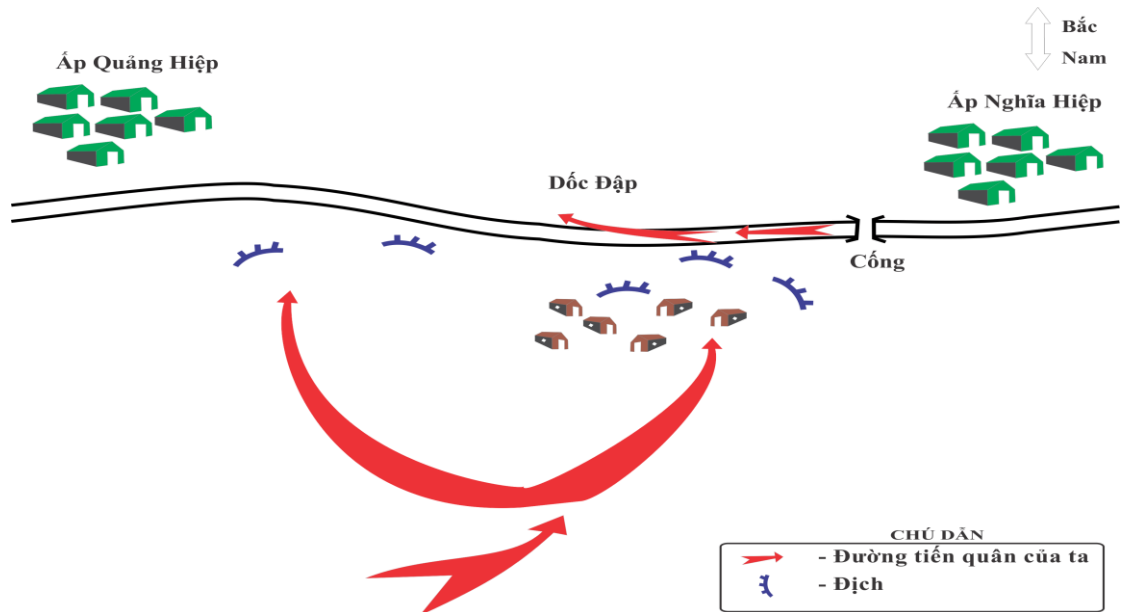
Thực hiện sự chỉ đạo của trên, lực lượng vũ trang ta liên tục đột nhập vào các ấp tuyên truyền thắng lợi của ta ở Hội nghị Paris, rải truyền đơn, cấm cò Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, vận động nhân dân đấu tranh giữ cò, giữ đất. Ngày 28/10/1972, Đại đội 815 phối hợp với Đội công tác K4 vũ trang vào Nghĩa Hiệp cấm cò, giữ cò đến 8 giờ sáng hôm sau bị địch phản kích. Do tương quan lực lượng, ta tổn thất lớn (06 hy sinh<sup>1</sup>, 02 bị thương<sup>2</sup>).

Biến đau thương thành hành động cụ thể, 16 giờ, ngày 19/11/1972, Đại đội 815 đánh vào trung đội nghĩa quân 82 đang hành quân từ Nghĩa Hiệp đến Quảng Hiệp, đến Dốc Đập (khu vực giữa Nghĩa Hiệp và Quảng Hiệp) diệt 03 tên, làm bị thương 01 tên. Đây là trận đánh vào ban ngày, phá kềm làm tiêu hao sinh lực địch. Bọn ngụy khiếp sợ, không còn hung hăng như trước nữa.

---

<sup>1</sup> Liệt sỹ Huỳnh Xiêm, Nguyễn Bá Đăng, Nguyễn Tấn Cảnh, Nguyễn Hồng Lợi, Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Công Phẩm.

<sup>2</sup> Đồng chí Lê Đình Biều địch đưa lên Đà Lạt điều trị để tiếp tục khai thác thông tin, sau đó đồng chí đã không qua khỏi, được địch chôn tại một ngọn đồi ở Đà Lạt, gần 20 năm sau gia đình mới tìm ra, được quy tập tại Nghĩa trang liệt sỹ Đà Lạt và 01 đồng chí nữ là chị Hai Ân kiên quyết không đắp mền dù nguy để băng bó vết thương, lính cộng hòa đưa đồng chí lên Đà Lạt chữa trị để tiếp tục khai thác thông tin, năm 1973 đồng chí được trao trả.



Sơ đồ trận đánh  
(Do đồng chí Lê Đình Mai - Nguyên Đại đội trưởng 815 cung cấp)<sup>1</sup>

Qua 4 năm 1969 - 1972, chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của địch cơ bản bị phá sản. Hoạt động của lực lượng vũ trang, Đội công tác tuy còn gặp những khó khăn, có nhiều đồng chí lãnh đạo của Đội hy sinh nhưng Đội công tác K4 liên tục bám địa bàn, móc nối, củng cố xây dựng cơ sở ở Quảng Hiệp, Nam Hiệp củng cố được niềm tin của nhân dân vào thắng lợi của cách mạng.

Đánh địch lấn chiếm vùng giải phóng, nắm vững thời cơ tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn huyện Đơn Dương.

Sau thất bại của cuộc tập kích chiến lược đường không vào Hà Nội, Hải Phòng và nhiều địa phương khác ở miền Bắc nước ta 12 ngày đêm buộc đế quốc Mỹ nổi lại đàm phán, ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam vào ngày 27/1/1973. Theo Hiệp định, Mỹ phải rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam. Nhưng với bản chất hiếu chiến, đế quốc Mỹ không cam chịu thất bại, chúng ra sức phá hoại Hiệp định Paris, ngoan cố sử dụng bộ máy ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn làm công cụ thực hiện âm mưu lâu dài chia cắt nước ta, duy trì chủ nghĩa thực dân mới bằng học thuyết Ních-xon và chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.

Trên địa bàn huyện, bọn địch không chấp hành việc thực hiện Hiệp định Paris mà còn tổ chức nhiều cuộc hành quân càn quét để chiếm lại những vùng ta đã làm chủ, gây cho ta nhiều khó khăn; để chủ động đối phó với những hành động lấn chiếm của địch, lực lượng vũ trang của huyện, đội công tác phối hợp đánh địch tiêu diệt và làm tiêu hao nhiều sinh lực địch. Bên cạnh đó, lực lượng vũ trang của huyện và các đội công tác vũ trang nhiều lần đột nhập vào các ấp bị địch phục kích, đánh mìn gây thương vong nhiều. Thời kỳ này ở Đơn Dương là

<sup>1</sup> Đồ họa: Đồng chí Nguyễn Văn Chương, chuyên viên Văn phòng Huyện ủy.

thời kỳ thoái trào khó khăn nhất. Các Đội công tác bị xóa phiên hiệu (lột xác) nhiều lần. Các đơn vị lực lượng vũ trang phần lớn bị tiêu hao, từ chỗ hàng trăm cán bộ, chiến sỹ của 03 đơn vị 814, 815, 830 đến năm 1974 chỉ còn 9, 10 cán bộ, chiến sỹ. Tuy nhiên, với tinh thần bất khuất, kiên trung những cán bộ, chiến sỹ còn lại ở các Đội công tác và lực lượng vũ trang vẫn kiên trì bám trụ, bám sát địa bàn, bám dân để gây dựng, khôi phục phong trào với quyết tâm còn một người cũng bám địa bàn, bám dân, đánh địch,... Trước tình hình một số cán bộ lãnh đạo hy sinh, quân số bị hao hụt chưa được bổ sung, hậu cần khó khăn, Huyện ủy chủ trương sát nhập Đại đội 814, 815 và 830 thành Đại đội 815 đứng chân ở khu vực tam giác Hồ Tiên, quân số với hơn 10 người.

Đội công tác K4 duy trì hoạt động móc nối giữ phong trào, đến tháng 4 năm 1973 đồng chí Nguyễn Đức Nhật được điều về Tỉnh, đồng chí Khuất Duy Kinh, Đội phó đội công tác K3 được điều về K4 làm Đội trưởng. Đội chỉ có 3 người cùng với 2 đồng chí Đại đội 814 là đồng chí Uýnh, đồng chí Đinh (hy sinh đầu năm 1974) làm phong trào, giữ vững liên lạc với cơ sở bên trong thôn ấp.

Cán bộ, chiến sỹ quán triệt chủ trương của Huyện ủy bám trụ kiên cường. Trong các tháng 9, 10 năm 1973, Đại đội 815 liên tục chặn đánh địch ở phân chi khu Thanh Mỹ; đánh vào âm mưu cày ủi, phát quang rừng, khai thác gỗ của địch ở khu vực tam giác, kết quả ta đã phá được một số phương tiện xe be, xe ủi bảo vệ an toàn đường hành lang khu tam giác. Đại đội còn phối hợp Đội công tác và cơ sở nội tuyến đánh địch ở cầu số 3 Lạc Xuân diệt và làm bị thương 9 tên, số còn lại bỏ chạy về quận, đột nhập vào các ấp khác trên địa bàn, hướng dẫn cơ sở làm công tác dân địch vận, tuyên truyền binh lính địch chấp hành Hiệp định Paris, đào ngũ về sinh sống với gia đình.

Tháng 12 năm 1973, Tỉnh điều đồng chí Vũ Tâm, Tỉnh ủy viên dự khuyết tỉnh Lâm Đồng về làm Bí thư Huyện ủy Đơn Dương.

Năm 1974, địch tập trung lực lượng đánh phá địa bàn đứng chân và hậu cứ gây cho ta không ít khó khăn. Tháng 6 năm 1974, do tiểu đoàn 277 tiểu khu Tuyên Đức (ngụy) đánh vào hậu cứ đồng chí Vũ Tâm - Bí thư Huyện ủy và một số cán bộ, chiến sỹ Cơ quan Huyện ủy hy sinh<sup>1</sup>. Huyện ủy Đơn Dương rút gọn thành Ban cán sự Đảng do đồng chí Nguyễn Lâm - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Tuyên Đức được điều về làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Phú Hộ, Phó Bí thư Ban cán sự huyện, đồng chí Trần Mười - Ủy viên Ban cán sự phụ trách quân sự. Ban cán sự kịp thời làm công tác chính trị, tư tưởng, củng cố tổ chức, củng cố tinh thần chiến đấu tạo nên động lực và lòng tin của cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang, cơ sở cách mạng.

<sup>1</sup> Đồng chí Trương Thị Gái (Hương) thư ký đánh máy Cơ quan Huyện ủy, người ấp Lâm Tuyên - xã Lạc Nghiệp hy sinh được công nhận liệt sỹ.

- Chị Nguyễn Thị Xít, tạp vụ cơ quan Huyện ủy, là con thứ tư trong gia đình ông Nguyễn Đức Nhứt ở Quảng Lập hy sinh.

- Anh Thái Văn Thông (Cu) bị thương.

- Đồng chí Phan Tuấn Kiệt, đội công tác K2 cũng bị thương trong trận đánh này.

Tháng 7 năm 1974, địch càn quét liên tục, lực lượng ta bị tổn thất, phong trào cách mạng thu hẹp. Ở Quảng Hiệp, Đội K4 trên đường đột áp, vương mình đội trưởng Khuất Duy Kinh hy sinh, đồng chí nữ y tá Hồ Thị Hồng Thơm bị thương và bị địch bắt. Đội công tác K4 không còn người hoạt động. Tuy vậy hệ thống cơ sở bên trong vẫn kiên trung chờ mong cán bộ của cách mạng về móc nối là tiếp tục hoạt động. Tình hình Đội công tác K4 và các Đội công tác ở các địa bàn hết sức khó khăn<sup>1</sup>. Huyện ủy quyết định lấy địa bàn khu vực tam giác làm nơi đứng chân, tiến hành củng cố lại tổ chức, chỉ đạo đội công tác và lực lượng 815 hoạt động về các hướng tiếp tục chỉ đạo kháng chiến. Đến thời điểm này lực lượng ở Đơn Dương chỉ còn đội công tác và một Đại đội 815 (có trên 10 cán bộ; chiến sỹ) dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự huyện. Đội công tác K1 được thành lập lại do đồng chí Huỳnh Minh Xuyên điều từ khu 6 về làm đội trưởng. Địa bàn hoạt động bao gồm các vùng hoạt động của đội K4 và K1 trước đây. Như vậy, đội K1 lúc này hoạt động rất rộng từ Quảng Hiệp, Nghĩa Hiệp (Ka Đô) cho đến Lạc Lâm, Thanh Mỹ, Suối Thông A, Suối Thông B. Đội được sự hỗ trợ của lực lượng 815 và đây là điều thuận lợi để đồng chí Huỳnh Minh Xuyên và các đồng chí khác vốn là người ở Quảng Hiệp xây dựng được niềm tin đối với hệ thống cơ sở trong thôn ấp. Đội K1 đã móc nối được cơ sở cũ ở các thôn Ròn, Suối Thông A, Suối Thông B, Bắc Hội,... Đồng thời xây dựng được một số cơ sở mới tại Suối Thông A, Suối Thông B móc nối qua Quảng Hiệp, Lạc Lâm Làng,... phát tán hàng ngàn tờ truyền đơn tuyên truyền tác động mạnh tư tưởng đang dao động của địch. Lập các chướng ngại vật và gài mìn trên tuyến Quốc lộ 21 giữa Bắc Hội và Suối Thông A. Tổ chức đánh địch, dùng xe be vào khai thác gỗ phá địa bàn đường hành lang khu tam giác. Tháng 9 năm 1974, bắt, đốt 02 xe REO và gài mìn lại, địch tổ chức hành quân vương mình làm chết 02 tên, bị thương 1. Tháng 10 năm 1974, ta bắt 10 người lên lần chiếm địa bàn (có 02 tên kịp chạy trốn) và đưa số người này về cứ tại Ninh Thuận giam giữ.

Ngày 8/10/1974, Bộ Chính trị mở Hội nghị bàn về chủ trương giải phóng miền Nam, cụ thể quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975. Hội nghị Bộ Chính trị tháng 1/1975 đánh giá thế và lực của cách mạng đã lớn mạnh, khi chiến dịch Tây Nguyên kết thúc thắng lợi; chiến dịch Huế - Đà Nẵng đang diễn ra.

Ở chiến trường khu 6, khu ủy chủ trương tập trung lực lượng tiến công địch tạo ra bước ngoặt đánh bại kế hoạch lần chiếm của địch, xây dựng và phát triển phong trào đô thị lên một bước, tạo sự tương quan lực lượng có lợi cho ta.

Cuối năm 1974, đầu năm 1975, tình hình chung của huyện Đơn Dương còn nhiều khó khăn, so sánh tương quan lực lượng địch - ta mức độ chênh lệch khá lớn nghiêng về phía địch. Ở Ka Đô, Quảng Hiệp, địch vẫn còn hung hăng, ra sức kềm kẹp quần chúng nhân dân, chúng điều bọn chỉ khu và số hạ sỹ quan,

<sup>1</sup> Đội K1, cuối năm 1972 đồng chí Lâm, đồng chí Liên (nữ) hy sinh ở Lạc Lâm Làng, không còn hoạt động. Đội K2, đồng chí Diễm, đồng chí Trọng hy sinh. Đội còn lại 3 đồng chí. Đội K3, còn 01 đồng chí cùng với 2 đồng chí bộ đội (đồng chí Bạch, đồng chí Phạm Tông).



sỹ quan quân đội về các ấp trực tiếp nắm phòng vệ dân sự và bộ máy tề ở ấp Nam Hiệp, Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp và các ấp đồng bào dân tộc thiểu số. Vùng Quảng Hiệp, chúng đưa Trung đội nghĩa quân 84 về chốt chặn ngày đêm và gài mìn các đường ra vào ấp. Ở vùng này, chúng ra lệnh được quyền bắn bỏ tại chỗ những ai nói đến tin chiến thắng của Việt cộng. Chúng bắt buộc mọi gia đình ban đêm phải treo đèn trước ngõ, đốc thúc phòng vệ dân sự tăng cường đào công sự và hầm hào để sẵn sàng chiến đấu. Những hành động nêu trên của địch ở địa phương thể hiện sự dao động đối phó trước những thời điểm sắp tàn lụi của chế độ tay sai Nguyễn Văn Thiệu.

Về phía ta, Ban cán sự đã lãnh đạo cán bộ, chiến sỹ giữ vững lòng tin, quyết tâm chiến đấu, khắc phục khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; chủ động chỉ đạo lực lượng vũ trang bám sát các ấp, cơ sở, đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức về tin chiến thắng của ta như rải truyền đơn thông báo tin chiến thắng, kêu gọi binh lính, tề ngụy không gây nợ máu,... Ở Quảng Hiệp, một số cơ sở trước đây do địch khống chế mạnh và mất liên lạc với bên ngoài khi đồng chí lãnh đạo, cán bộ Đội công tác hy sinh, bị thương nhưng vẫn giữ vững niềm tin nay được móc nối tiếp tục hoạt động lại, đồng thời phát triển thêm nhiều cơ sở mới. Đội công tác dùng các hình thức rải truyền đơn gần các cửa ngõ ra vào ấp, dùng cơ sở nơi khác bắn tin tác động vào tề ngụy và kích động quần chúng là cách mạng sắp vào giải phóng. Những nơi có cơ sở, cán bộ Đội công tác đã nắm chắc từng người khi cần giao nhiệm vụ cho họ tuyên truyền công khai và bí mật. Đồng chí Nguyễn Phú Hộ, các đồng chí trong Ban cán sự huyện thường xuyên về Quảng Hiệp, Lạc Xuân và nhiều nơi khác trong huyện động viên tinh thần cán bộ, chiến sỹ đồng thời chỉ đạo các đội công tác K1, K2 kiểm tra, đôn đốc, giao nhiệm vụ cho cán bộ cơ sở nắm chắc tình hình, thông báo kịp thời thắng lợi của cách mạng cho nhân dân. Từ đó đã có sự tác động mạnh mẽ làm cho bọn tề ngụy càng thêm hoang mang, dao động, cố thủ trong đồn, một số lính bảo an, dân vệ đào bỏ ngũ, không còn mạnh tay đàn áp, khống chế dân như trước. Về cơ bản ta đã phá được thế kèm kẹp của địch, quần chúng nhân dân Quảng Hiệp - Ka Đô phấn khởi chuẩn bị tinh thần cho công việc giải phóng quê hương.

Tác động chiến thắng Buôn Mê Thuộc và các tỉnh Tây Nguyên - Miền Trung, ngày 28/3/1975, bộ đội chủ lực Miền, sư đoàn 7 phối hợp cùng chủ lực quân khu 6 giải phóng thị xã Bảo Lộc. Ngày 31/3/1975 giải phóng hoàn toàn tỉnh Lâm Đồng. Ngày 1/4/1975, địch ở Đà Lạt và Đơn Dương tháo chạy. Ngày 2/4/1975 ta giải phóng Đơn Dương, đội công tác K1 vào tiếp quản xã Thạnh Mỹ, ấp Quảng Hiệp cũng được giải phóng vào ngày 2/4/1975.

## **PHẦN THỨ BA**

# **TIẾP QUẢN, THIẾT LẬP CUNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, TIẾN HÀNH CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI**

### **I. Giai đoạn 1975 - 1976**

Tối ngày 30 tháng 3 năm 1974, bám sát địa bàn và sự chỉ đạo của Ban cán sự Đảng, Đội công tác đã vào bám trụ ở Ròn và tổ chức nắm tình hình địch ở Suối Thông A, B. Sáng ngày 01 tháng 4 năm 1975, được tin địch bỏ Đà Lạt chạy theo đường 21. Tối ngày 01 tháng 4 năm 1975, do lực lượng ít, Đội công tác tập trung lập chương ngại vật và gài mìn ở Quốc lộ 21, đoạn Suối Thông B, Thanh Mỹ.

Ngày 02 tháng 4 năm 1975, huyện Đơn Dương được hoàn toàn giải phóng. Đội công tác K1 vào tiếp quản xã Thanh Mỹ, lập ngay chính quyền quân quản, do đồng chí Huỳnh Minh Xuyên, Bí thư, Đội trưởng K1 làm Chủ tịch Ủy ban quân quản.

Được sự chỉ đạo của chính quyền xã Thanh Mỹ, ngày 03 tháng 4 năm 1975 lập chính quyền quân quản ấp Quảng Hiệp, ông Châu Hùng ấp trưởng cũ làm thôn trưởng, ta vẫn bố trí cốt cán theo dõi, chỉ đạo; ông Ngô Sanh phụ trách công tác an ninh, ông Lê Cúc phụ trách công tác thông tin; ông Cao Quang Kháng, Nguyễn Thành Tâm.... Ủy viên.

Về đoàn thể có ông Thái Bình phụ trách Nông dân, bà Trần Thị Liên phụ trách Phụ nữ.

Nhiệm vụ chính quyền lâm thời lúc này tập trung tuyên truyền giải thích chính sách 10 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam, kêu gọi tề ngụy ra trình diện, tập trung thu gom vũ khí của địch bỏ lại. Trên địa bàn ấp, ngoài số ngụy quân, ngụy quyền còn có các tổ chức đảng phái phản động trong đó 02 ấp bộ Đảng Dân chủ và Đảng Đại Việt. Chính quyền mới tập trung đấu tranh bọn chống đối chính quyền cách mạng, vận động ngụy quân, ngụy quyền trình diện chính quyền cách mạng, đồng thời vận động nhân dân tăng gia sản xuất, ổn định đời sống, đồng thời tham gia đóng góp sức người, sức của để tiếp tục giải phóng miền Nam. Con em thôn Quảng Hiệp, xã Thanh Mỹ hăng hái thoát ly tham gia vào bộ đội tỉnh, huyện và các cơ quan của huyện. Ngoài ra, thanh niên tích cực tham gia xây dựng lực lượng dân quân du kích, công an nhằm giữ vững an ninh trật tự từng thôn, xóm. Ban nhân dân thôn ổn định các hoạt động văn hóa, xã hội, sửa chữa trường lớp cho các em học sinh tái giảng năm học 1974 - 1975, chuẩn bị năm học mới 1975 - 1976. Các tổ chức nông hội, phụ nữ, thanh niên phát động nhân dân tích cực tham gia phong trào bài trừ văn hóa nô dịch phản động, xóa cờ, khẩu hiệu có liên quan đến chế độ cũ, thu hồi nhiều sách báo, băng nhạc đồi trụy, phản động.

Những ngày đầu sau 30/4/1975 trên địa bàn huyện diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng: Tiến hành thu đổi tiền từ tiền của chế độ ngụy Sài Gòn sang lưu hành tiền của Chính phủ cộng hòa miền Nam Việt Nam (1975). Tuy đã nắm chính quyền nhưng thời kỳ đầu chính quyền còn non trẻ, bọn phản động cũ và mới, lực lượng FULRO ngóc đầu nổi dậy chống phá ta. Chỉ tính từ ngày giải phóng 2/4/1975 đến 1976 địch đã gây cho ta một số tổn thất đáng kể, bọn chúng đã đánh phá làm cho 02 đồng chí Bí thư xã, 01 đồng chí công an và 01 đồng chí du kích xã hy sinh. Đặc biệt vào tháng 1/1976, đồng chí Phan Công Chúng - Bí thư Chi bộ xã Lạc Nghiệp được điều về làm Bí thư Chi bộ xã Thạnh Mỹ (*thay đồng chí Huỳnh Minh Xuyên*) bị FULRO bắt và giết hại tại Labouye - Lạc Xuân. Ở địa phương, chính quyền cách mạng gặp rất nhiều khó khăn, bọn phản động hoạt động mạnh, đặc biệt là tổ chức E8. Một số thanh niên trong thôn, kể cả cán bộ thanh niên nòng cốt của ta lại hoạt động cho địch, thậm chí gia nhập lực lượng phản động làm cho nhân dân hoang mang, dao động.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ, sự phối hợp và hoạt động có hiệu quả của Ban thôn và các tổ chức đoàn thể, chỉ trong thời gian ngắn các mặt hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh chính trị của thôn dần dần ổn định, thu hút sự tham gia nhiệt tình, đầy đủ của người dân.

Ngày 20/5/1976, xã Ka Đô được thành lập, thôn Quảng Hiệp thuộc xã Ka Đô.

## **II. Giai đoạn 1977 - 1980**

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã Ka Đô, ban thôn xác định sự cần thiết cả hai mặt chính trị và kinh tế. Về chính trị, ổn định tình hình xây dựng thực lực cách mạng, đấu tranh với bọn phản động tàn dư chế độ cũ, bọn phản động mới và lực lượng FULRO. Về kinh tế, lấy vấn đề đẩy mạnh sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân làm trọng tâm, khai hoang, phục hóa diện tích đất nông nghiệp, nạo vét kênh mương nội đồng, làm thủy lợi, trồng cây lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh chăn nuôi gia đình. Đặc biệt là phát triển một số cây trồng chủ lực như cây thuốc lá, cây mía có giá trị kinh tế cao làm nên thương hiệu “thuốc lá Ka Đô” góp phần ổn định đời sống nhân dân. Ban nhân dân tiến hành điều tra tình hình dân cư, tư liệu sản xuất hộ gia đình, thành lập tổ hợp tác trong nông nghiệp, tổ hợp tác mua bán trong thương nghiệp,... chuẩn bị tiền đề cho công cuộc cải tạo, xây dựng chế độ mới,

## **III. Giai đoạn 1981 - 1989**

Thời kỳ này tiếp tục củng cố chính quyền và đấu tranh giải quyết dứt điểm vấn đề FULRO, đồng thời đẩy mạnh công tác cải tạo xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa. Thôn Quảng Hiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp; cấp ủy chính quyền, người dân thôn Quảng Hiệp mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phá thế độc canh cây lương thực (cây lúa, cây bắp,...), đưa cây đậu, bơ xuất khẩu vào gieo trồng sau vụ bắp, cây thuốc lá, đậu nành xen bắp, cây mía,... diện tích lên đến hàng trăm ha. Là một vùng có nhiều dân từ Quảng Nam vào có kinh nghiệm trồng dâu nuôi tằm, một số nông dân đã

đưa cây dâu vào trong vườn nhà, thoát đầu chỉ vài sào dâu, nhưng cây dâu trên vùng đất mới phù hợp khí hậu, đất đai, đã lan rộng nhiều hộ trong thôn tham gia trồng dâu nuôi tằm. Việc phát triển trồng dâu nuôi tằm ở Quảng Hiệp là một bước đột phá mới của nhân dân Quảng Hiệp, tiêu biểu là Bác Lê Đình Tài, người đi đầu trong phong trào trồng dâu nuôi tằm. Sự phát triển đó lúc đầu có gặp một số khó khăn nhất định nhưng được sự chỉ đạo và tạo điều kiện của huyện như cho thành lập tập đoàn 10 chuyên làm dâu tằm, cắt gần 20 ha đất của trại chăn nuôi heo của huyện giao cho tập đoàn để trồng dâu. Cây dâu ở Quảng Hiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao, vươn lên thành cây trồng chính với diện tích hàng trăm ha lan ra ở các thôn của xã Ka Đô, xã Thạnh Mỹ,... Ngoài ra, hàng năm lượng đậu đen, mía đường thôn Quảng Hiệp bán cho Nhà nước đều đạt và vượt chỉ tiêu, thu nhập của tập đoàn viên ngày càng được khá hơn. Các cây công nghiệp dài ngày cho thu nhập khá cao, đời sống nhân dân được cải thiện, có điều kiện xây dựng nhà cửa khang trang, mua sắm xe máy, tiện nghi gia đình. Việc xây dựng và củng cố các tập đoàn sản xuất trong thôn có nhiều thuận lợi. Nhiều tập đoàn sản xuất phát triển khá tốt như tập đoàn 5 trồng mía, chế biến đường thủ công; tập đoàn 10 sản xuất dâu tằm.



*Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp Chu Mạnh thăm vườn dâu ở Quảng Hiệp  
 Từ trái sang: Đ/c Chu Mạnh, thứ trưởng Bộ Nông nghiệp, đ/c Nguyễn Lập,  
 Phó Chủ tịch UBND xã Ka Đô và cán bộ Công ty dâu tằm tơ Bảo Lộc*



*Chủ tịch UBND huyện thăm vùng dâu Quảng Hiệp, từ trái sang: Đ/c Nguyễn Lập, Phó Chủ tịch UBND xã Ka Đô, đ/c Võ Văn Danh, Chủ tịch UBND huyện*

Quảng Hiệp - Ka Đô đi đầu trong huyện về phát triển ngành dâu tằm. Như vậy việc sản xuất nông nghiệp đã bắt đầu gắn với sản xuất tiêu thủ công nghiệp tại thôn, ấp. Về thương nghiệp, tổ hợp tác mua bán hình thành, thu mua đạt và vượt chỉ tiêu được giao về lương thực, thực phẩm, hàng nông sản xuất khẩu. Tập đoàn viên trong các tập đoàn hoàn thành nghĩa vụ bán lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Ngoài ra, xã, thôn có điều kiện trao đổi các loại sản phẩm ngoài chỉ tiêu với các đơn vị địa phương khác. Các mặt xã hội cũng phát triển đáng kể như công tác y tế, giáo dục, chăm lo cho các gia đình có công với cách mạng, chính sách cho người nghèo,...

Đời sống người dân được cải thiện, tăng thêm khả năng tái sản xuất, giúp địa phương có vốn đầu tư xây dựng nhiều hạng mục hạ tầng phục vụ đời sống vật chất, tinh thần nhân dân trong thôn như xây dựng nhà văn hóa thôn<sup>1</sup>, củng cố hệ thống giao thông nông thôn. Đặc biệt, nhân dân đã tự bỏ tiền tham gia xây dựng đường điện nông thôn dài 5km<sup>(2)</sup>. Đây là công trình công nghiệp đầu tiên của Tỉnh Lâm Đồng do dân đầu tư xây dựng.

<sup>1</sup> Nhà văn hóa thôn (Rộng 4m, dài 12m) được xây dựng địa điểm nay là Trường THCS Đinh Tiên Hoàng. Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quảng Lập lâm thời; kỳ họp Hội đồng nhân dân xã khóa I họp tại đây.

<sup>2</sup> Ủy ban nhân dân huyện ký Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng đường điện gồm 14 thành viên, đồng chí Huỳnh Ngọc Anh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban.

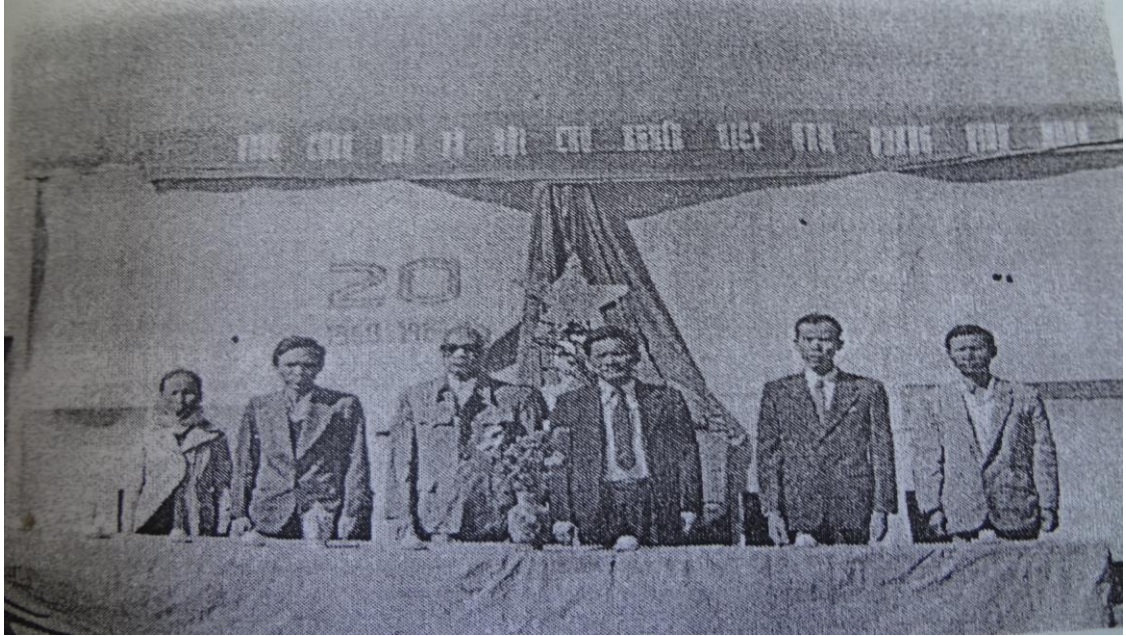
Ngân hàng Ngoại thương tạo điều kiện ứng trước kinh phí. Người dân cũng tham gia ứng kinh phí như ông Lê Phú ở thôn Nghĩa Hiệp khi ban điện khó khăn cho mượn cả cây vàng mua vật tư.

Công ty Điện lực II hợp đồng xây dựng đường trung, hạ thế.

Đồng chí Nguyễn Trung **Tín** - Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Huỳnh Minh Xuyên, Bí thư Huyện ủy về dự và đóng điện sáng hoàn thành công trình trước Tết Nguyên đán (cuối tháng Chạp Canh Thân...).



Nhân kỷ niệm 20 năm ngày chiến thắng Ka Đô (31/1/1968 - 31/1/1988) Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm động viên, biểu dương thành tích cán bộ, nhân dân xã Quảng Lập, xã Ka Đô “*Có truyền thống xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, chống xâm lăng, giữ nước và truyền thống yêu nước, đã đóng góp công sức, tiền của “mình vì mọi người, mọi người vì mình” biết phát huy nội lực xây dựng đường điện, một trong những giải pháp để phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu chăm lo đời sống nhân dân.*



*Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm Quảng Hiệp - Ka Đô  
và gia đình ông Lê Đình Tài, gia đình có công cách mạng<sup>1</sup>*

<sup>1</sup> Ảnh trích từ kỷ yếu 50 năm Ka Đô hình thành và phát triển.

Thôn Quảng Hiệp là thôn có truyền thống đấu tranh trong kháng chiến chống Mỹ đã có nhiều công lao đóng góp sức người, sức của cho cách mạng và trong cuộc xây dựng xã hội mới. Ngày đầu mới giải phóng dân số trong thôn còn ít, đến năm 1989 dân số tăng nhanh với 471 hộ, 2.916 khẩu. Cán bộ ngoài số đồng chí tham gia kháng chiến về còn lực lượng trẻ được bồi dưỡng, đào tạo nhanh chóng trưởng thành từng bước đảm đương nhiệm vụ được giao không chỉ trong hệ thống chính trị của thôn mà còn với xã. Đảng viên trong thôn phát triển nhanh, với 14 đảng viên, chiếm gần 50% tổng số đảng viên Chi bộ. Cán bộ, đảng viên và nhân dân thôn đã có những đột phá trong cách nghĩ, cách làm, đa dạng trong phát triển kinh tế, xã hội thôn, xã. Bên cạnh đó, thôn Quảng Hiệp với diện tích tự nhiên 968,2 ha chiếm 10% diện tích tự nhiên toàn xã, diện tích đất nông nghiệp là 854,3 ha chiếm trên 50% diện tích đất nông nghiệp toàn xã. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp là chính, có điều kiện để chuyển một phần sang thương mại, dịch vụ; tiểu thủ công nghiệp. Về cơ sở hạ tầng có các đường liên xã qua thôn, có 03 cơ quan của huyện đóng trên địa bàn, có trường tiểu học, cơ sở thờ tự tôn giáo,... xét về địa hình thôn Quảng Hiệp với phần còn lại của xã Ka Đô được ngăn cách bởi những vùng trũng được gọi là các sinh. Năm 1988, Ban Thường vụ Huyện ủy đã có chủ trương xem xét lại một số xã để có lộ trình chia tách, nâng cấp và đổi tên cho phù hợp với trình độ, năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ như chia tách xã Ka Đô, xã Ka Đơn, nâng xã Lạc Nghiệp thành thị trấn D'ran,...

Thực hiện Quyết định số 135-HĐBT, ngày 16/9/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về việc tách xã Ka Đô thành 02 xã mới: xã Ka Đô và xã Quảng Lập.

## **PHẦN THỨ TƯ**

### **THÀNH LẬP XÃ, THỜI KỲ PHÁT TRIỂN MỚI**

Tháng 10/1989, Huyện ủy ra Quyết định số 52-QĐ/HU về việc tách tổ chức cơ sở Đảng xã Ka Đô thành hai tổ chức cơ sở Đảng lấy tên là cơ sở Đảng xã Ka Đô và cơ sở Đảng xã Quảng Lập. Cơ sở Đảng xã Quảng Lập có 12 đảng viên, chỉ định đồng chí Đặng Công Minh giữ chức Bí thư, đồng chí Võ Văn Danh và đồng chí Thiều Văn Còn là Chi ủy viên. Việc thành lập cơ sở Đảng đã mở ra thời kỳ phát triển mới cho xã Quảng Lập.

Ngày 13/10/1989, xã Quảng Lập chính thức ra mắt thành lập. Đồng chí Nguyễn Hữu Toàn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã lâm thời.

# CHƯƠNG I

## CỦNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, LÃNH ĐẠO NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, Củng cố QUỐC PHÒNG AN NINH ĐỊA PHƯƠNG (1989 - 1995)

### I. Giai đoạn 1989 - 1993

Với đặc điểm Chi bộ nông thôn vừa mới tách ra từ Chi bộ xã Ka Đô, đại đa số các đồng chí tham gia kháng chiến về, yếu về sức khỏe, trình độ, năng lực hạn chế; kinh tế gia đình gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, phần đông vẫn giữ được phẩm chất chính trị, ý chí chiến đấu cũng như phong cách lối sống. Trước yêu cầu của cách mạng, cán bộ, đảng viên vẫn sẵn sàng gánh vác công việc cùng với địa phương với ý thức trách nhiệm cao, chí công vô tư.

*Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, xã Quảng Lập đạt được những kết quả sau:*

Trên lĩnh vực kinh tế, đẩy mạnh việc thực hiện 03 chương trình kinh tế lớn của Đảng; sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu. Giữ vững diện tích cây lương thực với 70 ha, giảm bớt các loại cây họ đậu độc canh, chỉ trồng xen canh các loại cây đậu tương, đậu phụng, đậu đen vào các diện tích cà phê, bắp ở đầu vụ. Diện tích dâu tằm 250 ha (1989) ngoài diện tích dâu gốc, trồng mới đến năm 1990 đạt 300 ha và tiếp tục phát triển mạnh trong những năm 1990 - 1995 đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn và đời sống của nhân dân. Giữ diện tích thâm canh 70 ha cà phê trong kinh tế vườn, duy trì diện tích mía đường tạo lượng hàng hóa phục vụ nhu cầu con người. Trong chăn nuôi đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm, heo lấy thịt để cải thiện đời sống và tạo nguồn phân bón; giữ vững số bò đực cày để phục vụ cho sản xuất và vận chuyển, bò đàn tùy theo từng vùng phát triển cho phù hợp với phát triển chăn nuôi và bảo vệ hoa màu.

Chi bộ lãnh đạo công tác thu thuế nông nghiệp bằng các giải pháp tuyên truyền vận động, đôn đốc cán bộ thuế phân loại ruộng đất, giá cả, sản phẩm, chủ trương miễn 50% cho hộ nộp đủ, nộp đúng,... nhờ vậy đã thu nộp đủ thuế nông nghiệp năm 1990 và nợ thuế nông nghiệp năm 1989.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, do xã mới thành lập, cơ sở vật chất cho sự nghiệp giáo dục, y tế hầu như không có gì. Chi bộ lãnh đạo chính quyền thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, vận động nhân dân đóng góp kinh phí xây dựng trường mẫu giáo, trường cấp 1 Quảng Lập để có nơi cho con em học tập; cùng với ngành giáo dục bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường học trong xã tương đối ổn định. Triển khai xây dựng trạm xá xã. Về văn hóa - thông tin chỉ đạo tăng cường kiểm tra quản lý chặt chẽ các hộ tư nhân có máy chiếu phim, video không tổ chức chiếu phim ngoài luồng, quản lý không cho sử dụng lưu hành sách, báo cũ phi pháp.

Lĩnh vực an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, Chi bộ lãnh đạo việc củng cố lại mạng lưới công an từ xã đến thôn, tổ an ninh nhân dân. Thường

xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc để tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đấu tranh chống tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, đánh nhau, lưu hành văn hóa phẩm đồi trụy, phản động và các vụ việc làm ăn phi pháp. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo. Về quân sự, củng cố đi đôi xây dựng lực lượng dân quân xã, thành lập 1B cơ động tạo điều kiện để đối phó với mọi tình huống xảy ra trên địa bàn. Các thôn tổ chức tiểu đội dân quân tại chỗ. Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên tổ chức các đợt huấn luyện quân sự cơ bản, 100% dân quân tham gia huấn luyện.

Về tổ chức bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từng bước hình thành, củng cố chất lượng chính trị, tư tưởng và nền nếp công tác. Hội đồng nhân dân xã duy trì họp đúng kỳ. Bộ máy Ủy ban lâm thời gồm 7 đồng chí. Chi bộ lãnh đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa I. Qua hiệp thương, cử tri trong xã đã giới thiệu 45 ứng cử viên bầu lấy 27 vị. Kỳ họp thứ I bầu đồng chí Nguyễn Lập giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận, đoàn thể xã được củng cố về mặt tổ chức, duy trì tốt các phong trào hoạt động. Lãnh đạo Mặt trận cùng với Ban Chấp hành lâm thời, Hội Cựu chiến binh vận động kết nạp 13 hội viên, tổ chức Đại hội Hội Cựu chiến binh xã. Ban Chấp hành gồm 03 đồng chí, đồng chí Lê Đình Mai giữ chức Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã.

Công tác xây dựng Đảng, trước hết xây dựng nền nếp làm việc, sinh hoạt Chi bộ, tổ Đảng. Các tổ Đảng kết hợp với các ban thôn lãnh đạo các mặt công tác cần thiết để theo dõi chọn cốt cán tốt, phát triển đảng viên mới.

Công tác tư tưởng được quan tâm. Phần đông đảng viên kiên định quan điểm, lập trường của Đảng.

Song trước những biến động của tình hình thế giới và trong nước, sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu đã tác động mạnh mẽ đến đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chấp hành Chỉ thị 26-CT/HU của Huyện ủy về kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VI), Chi bộ tiến hành đợt sinh hoạt kiểm điểm sự lãnh đạo của Chi ủy, Chi bộ và cá nhân đảng viên trong Chi bộ, phần lớn đảng viên không dao động, bi quan trước diễn biến tình hình thế giới, song một bộ phận băn khoăn, lo lắng, Chi bộ kịp thời củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

Về tinh thần trách nhiệm và ý chí chiến đấu, đảng viên Chi bộ giữ vững quan điểm, lập trường giai cấp. Về đổi mới phong cách, tác phong sinh hoạt và lối sống nhìn chung cán bộ, đảng viên lao động chân chính, không tham lam trục lợi cá nhân, không rượu chè bê tha, giữ được phong cách giản dị, gần gũi quần chúng, không vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Đây là ưu điểm, là điều kiện để người đảng viên tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của quần chúng đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thấy rõ âm mưu thủ đoạn của bọn phản động để nâng cao cảnh giác,

thường xuyên tuyên truyền, giáo dục gia đình, làng xóm làm cho mọi người đều hiểu, làm đúng để chống lại kẻ thù, kẻ xấu bảo vệ chế độ và thành quả cách mạng.

Trong công tác phát triển Đảng, Chi bộ phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ chặt chẽ, đã kết nạp 01 đảng viên.

Phân loại đảng viên: 18/18 đủ tư cách, trong đó 5 đủ tư cách phát huy tốt, 13 đủ tư cách nhưng còn hạn chế do sức khỏe, già yếu.

Hội nghị đã bầu 04 đại biểu dự Đại hội cấp trên.

*Bên cạnh đó sự lãnh đạo của Chi bộ còn bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm sau:*

Về khách quan: Đội ngũ cán bộ đảng viên tham gia trong cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tham gia kháng chiến chống Mỹ và phong trào cách mạng của địa phương chưa được đào tạo bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ nên trong lãnh đạo, quản lý triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương còn thiếu toàn diện.

Về lĩnh vực phát triển kinh tế: Sản xuất có phát triển, tuy nhiên cơ cấu cây trồng, vật nuôi thiếu ổn định, vẫn còn duy trì một vài loại cây trồng, năng suất, hiệu quả kinh tế không cao. Một số nông sản hàng hóa giá cả thấp, bấp bênh. Chăn nuôi không cân đối với trồng trọt. Về phát triển tiểu thủ công nghiệp, cơ cấu ngành nghề chỉ có uơm tơ theo dạng tư nhân, lượng tiêu thụ không đáng kể.

Công tác quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, công trình điện thấp sáng còn một số vi phạm, chưa thực sự công khai minh bạch.

Công tác quản lý thu, chi ngân sách còn sơ sể, thiếu biện pháp chấn chỉnh kịp thời đối với đơn vị thu mua kén của nhân dân.

Ủy ban nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội thiếu chủ động trong xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, không thường xuyên sinh hoạt kiểm điểm, đấu tranh phê và tự phê bình, một số cán bộ có biểu hiện lạm dụng chức vụ, quyền hạn, xách nhiễu nhân dân.

Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân chưa sâu rộng, thường xuyên. Vai trò, hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chính trị chưa cao.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý của chính quyền giảm sút.

Trước tình hình trên, chi bộ quyết tâm củng cố, chỉnh đốn Đảng, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương, Chi bộ họp bất thường kiểm điểm trách nhiệm của đồng chí Bí thư Chi bộ. Chi bộ ra Nghị quyết cho đồng chí Đặng Công Minh thôi giữ chức Bí thư. Bầu Chi ủy viên gồm 5 đồng chí, đồng chí Võ Văn Danh giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Cao Miên giữ chức Phó Bí thư.



Sau khi được củng cố, kiện toàn, Chi ủy, Chi bộ đã lãnh đạo địa phương hoàn thành một số công tác sau:

**Lĩnh vực kinh tế:** Tiếp tục phát triển cây dâu, con tằm. Diện tích cây dâu đạt 160 ha, sản lượng kén 250 tấn (tăng trên 90 tấn so với giai đoạn 1989 - 1990). Duy trì diện tích cây lúa nước, rau màu, cây ăn quả theo hướng thâm canh. Tổng thu nhập 3,2 tỉ đồng trừ chi phí và nghĩa vụ thuế còn 2,3 tỉ. Đời sống nhân dân từng bước ổn định và có cải thiện, nhiều hộ xây dựng nhà cửa khang trang, mua sắm tiện nghi gia đình. Thu nhập bình quân trên 1 triệu đồng/người tăng gấp đôi so với năm 1990.

**Lĩnh vực văn hóa - xã hội, công tác giáo dục** với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, chi bộ, Ủy ban nhân dân xã đã vận động nhân dân tu sửa và làm thêm nhiều phòng học mới trường mẫu giáo và trường cấp 1, thành lập trường trung học cơ sở dân lập Đinh Tiên Hoàng, là trường dân lập đầu tiên của huyện. Lúc xã mới thành lập, chỉ duy nhất có trường tiểu học, học sinh cấp II phải qua Ka Đô hoặc qua Thạnh Mỹ, đường sá xa xôi và khó khăn, ảnh hưởng đến việc học tập của các cháu. Chi bộ Ủy ban nhân dân xã đã xin chủ trương thành lập trường cấp II ở xã. Về cơ sở vật chất hầu như không có, nên ban đầu học sinh học chung với trường tiểu học, còn giáo viên thì hợp đồng với giáo viên của các trường trong huyện, chủ yếu là giáo viên trường cấp III của huyện lúc bấy giờ đặt ở Ka Đô. Qua nhiều năm trường được đổi tên là trường trung học cơ sở Đinh Tiên Hoàng. Năm 2012, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I; bảo đảm trường lớp phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.



*Trường THCS Đinh Tiên Hoàng*

Xã đã hoàn thành công tác xóa mù chữ trong độ tuổi với tỷ lệ 99%. Công tác y tế đã xây dựng trạm xá xã sạch đẹp, khang trang, phát huy được tác dụng khám và điều trị bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trong xã và nhân dân xã bạn. Tinh thần phục vụ của đội ngũ y sỹ tốt.

Hưởng ứng cuộc vận động “nếp sống văn minh, gia đình văn hóa” xã đã vận động bà con thường xuyên vệ sinh đường làng, ngõ xóm, tu sửa đường xá. Năm 1992, chi bộ đã có Nghị quyết vận động nhân dân cùng với Nhà nước tu sửa đường điện hạ thế, góp tiền kéo điện xuống từng hộ ở thôn Quảng Lợi.

Với tinh thần “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”, chi bộ xã đã lãnh đạo chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội thường xuyên quan tâm giúp đỡ các gia đình chính sách và bộ đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự xuất ngũ, xây dựng 05 ngôi nhà tình nghĩa. Chi bộ, chính quyền tạo nhiều điều kiện thuận lợi để góp phần cải thiện đời sống của các đối tượng như miễn giảm thuế nông nghiệp, cấp đất sản xuất. Ngày lễ, Tết xã thường xuyên tổ chức gặp mặt động viên thăm hỏi, tặng quà.

Lĩnh vực an ninh, quốc phòng, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tình hình nhiệm vụ của cách mạng, âm mưu, thủ đoạn của địch, công tác trấn áp bọn tội phạm, thường xuyên biểu dương gương người tốt việc tốt, phê phán, đưa ra kiểm điểm trước dân những việc làm xấu, có hại. Tinh thần làm chủ, ý thức tự giác của quần chúng từng bước được nâng lên. Về quốc phòng, đã vận động thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự đạt chỉ tiêu trên giao, đồng thời đã xử lý nghiêm túc các trường hợp trốn ngũ, đào ngũ; làm tốt chính sách hậu phương quân đội đối với các gia đình có con em thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Về xây dựng hệ thống chính trị: Đội ngũ cán bộ, chính quyền khắc phục dần những lệch lạc, yếu kém từng bước trưởng thành về tư tưởng, nhận thức chính trị, năng lực công tác, phong cách lối sống ngày càng gắn bó với nhân dân, được quần chúng tin yêu. Mặt trận và các đoàn thể đã đi vào hoạt động nề nếp, có hiệu quả. Chi bộ Hội Cựu chiến binh cũng đã triển khai hoạt động ở các thôn. Chi bộ xây dựng quy chế làm việc, có quy chế hội ý, giao ban hàng tuần với chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Chi bộ lãnh đạo công tác cán bộ. Các vị trí chủ chốt của xã dần dần có đảng viên lãnh đạo từ chính quyền xã, thôn đến các đoàn thể quần chúng. Tăng cường công tác phát triển đảng viên mới, trong giai đoạn này xã kết nạp 4 đảng viên mới.

## **II. Giai đoạn 1993 - 1995**

Cuối năm 1992, đầu năm 1993 tình hình nội bộ xảy ra mất đoàn kết nghiêm trọng giữa đồng chí Bí thư và đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Chi bộ xếp loại yếu kém.



Ngày 23/3/1993 Chi bộ họp bất thường về nhân sự, giải quyết cho đồng chí Võ Văn Danh thôi chức Bí thư chi bộ với lý do tuổi cao, sức khỏe yếu, Chi bộ thống nhất đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy tăng cường một đồng chí Bí thư Chi bộ.

Tháng 4 năm 1993, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định tăng cường đồng chí Huỳnh Ngọc Thận, cán bộ Ban Tổ chức Huyện ủy về làm Bí thư Chi bộ xã Quảng Lập. Chi ủy, Chi bộ tập trung kiện toàn tổ chức, đặc biệt các chức danh chủ chốt Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Lê Văn Dầy được cử làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thay cho đồng chí Nguyễn Lập có đơn xin nghỉ việc. Tiếp đó, đồng chí Võ Ngọc Trạch, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân xã được cử làm Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thay cho đồng chí Lê Văn Dầy có đơn xin thôi giữ chức vụ.

Tháng 9 năm 1993, Chi bộ tiến hành Đại hội II, nhiệm kỳ 1993 - 1995.

Đại hội bầu Ban Chấp hành chi bộ với 03 đồng chí, đồng chí Huỳnh Ngọc Thận giữ chức Bí thư chi bộ, đồng chí Thiệu Văn Còn giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.



*Đại hội Chi bộ xã Quảng Lập nhiệm kỳ 1993 – 1995*

*Trong nhiệm kỳ, chi bộ xã Quảng Lập đã lãnh đạo địa phương hoàn thành một số công tác sau:*

Chi bộ xác định nhiệm vụ có tính trọng tâm xuyên suốt trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Nghị quyết Đảng bộ huyện là phát triển kinh tế. Trong Nông nghiệp, cây dâu, con tằm được xác định là cây con có hướng phát triển lâu dài, chiếm hơn ½ diện tích canh tác trong toàn xã. Năm 1994 đã thoát khỏi tình trạng bế tắc về giá cả, phương thức thanh toán, bà

con nông dân yên tâm sản xuất. Diện tích cây lúa tiếp tục được duy trì, năng suất bình quân trên 40 tạ/ha bảo đảm nguồn lương thực tại địa phương; cây rau thương phẩm như su su, cà chua, ớt tây,... có hướng phát triển; đàn gia súc, gia cầm duy trì. Nông nghiệp phát triển đảm bảo thu nhập cho người dân.

Về quản lý ruộng đất cơ bản hoàn thành việc xét cấp quyền sử dụng ruộng đất cho nhân dân (1994).

Về điện sáng đảm bảo cung cấp điện cho sinh hoạt và sản xuất của dân. Tiến hành thu nợ cổ phần điện phát sinh. Chi bộ lãnh đạo Ủy ban phối hợp với ngành chức năng xúc tiến nâng công suất các bình hạ thế, công khai mua bình điện, hạn chế việc sử dụng tiền điện sai mục đích, giảm tới mức thấp nhất việc thất thoát, bảo đảm tính công bằng trong việc tiêu thụ điện.

Về xây dựng cơ bản, làm được 1,5 km đường cấp phối, sửa chữa đường Quảng Tân bằng vốn ngân sách huyện. Lập dự án thiết kế chuẩn bị cho việc di dời chợ.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Về giáo dục, đội ngũ giáo viên ổn định. Chất lượng giảng dạy và học tập được nâng lên. Trường cấp I đạt trường tiên tiến và là trung tâm chất lượng cao của huyện; khối cấp II đảm bảo chất lượng, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp, chuyển cấp cao. Về y tế duy trì tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; khám và điều trị bệnh cho người dân, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Lĩnh vực an ninh, quốc phòng: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Chi bộ thường xuyên phát động phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc qua đó củng cố mạng lưới công an từ xã đến thôn, các tổ an ninh. Ban công an thường xuyên phối hợp với các đoàn thể quần chúng giáo dục các đối tượng, vận động xây dựng gia đình gương mẫu, người công dân kiểu mới. Về quân sự, củng cố Ban Chỉ huy xã đội, tiếp tục sàng lọc trong lực lượng từng bước bổ sung đủ cơ số quân. Xã đội có những hoạt động thiết thực, củng cố B cơ động, bảo quản vũ khí, trực gác tốt. Hoàn thành nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Hàng năm, hoàn thành chỉ tiêu khám, giao quân thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Về củng cố hệ thống chính trị, khối Nhà nước có tiến bộ và đều tay hơn. Mặt trận và đoàn thể quần chúng xã làm tốt vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Chi bộ, phối hợp với chính quyền phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chi bộ thường xuyên quán triệt quan điểm lấy dân làm gốc cho cán bộ, đảng viên, mọi việc làm đều xuất phát vì lợi ích của nhân dân, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc thi hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Công tác xây dựng Đảng: Trước tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu tan rã, hệ thống xã hội chủ

nghĩa lâm vào khủng hoảng, trong Chi bộ Đảng cũng như ngoài nhân dân có nhiều băn khoăn, lo lắng. Chi bộ xác định việc củng cố niềm tin vào Đảng, vào chủ nghĩa xã hội là khâu quan trọng hàng đầu. Phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, xây dựng tinh thần làm chủ, đoàn kết nông thôn, gắn bó tình làng nghĩa xóm, giúp đỡ lẫn nhau để ổn định kinh tế, làm cho dân hiểu và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước. Kịp thời nắm những tâm tư, nguyện vọng của dân để giải quyết, chống những tư tưởng và việc làm sai trái. Qua công tác chính trị tư tưởng đã củng cố được niềm tin của dân vào Đảng, trực tiếp là sự lãnh đạo của Đảng ở địa phương. Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Chi bộ đã tổ chức Hội thảo thành tích trong kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Quảng Lập và đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Chi bộ chấp hành Điều lệ Đảng, giữ vững nền nếp sinh hoạt Đảng thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Cán bộ, đảng viên xây dựng khối đoàn kết nội bộ không tiêu cực, tham nhũng được quần chúng tín nhiệm.

Chi bộ xây dựng quy chế làm việc, hàng tháng đề ra Nghị quyết lãnh đạo sát với tình hình địa phương, triển khai thực hiện bảo đảm Nghị quyết Đảng cấp trên. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức sơ kết Chi thị, Nghị quyết cấp trên như Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VI), Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Nghị quyết 07 của Tỉnh ủy (khóa IV),...

Chi bộ có 3 tổ Đảng, sinh hoạt tổ đều đặn. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Chi bộ nghiêm túc, có hiệu quả. Sinh hoạt tổ Đảng dành nhiều thời gian kiểm điểm công tác và tinh thần trách nhiệm của các thành viên trong tổ.

Công tác cán bộ: Chi bộ đề ra nhiều biện pháp chấn chỉnh như thay thế, sắp xếp một số cán bộ Ủy ban hạn chế về năng lực, uy tín theo Nghị định 46 của Chính phủ. Đồng thời cử nhiều cán bộ đi bồi dưỡng, đào tạo công tác quản lý Nhà nước bổ sung cho các ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã,... nên công tác cán bộ dần dần ổn định.

Về công tác đảng viên: Trong tổng số 23 đảng viên, phân công công tác Đảng 01 đồng chí, công tác chính quyền 06 đồng chí, công tác Mặt trận đoàn thể 04 đồng chí, công tác giáo dục 02 đồng chí, 10 đồng chí già yếu, thường xuyên đau bệnh, kinh tế gia đình khó khăn được miễn phân công.

Phân loại đảng viên: Loại IA: Đủ tư cách phát huy tác dụng: 05 đồng chí. Loại IB: Đủ tư cách còn hạn chế: 17 đồng chí. Loại II: Khiển trách trước Chi bộ: 01 đồng chí.

Năm 1994 phát triển được 04 đảng viên; hoàn tất 05 hồ sơ để phát triển trong năm 1995. Từ năm 1994, 100% số thôn trong xã đã có đảng viên.

*Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khuyết điểm, hạn chế:*

Trong sản xuất nông nghiệp, tuy cây dâu con tằm được xác định cây con có hướng phát triển lâu dài. Song do giá cả biến động xuống thấp, cùng môi

trường nuôi tằm bị ô nhiễm nặng, kỹ thuật nuôi chưa được quan tâm; vai trò Hội người trồng dâu chưa phát huy tác dụng ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng làm nông dân không yên tâm sản xuất. Thời tiết khắc nghiệt, đầu vụ nắng nóng kéo dài, cuối vụ mưa lũ lớn xuất hiện dịch bệnh gây thiệt hại nhiều diện tích cây lương thực và các loại cây trồng khác ảnh hưởng đến đời sống người dân. Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp chậm phát triển, thiếu đầu tư.

Lĩnh vực văn hóa xã hội, khó khăn nhất là cơ sở vật chất trường học thiếu nhiều phòng học các cấp học khi bước vào năm học mới.

Về an ninh, quốc phòng, tình trạng huê hui bề, tranh chấp ruộng đất trong một bộ phận người dân ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội của địa phương. Ban Chỉ huy xã đội nội bộ thiếu đoàn kết thống nhất.

Các chức danh chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiều xáo trộn, thay thế, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng xã chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, chưa tập hợp được sức mạnh của đại đoàn kết toàn dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

Công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ gặp nhiều khó khăn.

Tuy còn một số khuyết điểm, hạn chế nhưng vào cuối nhiệm kỳ, xã Quảng Lập đã dần phát huy ưu điểm, khắc phục những mặt thiếu sót, khuyết điểm làm cho kinh tế phát triển ổn định, văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến, đời sống của nhân dân được nâng lên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo. Hoạt động của hệ thống chính trị có sự phối hợp tương đối đồng bộ, xây dựng khối đoàn kết nội bộ và tạo sự đồng thuận cao trong người dân. Công tác phát triển đảng viên mới có tiến bộ, xóa thôn trắng đảng viên. Chi bộ thoát khỏi tình trạng yếu kém, năm 1994 được công nhận là đơn vị khá, năm 1995 vươn lên được công nhận là đơn vị trong sạch vững mạnh.

## **CHƯƠNG II**

### **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2010)**

#### **I. Giai đoạn 1996 - 2000**

Đại hội Chi bộ lần thứ III nhiệm kỳ 1996 - 2000 tiến hành trong 02 ngày 08, 09 tháng 01 năm 1996, đồng chí Huỳnh Ngọc Thận được bầu tiếp tục giữ chức Bí thư Chi bộ; Chủ tịch HĐND xã, đồng chí Võ Ngọc Trạch, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, Chi ủy Chi bộ lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt được kết quả trên các lĩnh vực sau:



*Ban Chấp hành Chi bộ xã nhiệm kỳ 1996 - 2000  
 Từ trái sang: Đ/c Ngô Thanh Tùng; đ/c Thiều Văn Còn; đ/c Huỳnh Ngọc Thận;  
 đ/c Võ Ngọc Trạch; đ/c Nguyễn Trí*

Lĩnh vực kinh tế - xã hội: Trong điều kiện thời tiết diễn biến không thuận lợi, nắng hạn đầu vụ, mưa lũ cuối vụ, diện tích lúa Đông Xuân gieo trồng hàng năm từ 8 - 12ha; năng suất 40tạ/ha, lúa Hè Thu gieo xạ 140ha, năng suất bình quân 4,5tấn/ha. Cây bắp vụ I ổn định 150ha; giống mới DK 888 và lai VN10, năng suất đạt từ 4,5tấn đến 5tấn/ha.

Giao thông - thủy lợi, tu bổ cơ sở hạ tầng, tiến hành nạo vét kênh mương nội đồng, nhất là đoạn từ Dốc Đập đến đình số 8 được nhân dân ủng hộ, tu sửa nâng cấp đường liên xã, liên thôn, xây dựng hàng rào nhà bia tưởng niệm.

Hệ thống điện chiếu sáng hoàn tất việc bắt đèn cao áp chiếu sáng trục lộ 413A - 414C và việc cung cấp điện hộ gia đình ổn định. Từ kế hoạch chuyển đồng hồ điện ra ngoài đã hạn chế nhiều việc thất thoát điện, đảm bảo chi trả tiền điện sáng và có tích lũy hàng tháng.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Ngành giáo dục huy động học sinh ra lớp đạt 99%. Đội ngũ giáo viên biên chế đủ theo quy định của ngành giáo dục. Tuy điều kiện cơ sở vật chất trường học còn nhiều khó khăn nhưng với sự cố gắng của thầy và trò các cấp học đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học; chất lượng đạt khá, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp I, cấp II hàng năm đạt cao (năm 1997 cấp I tốt nghiệp 100%, cấp II đạt 98,9% (89 em/90 em)). Năm 2000 thành lập đội tuyển thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp I có 06 em, cấp II có 7 em đạt kết quả tốt.

Lĩnh vực y tế thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn. Tiêm chủng mở rộng 6 bệnh cho trẻ em trong độ tuổi và uống

Vitamin A hàng năm đạt trên 95%. Công tác truyền thông lồng ghép với dịch vụ kế hoạch hóa gia đình hoàn thành và vượt chỉ tiêu trên giao. Trạm y tế được đánh giá loại khá.

Công tác thương binh xã hội, hàng năm xã có kế hoạch chăm sóc, giúp đỡ gia đình thương binh liệt sỹ. Đặc biệt vào dịp kỷ niệm 50 năm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7), vận động các tổ chức tại địa phương chăm sóc, phụng dưỡng thường xuyên đối tượng gia đình liệt sỹ, nhất là các gia đình liệt sỹ cô đơn, không nơi nương tựa, bệnh tật hiểm nghèo. Vận động đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa vượt mức trên giao; tu sửa nhiều ngôi nhà tình nghĩa xuống cấp.

Thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, những hộ thuộc diện nghèo và thiếu đất sản xuất, địa phương xét cho mượn đất từ quỹ đất công. Tạo vốn thông qua tín chấp của các đoàn thể, từ nguồn vốn 120 và ngân hàng người nghèo,... nhờ đó xóa được 3/3 hộ đói, giảm 59/83 hộ nghèo.

Xây dựng xã văn hóa, năm 1999 phát động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư mới và xây dựng gia đình văn hóa. Cuộc vận động đã được toàn dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện các phong trào của các ban ngành đoàn thể một cách tự giác. Qua bình xét một năm xây dựng xã văn hóa theo 4 tiêu chuẩn, 5 nội dung, số gia đình đạt gia đình văn hóa đạt trên 70%. Năm 2001, xã có 3/5 thôn đạt thôn văn hóa cấp Tỉnh, 2/5 thôn đạt văn hóa cấp Huyện.

Lĩnh vực an ninh - quốc phòng: An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được giữ vững. Ban Chỉ đạo phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc duy trì đúng kế hoạch đề ra. Hàng năm phát động 5/5 thôn, ngoài ra còn phát động ngăn ngừa theo từng chuyên đề. Nhận thức của các tầng lớp nhân dân được nâng lên, nắm bắt được tình hình nhiệm vụ chính trị của địa phương; âm mưu thủ đoạn của bọn xấu. Phòng chống triệt để các tệ nạn xã hội xâm nhập vào địa phương, vào học đường Ban Công an xã phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã tăng cường bảo vệ Đại hội Đảng các cấp, các ngày lễ lớn trong năm, tuần tra các công trình mục tiêu vùng giáp ranh bảo đảm an toàn tuyệt đối. Ban Chỉ huy xã đội làm tốt công tác huấn luyện dân quân, tuyển quân, giao quân thực hiện nghĩa vụ quân sự. Ban Chỉ huy quân sự xã nhiều năm đạt đơn vị vững mạnh toàn diện.

Về lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị, Chi ủy, Chi bộ tập trung xây dựng bộ máy Nhà nước cấp xã. Việc tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân xã đều bảo đảm tính dân chủ, bình đẳng, bảo đảm đúng luật định. Trong kỳ họp đầu tiên bầu các chức danh Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đều diễn ra tốt đẹp. Đồng chí Huỳnh Ngọc Thận, Bí thư Chi bộ được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và đồng chí Võ Ngọc Trạch được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. So với nhiệm kỳ trước, đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa II (nhiệm kỳ 1994 - 1999) bình quân về tuổi đời trẻ, trình độ học vấn cao, năng lực thực hiện vai trò đại biểu do dân cử hoàn thành được nhiệm vụ cao hơn, phát



huy được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của đại biểu. Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân, các thành viên của Ủy ban nhân dân bầu đúng cơ cấu, thành phần, có sự tín nhiệm cao đối với các đại biểu. Từng chức danh, vị trí được Đảng phân công, nhân dân giao trách nhiệm, đã hoàn thành được nhiệm vụ điều hành quản lý xã hội bằng pháp luật và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Song song với việc xây dựng bộ máy Nhà nước cấp xã, hệ thống các ban thôn được củng cố, xây dựng, tổ chức cho dân bầu ra trưởng thôn, phó thôn, công an viên, các tổ an ninh nhân dân, tổ hòa giải và xây dựng lực lượng quân, dân chính thôn. Đội ngũ cán bộ thôn tuy trình độ học vấn, năng lực công tác có hạn chế nhưng bù lại có sự nhiệt tình, năng nổ, có tinh thần trách nhiệm, biết hy sinh kinh tế gia đình phục vụ cho cái chung, mặc dù sinh hoạt phí rất ít, không đủ chi phí đi lại, công tác nhưng đội ngũ cán bộ công tác rất nhiệt tình, trách nhiệm được nhân dân tin yêu.

Xây dựng khối Mặt trận, đoàn thể: Chi ủy, Chi bộ luôn quan tâm chỉ đạo sâu sát, uốn nắn kịp thời những sai sót, khuyết điểm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng xã. Hệ thống chân rết xuống thôn của Mặt trận và tổ chức đoàn thể quần chúng được xây dựng, củng cố thường xuyên. Năm 1999, Chi bộ tập trung chỉ đạo Đại hội các đoàn thể Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên và Hội Chữ thập đỏ. Chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt Mặt trận và các đoàn thể xã được nâng lên, đủ năng lực gánh vác và hoàn thành nhiệm vụ theo từng cương vị công tác.

Về công tác xây dựng Đảng, cấp ủy tổ chức cho đảng viên học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, nhất là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, nhiệm vụ của người đảng viên. Thường xuyên thông tin kịp thời những sự kiện nổi bật diễn ra trong nước và địa phương nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trong sinh hoạt Đảng, dân chủ được phát huy, đảng viên trong Chi bộ được bàn bạc, góp ý vào những công việc của Đảng, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị của xã. Định kỳ tổ chức cho cán bộ trưởng đầu ngành, quân dân chính thôn góp ý vào sự lãnh đạo của Chi bộ, góp ý xây dựng cho các đảng viên sinh sống ở các cụm dân cư. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Chi bộ, của Ủy ban nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể xã và việc kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng. Đây là công tác thường xuyên của cấp ủy, là biện pháp tích cực để uốn nắn kịp thời những lệch lạc của cán bộ, đảng viên trong chi bộ. Thực hiện nghiêm túc công tác phê và tự phê bình, xử lý nghiêm đối với các đồng chí vi phạm kỷ luật. Năm 1997 xóa tên 01 đảng viên, năm 1998 kỷ luật 02 đảng viên, 01 khiển trách, 01 cảnh cáo. Để nâng cao chất lượng đảng viên, nhất là đội ngũ đảng viên trẻ, cán bộ kế thừa, cấp ủy tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên được tham gia học tập đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị ngắn ngày do Tỉnh, Huyện chiêu sinh, mạnh dạn cử nhiều cán bộ đi học dài ngày, bình quân hàng năm



trong nhiệm kỳ cử đi học 1 - 2 đồng chí, nhờ đó đội ngũ cán bộ, đảng viên xã từng bước đảm đương nhiệm vụ.

Trong nhiệm kỳ phát triển được 08 đảng viên mới, riêng năm 2000 phát triển được 2/5 đảng viên mới. Tính đến tháng 7 năm 2000, tổng số đảng viên trong chi bộ là 31 đồng chí, đủ số lượng đảng viên để thành lập Đảng bộ cơ sở.

Các ban, ngành, đoàn thể đã giới thiệu cho cấp ủy xã cử nhiều quần chúng ưu tú đi học lớp đối tượng Đảng. Tổng số quần chúng đã qua lớp bồi dưỡng là 20 đối tượng.

Phân loại đảng viên hàng năm: Loại 1 số phát huy toàn diện phẩm chất và năng lực trên 50%. Năm 1996, 1997, 1998, 1999, liên tục hàng năm Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Ngày 22 tháng 8 năm 1998 xã vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.



*Đồng chí Huỳnh Minh Xuyên - Phó Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng phát biểu tại buổi Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*

*Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khuyết điểm, hạn chế:*

Kinh tế có bước phát triển nhưng trong sản xuất nông nghiệp, cơ cấu cây trồng vật nuôi không ổn định. Thời tiết diễn biến bất thường, giá cả nông sản hàng hóa bấp bênh trong khi đó vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tăng nhanh ảnh hưởng đến thu nhập của nông dân. Đời sống kinh tế tại địa phương còn nhiều khó khăn, nhất là diện gia đình chính sách ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước. Việc huy động vốn trong dân cùng với Nhà nước xây dựng trường học, các công trình phúc lợi công cộng và các khoản đóng góp khác gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất trường học nghèo

nàn, thiếu thốn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục tại địa phương. Tỷ lệ tăng dân số tuy có giảm nhưng vẫn còn cao (2%), tỷ lệ sinh con thứ ba tăng.

Công tác xây dựng Đảng: Năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng và sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên còn nhiều mặt hạn chế. Công tác phát triển đảng viên mới còn chậm.

## **II. Giai đoạn 2000 - 2005**

Ngày 28 tháng 6 năm 2000, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quyết định số 83-QĐ/HU về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ. Theo đó, đồng chí Huỳnh Ngọc Thận, Bí thư Chi bộ, cán bộ tăng cường được rút về huyện. Ngày 27 tháng 7 năm 2000 Chi bộ tổ chức bàn giao công tác Bí thư chi bộ, đồng chí Huỳnh Ngọc Thận bàn giao công tác Bí thư Chi bộ cho đồng chí Võ Ngọc Trạch.

Chi bộ dự kiến thành lập Đảng bộ cơ sở báo cáo Huyện ủy quyết định. Ngày 09 tháng 10 năm 2000 Huyện ủy ban hành Quyết định thành lập Đảng bộ xã Quảng Lập, Ban Chấp hành lâm thời gồm có 7 ủy viên, chuẩn bị Đại hội IV nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Đảng bộ xã Quảng Lập lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo. Bước vào thiên niên kỷ mới để phát huy những thành tích đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém đưa xã Quảng Lập vững bước tiến lên giành nhiều thắng lợi mới. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã đã tiến hành Đại hội IV, nhiệm kỳ 2000 - 2005. Đại hội đánh giá tình hình và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 1996 - 2000, đề ra phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 07 đồng chí, đồng chí Võ Ngọc Trạch giữ chức Bí thư Đảng bộ xã, đồng chí Nguyễn Trí giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội đã xác định một số mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đến năm 2005.

*Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ xã Quảng Lập đã đạt được những kết quả sau:*

Trên lĩnh vực kinh tế: Tập trung những chủ trương và giải pháp phát triển kinh tế theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đa dạng hóa cây trồng vật nuôi, thâm canh tăng vụ, tăng cường công tác khuyến nông, ứng dụng và chuyển giao khoa học kỹ thuật, phát triển ngành nghề thương mại, dịch vụ. Một số cây năng suất đạt từ 18 - 20 tấn/ha; cây lúa đạt 130ha (đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch), tổng sản lượng đạt 640/650tấn, đạt 98,46% kế hoạch. Một số cây trồng mới chủ yếu là cây ăn quả như quýt, cam, sầu riêng được đưa vào trồng thử nghiệm 6ha. Trong chăn nuôi phát triển nhanh do có nguồn vốn vay lãi suất thấp, tổng đàn trâu, bò, đàn heo tăng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt từ 8,5% - 9,5%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 4.500.000đ (đầu nhiệm kỳ là 3.000.000đ)

Thu ngân sách, ban tài chính xã đã có nhiều cố gắng thu đạt và vượt nhiều chỉ tiêu như thuế ngoài quốc doanh, phí, lệ phí; hoa lợi công xã,... Tổng thu ngân sách đạt 122,7% (222,7 triệu/181,5 triệu).

Về điện: Công tác quản lý thu chi bảo đảm nguyên tắc tài chính, Ban điện xã làm tốt công tác chống tiêu hao điện năng nên nguồn thu điện sinh hoạt, sản xuất trong dân có lãi, có tích lũy đến nâng cấp giảm lưới điện hạ thế, sửa chữa nhỏ.

Đi đôi với phát triển kinh tế, Đảng ủy cũng luôn chú trọng đến giải quyết vấn đề xã hội, nhất là tập trung giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo. Hộ gia đình chính sách, hộ thiếu đất sản xuất được cấp đất cho mượn đất sản xuất. Cùng với nguồn vốn của Nhà nước và vận động nhân dân hỗ trợ, giúp đỡ hộ đói nghèo; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh. Năm 1999 toàn xã có 13 hộ đói, 107 hộ nghèo đến năm 2003 không còn hộ đói, hộ nghèo giảm còn 28 hộ. Hộ khá, giàu tăng, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể.

Giáo dục: Các ngành học, cấp học duy trì sỹ số học sinh đạt 98%, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên. Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đạt trên 99%. Số học sinh giỏi tham gia các kỳ thi ở Huyện, Tỉnh tổ chức tăng hàng năm. Trường Tiểu học Quảng Lập được công nhận Trường chuẩn quốc gia mức độ I.



*Trường Tiểu học Quảng Lập*

Y tế: Công tác khám chữa bệnh bảo đảm theo quy chế, thực hiện tốt công tác chuyên môn và các chương trình y tế quốc gia. Số lượng bệnh nhân đến

khám, chữa bệnh tăng. Tháng 10 năm 2004, Trung tâm y tế huyện tăng cường Bác sỹ về Trạm phối hợp tuyên truyền dân số kế hoạch hóa, sức khỏe sinh sản đã góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số, đạt 1,4% so với Nghị quyết Đại hội đề ra 1,6%, giảm 0,2%.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được duy trì và phát triển đi vào chiều sâu, giữ vững địa bàn trong sạch, không có tệ nạn xã hội. Trong ma chay, cưới hỏi các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan được loại bỏ. Tình làng, nghĩa xóm ngày càng gắn bó, giúp nhau khi hoạn nạn, khó khăn. Đời sống văn hóa, tinh thần được nâng lên, kinh tế gia đình ổn định, có tích lũy mua sắm phương tiện nghe, nhìn, có 100% hộ có vô tuyến, xe máy, bình quân mỗi hộ có gần một chiếc (780/809 hộ). Hộ đạt gia đình văn hóa là 726 hộ đạt tỷ lệ gần 90%.

Công tác thương binh xã hội: Là xã có đông đối tượng chính sách (158 đối tượng) nên phong trào đền ơn đáp nghĩa được toàn xã hội quan tâm chăm sóc, tổ chức thăm hỏi khi ốm đau, giúp đỡ hỗ trợ khi gặp khó khăn. Nhân ngày lễ, Tết hàng năm, các tổ chức đoàn thể phối hợp cùng các nhà trường tổ chức thăm hỏi tặng quà cho những đối tượng chính sách tiêu biểu, những người già khó khăn có ý nghĩa giáo dục cho thế hệ trẻ.

Lĩnh vực an ninh, quốc phòng: An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững và ổn định. Hàng năm tiếp tục duy trì phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Số hộ tham gia sinh hoạt đạt trên 50%. Tổ chức thực hiện Nghị quyết liên tịch giữa công an, xã đội với các tổ chức đoàn thể quần chúng củng cố xây dựng thực lực cách mạng. Nhân dân luôn nêu cao tinh thần cảnh giác đối với âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

Quân sự: Tổ chức huấn luyện B cơ động và lực lượng tại chỗ, 100% quân số tham gia, chất lượng đạt khá. B cơ động xã được huyện chọn làm lực lượng thực hiện Kế hoạch A2 của huyện. Thực hiện công tác luân chuyển bảo đảm quân số và chất lượng. Tuyển quân, giao quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội như thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình có con em đi làm nghĩa vụ quân sự khi gặp khó khăn, ốm đau. Số thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự được Đoàn thanh niên tạo điều kiện vay vốn, tạo việc làm để phát triển kinh tế gia đình.

Hàng năm, Ban Chỉ huy Quân sự và Công an xã đều được ngành cấp trên khen tặng đơn vị giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, đơn vị vững mạnh toàn diện.

Đơn thư khiếu nại, tố cáo: Nhờ làm tốt công tác hòa giải nên hàng năm giải quyết từ 15 - 20 đơn, không có đơn thư vượt cấp, đơn thư tồn đọng.

Lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị, hàng năm Nghị quyết đều đề ra nhiệm vụ lãnh đạo về tổ chức bộ máy, nhân sự xã, thôn. Hoạt động Hội đồng

nhân dân xã thể hiện được vai trò trách nhiệm đối với cử tri. Duy trì họp đúng, đủ kỳ. Trước và sau kỳ họp đều tổ chức tiếp xúc cử tri, thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Đối với Ủy ban nhân dân, Đảng ủy quan tâm đến chất lượng đội ngũ cán bộ, đã cử nhiều đồng chí dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng. Xã có 16 cán bộ tốt nghiệp trung cấp như lý luận chính trị, quản lý Nhà nước, kế toán, tư pháp, tài chính, địa chính, văn hóa, văn phòng. Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân. Hiệu quả, chất lượng công tác được nâng lên. Bộ máy chính quyền hoạt động đồng bộ, hiệu quả, chính quyền cơ sở đạt trong sạch vững mạnh. Ban Chấp hành Đảng bộ phân công 01 đồng chí cấp ủy viên phụ trách khối dân vận để lãnh, chỉ đạo khối Mặt trận - đoàn thể thực hiện nhiệm vụ, đồng thời thực hiện công tác tham mưu cho cấp ủy về công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tổ chức tuyên truyền và thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo. Xây dựng khối dân vận thực sự là cầu nối giữa Đảng với các tầng lớp nhân dân. Qua phân loại chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể hàng năm được cấp trên đánh giá loại khá.

Về công tác xây dựng Đảng: Đảng ủy duy trì sinh hoạt Ban Chấp hành mở rộng hàng tháng. Sinh hoạt Đảng đảm bảo dân chủ, từng bước nâng cao chất lượng. Tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết của Đảng đến chính quyền, đoàn thể, các chi bộ trực thuộc. Hàng năm, Đảng ủy xem xét, chỉnh sửa quy chế làm việc đã ban hành.

Trong sinh hoạt Đảng, thường xuyên phổ biến, thông tin văn bản, chính sách mới để nâng cao nhận thức, trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong thảo luận, bàn bạc, quyết định công việc và ra Nghị quyết của Đảng. Gắn phê bình, tự phê bình với sinh hoạt định kỳ nhằm nhắc nhở đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Đảng ủy và các Chi bộ trực thuộc thực hiện tốt công tác quản lý và phân công công tác cho đảng viên.

Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ luôn được đề cao, tổ chức Đảng luôn chăm lo, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong nội bộ.

Thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng về trình độ văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đang công tác. Thực hiện Quy định số 535-QĐ/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng về giữ mối liên hệ của cán bộ, đảng viên, công chức với cấp ủy và các tổ chức đoàn thể nơi cư trú. Hàng năm đều lấy phiếu nhận xét đảng viên nơi cư trú. Cấp ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm. Qua kiểm tra phát hiện, xử lý đảng viên vi phạm kịp thời. Trong nhiệm kỳ đã xử lý 03 đảng viên, 01 kỷ luật cách chức, 01 kỷ luật cảnh cáo, 01 kiểm điểm nhắc nhở tại Chi bộ.



Đảng ủy và các Chi bộ đặc biệt quan tâm đến công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới. Hàng năm phát triển từ 3 - 5 đảng viên mới.

Kết quả phân loại chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên hàng năm: Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5/31, Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: 17/31, Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ: 6/31, Đảng viên kỷ luật: 3/31.

Tổ chức Đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh liên tục từ năm 2000.

*Bên cạnh những thành quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm:*

Kinh tế phát triển nhưng thiếu tính ổn định, bền vững. Sản xuất nông nghiệp phát triển còn mang tính tự phát và chạy theo cơ chế thị trường. Thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra. Thời tiết khô hạn nên diện tích, năng suất một số cây trồng giảm như cây bắp, cây dâu, cây cà phê,... Đàn gia cầm giảm mạnh do dịch bệnh. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ chậm phát triển, chưa quan tâm phát triển đa dạng ngành nghề để giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho nhân dân. Công tác quy hoạch và quản lý đất đai còn bất cập. Lĩnh vực văn hóa xã hội, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn cao (năm 2005 là 25%, năm 2003 là 25,7%, Nghị quyết Đại hội đề ra là dưới 18%, không thực tế, khó khả thi). An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tuy đảm bảo nhưng tệ nạn đánh nhau, gây rối do uống rượu bia; tình trạng trộm cắp vẫn còn xảy ra, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân phát sinh.

Trong công tác xây dựng Đảng, nhận thức của cán bộ, đảng viên về Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về công tác xây dựng chính đồn Đảng chưa thực sự sâu sắc; một vài đồng chí cấp ủy viên thiếu gương mẫu, tiên phong trong việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng. Công tác xử lý, kỷ luật đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng chưa kịp thời. Việc tạo nguồn, phát triển đảng viên mới gặp khó khăn.

**III. Giai đoạn 2005 - 2010:** Quảng Lập thực hiện Chương trình tăng tốc đột phá phát triển kinh tế - xã hội

Đại hội Đảng bộ xã Quảng Lập lần thứ V, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tiến hành từ ngày 28, 29 tháng 7 năm 2005. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 07 đồng chí, đồng chí Võ Ngọc Trạch giữ chức Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Nguyễn An giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tháng 01 năm 2007 đồng chí Nguyễn Bình Trị, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thay đồng chí Nguyễn An.

Đại hội nhất trí cao với những chỉ tiêu cơ bản phải phấn đấu hàng năm và trong nhiệm kỳ.

\* Mục tiêu đến năm 2010:

Phấn đấu tăng trưởng kinh tế ổn định và bền vững. GDP hàng năm đạt từ 10 - 11%. Thu nhập bình quân đầu người đến cuối nhiệm kỳ đạt 8 triệu đồng/năm trở lên. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý giữa sản xuất nông nghiệp

và dịch vụ. Phần đầu giá trị sản xuất Nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 15% so với chỉ tiêu trên giao.

Hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 1,4%. Hạ tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 22%.

5/5 thôn đạt danh hiệu văn hóa, trong đó duy trì nâng cao chất lượng hai thôn đạt văn hóa cấp tỉnh, hai thôn đạt văn hóa cấp huyện đề nghị Tỉnh công nhận. Giảm hộ nghèo 2%/năm.

Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Phát triển đảng viên mới 5 đảng viên/năm, thành lập chi bộ ở hai thôn Quảng Thuận và Quảng Tân. Phần đầu hàng năm 100% đảng viên đủ tư cách, trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ là 70%, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ 7 - 8 đảng viên. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ X, Kết luận hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng (khóa VIII), Nghị quyết số 14-NQ/HU của Huyện ủy Đơn Dương về *“Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đột phá tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội”*, Đảng bộ xã ban hành Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đột phá, tăng tốc, phát triển kinh tế - xã hội xã Quảng Lập giai đoạn 2006 - 2010. Nhiều chỉ tiêu đã được điều chỉnh theo hướng tăng tốc, phát triển, đó là:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm 14 - 15% (Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V đề ra 10 - 11%), thu nhập bình quân đầu người năm 2010 từ 15 - 16 triệu/người/năm (Nghị quyết Đại hội là 8 triệu/người/năm).

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2010, tỷ trọng dịch vụ - thương mại; tiểu thủ công nghiệp chiếm 30%, phần đầu giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 10% (đã điều chỉnh cho phù hợp).

Giữ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,2%, giảm suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2010 còn 15%.

Chống tái nghèo, giảm hộ nghèo xuống còn 3%.

Phần đầu đến cuối năm 2010 hoàn thành phổ cập giáo dục Trung học cơ sở trong độ tuổi.

Giữ vững và nâng cao chất lượng thôn văn hóa, gia đình văn hóa và khu dân cư tiên tiến.

Phần đầu kết nạp 10 đảng viên mới/năm, 2 thôn Quảng Thuận, Quảng Tân đủ đảng viên thành lập Chi bộ và các trường học có chi bộ. Hàng năm 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% (Nghị quyết Đại hội là 70%), đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15% (Nghị quyết Đại hội từ 7 - 8 đảng viên).



Đảng ủy xã xây dựng Chương trình hành động số 09-CTr/ĐU, ngày 31 tháng 5 năm 2007 thực hiện các Kết luận 16-KL/HU, ngày 02 tháng 01 năm 2007, Kết luận số 17-KL/HU, ngày 02 tháng 01 năm 2007, Kết luận số 23-KL/HU, ngày 14 tháng 6 năm 2007,... tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên các Chi bộ; chỉ đạo các lực lượng tuyên truyền vận động nhân dân về định hướng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tăng tốc độ đột phá trên lĩnh vực rau, hoa và du lịch; phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện và định hướng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của xã. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện và xác định nhiệm vụ cụ thể trong lĩnh vực có tính khả thi, phù hợp với điều kiện của địa phương; đồng thời tranh thủ các dự án từ trên để đầu tư phát triển về cơ sở hạ tầng; phát triển công nghệ cao về rau, hoa, các chương trình dự án hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã có sự thay đổi nhân sự. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, ngày 01 tháng 9 năm 2008, Huyện ủy Đơn Dương quyết định luân chuyển đồng chí Nguyễn Viết Xuân, Huyện ủy viên, Phó Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện về và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã Quảng lập thay cho đồng chí Võ Ngọc Trạch bệnh; đồng chí Nguyễn Văn Hiệp giữ chức vụ Phó Bí thư thay cho đồng chí Nguyễn An, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã bị kỷ luật. Ngày 01 tháng 5 năm 2010, đồng chí Phạm Phú Đào, Bí thư Đảng ủy thị trấn Thanh Mỹ được Huyện ủy điều động về giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã thay cho đồng chí Nguyễn Viết Xuân chuyển công tác.

*Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đã đạt được kết quả sau:*

Thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp:

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2005 đạt 10%, năm 2010 đạt 16%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2005 đạt 6 triệu đồng/người/năm, năm 2010 đạt 17 triệu đồng/người/năm.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ổn định ở mức 1,2%.

Tỷ lệ hộ nghèo giữa nhiệm kỳ còn 5,4%, năm 2010 còn 1,27% (toàn xã còn 14 hộ).

Sản xuất nông nghiệp đạt chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng, phát triển theo hướng chuyển đổi cây trồng vật nuôi, ứng dụng công nghệ cao. Thông qua công tác khuyến nông, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ vào sản xuất và chăn nuôi đã đem lại hiệu quả cao.

Song song với cây trồng, vật nuôi cũng được bà con trong địa phương phát triển mạnh. Đàn trâu, bò hàng năm duy trì từ 1.300 con đến 1.500 con. Mô hình chăn nuôi được trung tâm khuyến nông hỗ trợ bò giống lai sin và giống cỏ. Đàn gia cầm luôn được duy trì, chủ yếu cải thiện đời sống gia đình. Đầu năm 2008 do dịch cúm H5N1 ảnh hưởng đến phát triển đàn gia cầm ở địa

phương, đến năm 2010 đàn gia cầm nuôi tập trung quy mô nhỏ, giống Lương Phượng được phục hồi.

Đi đôi với chương trình chuyển giao khoa học kỹ thuật, các mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, được người nông dân tiếp nhận như sản xuất trong nhà lưới khoảng 10 ha, công nghệ trái bệt đạt khoảng 40% tổng số hộ thực hiện. Mô hình sản xuất rau sạch được người dân hưởng ứng, dùng phân vi sinh; hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng. Tuy thực hiện các mô hình công nghệ cao đầu tư ban đầu cao, nhưng giá cả đầu ra không ổn định, giá cả thị trường do các tư thương thao túng, tâm lý người nông dân sợ lỗ nên không mạnh dạn phát triển, nhân rộng mô hình.

Thực hiện chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Là xã thuần nông, diện tích đất nông nghiệp ngày càng giảm trong khi dân số ngày càng tăng, kinh tế nông nghiệp xuất phát ở trình độ thấp, ngành nghề truyền thống phát triển và tồn tại một thời gian nhất định. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền xã chủ trương phát triển ngành nghề truyền thống, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích cho các hộ đầu tư mở rộng ngành nghề cao, tuy nhiên tiến độ chuyển dịch còn chậm.

Về chương trình phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch: Phát triển thương mại và dịch vụ hàng năm đều tăng. Một số dịch vụ như vườn ươm đang được đầu tư phát triển mạnh và mở rộng đáp ứng nhu cầu cho nông dân và ngoài xã; các đề ô thu mua nông sản mở rộng thị trường vươn ra ngoài Tỉnh góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển.

Về quản lý, xây dựng cơ bản: Công tác quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 được Hội đồng nhân dân xã thông qua và được cấp trên phê duyệt. Công tác xét cấp quyền sử dụng đất cho nhân dân, giải quyết tranh chấp đất đai có nhiều cố gắng. Địa phương phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện đo đạc diện tích quy hoạch xây dựng chợ mới. Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao đất xây dựng chợ và đồng ý chủ trương huy động vốn từ nhân dân đóng góp thông qua đấu giá quày sạp. Chủ trương quy hoạch nghĩa địa mới được xã tiến hành khảo sát và lập thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét ra quyết định giao đất. Được sự quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của các cấp, các ngành, xã đã vận động nhân dân đóng góp đối ứng xây dựng cơ sở hạ tầng: tu bổ, xây dựng trường lớp, trang thiết bị trường học, tổng kinh phí trên 3 tỷ đồng, Nhà nước đầu tư nâng cấp bốn tuyến đường giao thông với tổng kinh phí 5 tỷ đồng, xây dựng trạm y tế mới 2,4 tỷ đồng, nạo vét mương thoát nước nội đồng 0,6 tỷ đồng. Xã chỉ đạo các ban thôn phát động nhân dân vét mương thoát nước bảo vệ đường giao thông, nâng cấp sửa chữa các tuyến đường giao thông liên thôn trên 2000m, với trên 100 công lao động và hơn 60 triệu đồng.



*Trạm y tế xã Quảng Lập*

Công tác tài chính ngân sách: Thu thuế hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Năm 2010, tổng thu 1.362.500 đồng đạt 103 đến 108% kế hoạch. Chi đảm bảo nguyên tắc tài chính, tiết kiệm bảo đảm cho hoạt động bộ máy. Đảng ủy phân công Đảng ủy viên phụ trách khối dân vận, lãnh, chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội phối hợp chính quyền tổ chức các phong trào hành động cách mạng như: xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, vận động xóa nhà dột nát, nhà tạm, Hội Nông dân với phong trào nông dân sản xuất giỏi, Hội phụ nữ với phong trào phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc,... thu hút nhiều gia đình hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng. Hiệu quả do các phong trào đem lại là đời sống nhân dân ổn định, kinh tế gia đình phát triển, an ninh quốc phòng được giữ vững, địa bàn dân cư không có tệ nạn xã hội. Kết quả phân loại năm 2010, các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Công đoàn đạt trong sạch vững mạnh, riêng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đạt loại khá.

Lãnh đạo chính quyền phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể thực hiện pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Tổ chức quán triệt sâu rộng pháp lệnh sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, tổ chức công khai những nội dung dân biết, dân làm và dân quyết định; chủ trương của Đảng ủy, Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã để dân tham gia đóng góp ý kiến. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân thực hiện quyền giám sát theo luật định, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tham gia bầu trưởng thôn và bỏ phiếu tín nhiệm các chức danh chủ chốt do dân cử.

Về công tác Đảng, triển khai cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” hiệu quả thiết thực, có những chuyển biến tích cực quan trọng cả về nhận thức lẫn việc làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. 100% chi bộ đã xây dựng tiêu chuẩn, đạo đức, lối sống và thường xuyên điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với từng thời điểm cụ thể. Đa số cán bộ, đảng viên đã nhận thức sâu sắc tự tu dưỡng và rèn luyện bản thân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, khắc phục những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, kịp thời sửa chữa những khuyết điểm, hạn chế.

Đảng ủy duy trì chế độ sinh hoạt theo quy chế làm việc được xây dựng đầu nhiệm kỳ. Trong sinh hoạt Ban Chấp hành Đảng bộ, sinh hoạt Chi bộ thực hiện nghiêm nguyên tắc dân chủ, nguyên tắc phê và tự phê, đoàn kết, thẳng thắn và chân thành, không thành kiến cá nhân, bè phái trù dập lẫn nhau. Quản lý và phân công công tác cho đảng viên phù hợp với trình độ năng lực và chuyên môn.

Đảng ủy chú trọng công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, kịp thời chấn chỉnh những sai sót của Chi bộ, đảng viên. Kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng hàng năm đạt tỷ lệ từ 27 đến 30% số lượng đảng viên.

Đảng ủy xây dựng Nghị quyết chuyên đề về tạo nguồn phát triển đảng viên mới để lãnh đạo, chỉ đạo. Các Chi bộ có nhiều cố gắng tạo nguồn, giáo dục, giúp đỡ quần chúng giác ngộ về Đảng, giới thiệu cho Đảng tổ chức bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới. Trong nhiệm kỳ kết nạp được 23 đảng viên mới.

Kết quả đánh giá chất lượng tổ chức Đảng, Đảng bộ liên tục đạt trong sạch vững mạnh từ năm 2008, 2009 và 2010; trong đó các chi bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc đạt từ 25% đến 37%.

*Bên cạnh những ưu điểm, sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ còn bộc lộ những khuyết điểm, hạn chế sau:*

Kinh tế có bước phát triển nhưng thiếu tính bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng vật nuôi còn chậm, chưa thu hút được nguồn lực đầu tư trong và ngoài xã nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Sản xuất nông nghiệp thiếu phương hướng chung, tự phát. Tiểu thủ công nghiệp chậm phát triển, chưa mở mang ngành nghề để giải quyết việc làm lúc thời gian nông nhàn và tăng thu nhập cho người dân. Công tác quy hoạch và quản lý đất đai thể hiện sự bất cập, tiêu cực. Về công tác Đảng, công tác tư tưởng chính trị còn hạn chế, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thật sự tự giác tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức còn vi phạm pháp luật. Thực hiện phê bình và tự phê bình trong nội bộ Đảng còn nể nang. Việc giám sát chuyên đề của Đảng ủy và ủy ban kiểm tra Đảng ủy không thường xuyên. Công tác phát triển đảng viên ở chi bộ nông thôn, khối đoàn thể, lực lượng dân quân và dự bị động viên chậm, không đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

## CHƯƠNG III

### THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010 - 2020)

#### I. Giai đoạn 2010 - 2015

Thực hiện Kế hoạch số 49-KH/HU ngày 10/11/2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Đại hội Đảng bộ cấp huyện và cơ sở, ngày 13/05/2010 Đại hội Đảng bộ xã Quảng Lập lần thứ VI nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tiến hành. Dự Đại hội có 46/47 đảng viên được triệu tập. Đại hội thảo luận và góp ý vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Dự thảo văn kiện trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X. Đại hội đã tập trung trí tuệ phát huy dân chủ để thảo luận và tham gia góp ý vào dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành Đảng bộ xã trình Đại hội Đảng bộ xã Quảng Lập lần thứ VI (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Quảng Lập lần thứ V. Đại hội xác định quan điểm phát triển 5 năm 2010 - 2015:

*Phát huy thế mạnh và những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những khó khăn, duy trì và phát huy truyền thống đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân và cộng đồng xã hội để tiếp tục lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội.*

*Tăng cường củng cố, kiện toàn và xây dựng hệ thống chính trị có đủ năng lực lãnh đạo, quản lý và điều hành. Không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ xã, lãnh đạo địa phương phát triển toàn diện trên các lĩnh vực.*

Đại hội thông qua những mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đến năm 2015; nêu cao quyết tâm “*Phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, kỷ cương, đổi mới toàn diện, tranh thủ các nguồn lực; xây dựng xã Quảng Lập phát triển nhanh và bền vững*”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VI, nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 11 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 03 đồng chí, đồng chí Phạm Phú Đào được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Hiệp làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Bình Trị làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

*Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, Đảng bộ đã đạt được những kết quả sau:*

Thực hiện các chỉ tiêu tổng hợp:

Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hàng năm 10%. Tỷ trọng ngành nghề thương mại, dịch vụ 35% (chỉ tiêu 30%). Công tác thu ngân sách đạt

và vượt chỉ tiêu Huyện giao hàng năm. Thu nhập bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng/người/năm (tăng 12 triệu đồng so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra).

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xã cơ bản hoàn thành 19/19 tiêu chí có tính ổn định, bền vững. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ổn định từ 1% đến 1,1%, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi 13,6% (Chỉ tiêu 13 - 14%) Đầu nhiệm kỳ, xã có 116 hộ nghèo đến cuối năm 2014 qua bình xét địa phương không còn hộ nghèo. Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt trên 90%; thôn văn hóa đạt 5/5 thôn. Duy trì phổ cập mầm non 5 tuổi, tiểu học, hoàn thành phổ cập trung học phổ thông, 3/3 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Tỷ lệ dân số được dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

Giữ vững địa bàn vững mạnh toàn diện về an ninh quốc phòng.

Hàng năm có trên 90% chi bộ trực thuộc Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh (chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội trên 80%) không có chi bộ yếu kém, riêng năm 2014 đạt trên 50% theo quy định mới. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 80% trở lên; 5/5 thôn và 3/3 trường có chi bộ độc lập. Đến cuối năm 2014 kết nạp được 40 đảng viên, bình quân hàng năm kết nạp được 10 đảng viên (chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra từ 8 - 10 đảng viên).

Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

### 1. Trên lĩnh vực kinh tế

Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “*Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”; đề ra chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; phát triển nông nghiệp công nghệ cao; nâng cao chất lượng hàng hóa, sức cạnh tranh trên thị trường. Nông dân được trang bị kiến thức thông qua các lớp khuyến nông, các buổi hội thảo, tham quan các mô hình trình diễn đầu bờ các loại giống mới có năng suất, hiệu quả kinh tế và được Nhà nước hỗ trợ; khuyến khích áp dụng sản xuất công nghệ cao như nhà lưới, nhà kính; hệ thống tưới tự động tiết kiệm nước; trải bạt,... hỗ trợ trồng thử nghiệm hoa (hồng môn Tropical, cát tường, đồng tiền, cúc,...). Nông nghiệp của xã phát triển đúng hướng, tăng giá trị sản xuất nông nghiệp trên một đơn vị diện tích đạt từ 80 triệu đồng năm 2010 lên 150 triệu đồng năm 2014 (cá biệt có diện tích lên đến 500 triệu đồng) cao hơn mức bình quân chung của huyện.





*Mô hình trồng hoa công nghệ cao*

Về chăn nuôi, thực hiện chủ trương chuyển đổi vật nuôi nhằm tăng hiệu quả kinh tế và thu nhập cho nông dân, Đảng bộ lãnh đạo Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tổ chức vận động nhân dân phát triển đàn bò sữa. Đàn bò sữa tăng nhanh về số lượng và số hộ nuôi bò sữa (trong năm 2011 chỉ có 10 hộ với 23 con, đến cuối năm 2014 tăng lên 23 hộ với 300 con). Thu nhập từ chăn nuôi bò sữa tương đối ổn định.



*Mô hình chăn nuôi bò sữa*

Chợ trung tâm xã được xây dựng và đưa vào hoạt động. Hoạt động thương mại, dịch vụ, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được nhân dân đầu tư

kinh doanh phát triển đảm bảo phục vụ nhu cầu nhân dân trong sản xuất và đời sống. Tỷ trọng ngành tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ tăng so với đầu nhiệm kỳ.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và chương trình xây dựng nông thôn mới: Đảng ủy lãnh đạo thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới; Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế hoạt động, thành lập các ban: Ban quản lý; Ban giám sát đầu tư cộng đồng; Ban vận động thực hiện các chương trình, dự án xây dựng nông thôn mới; Ban phát triển nông thôn mới từng thôn. Tổ chức phát động xây dựng xã nông thôn mới gắn với phong trào xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư và xây dựng xã văn hóa. Tổ chức công khai kế hoạch chi tiết về lộ trình xây dựng các tiêu chí theo bộ tiêu chí quốc gia đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên toàn xã. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể chính trị ban hành nhiều văn bản lãnh, chỉ đạo hệ thống chính trị tổ chức thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, phát huy nội lực của nhân dân đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng với quyết tâm hoàn thành các tiêu chí vào cuối năm 2013.

Kết quả sau 4 năm thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới đạt được: Xây dựng chợ mới, quy mô chợ loại 2 với 216 quầy sạp, tổng kinh phí 11,017 tỷ đồng, nhân dân đóng góp 9,017 tỷ đồng đưa vào sử dụng vào ngày 02/01/2012. Năm 2013, được Nhà nước đầu tư hỗ trợ một khu thực phẩm tươi sống với kinh phí 1,3 tỷ đồng đã bàn giao và đưa vào sử dụng.



*Chợ Quảng Lập được xây dựng năm 2012*

Công trình đường giao thông nông thôn: Các tuyến đường trên địa bàn xã được bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng, cấp phối,... với tổng kinh phí 30 tỷ



259 triệu đồng, nhân dân đóng góp 15 tỷ 159 triệu đồng. Ủy ban nhân dân xã đã vận động nhân dân tham gia đôi ứng các công trình xây dựng đường bê tông xi măng như đường Dốc Đập, đường Zên Zên, đường 1A,... vận động doanh nghiệp đầu tư xi măng, ngày công của nhân dân dặm vá các ổ gà trên trục đường chính. Các công trình giao thông hoàn thành và đưa vào sử dụng phục vụ tốt cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa của bà con nhân dân.

Công trình xây dựng cơ sở vật chất văn hóa và xây dựng nhà bia tưởng niệm. Quy hoạch 02 ha đất để xây dựng khu thể thao, nhà văn hóa, nhà truyền thống, nhà bia ghi danh và xây dựng mới 03 nhà sinh hoạt cộng đồng thôn với tổng kinh phí xây dựng 3,4 tỷ đồng, nhân dân đôi ứng 1,7 tỷ đồng.



*Nhà văn hóa xã Quảng Lập*

Các thôn trong xã vận động nhân dân đóng góp xây dựng đường điện chiếu sáng các trục đường trong khu dân cư với kinh phí 555 triệu đồng.

Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường: Hoàn thành công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2020 đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Người dân có ý thức chấp hành tốt Luật đất đai và có trách nhiệm trong sử dụng đất, bảo vệ môi trường.

## **2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

Các trường duy trì tốt cuộc vận động “*Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm*” phối hợp với các ban ngành, các thôn trong xã vận động nhân dân đưa trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 100%, duy trì sỹ số đạt 99%, giữ vững phổ cập mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; hoàn thành phổ cập bậc trung học phổ thông trong năm 2013; nhà trường huy động phụ huynh đóng góp với sự hỗ trợ của Nhà nước, xây dựng cảnh quan, tu bổ xây dựng cơ sở vật chất trường học. Đẩy mạnh phong

trào thi đua 02 tốt nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học; 3/3 trường đều đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Công tác y tế: Các chương trình y tế quốc gia, công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm thực hiện tốt. Đội ngũ y, bác sỹ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nâng chất lượng khám, chữa bệnh đảm bảo yêu cầu tuyến xã. Nhận thức của nhân dân về công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được nâng lên, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ổn định 1 - 1,1%. Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế hàng năm đạt 75%. Xã giữ vững xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

Về văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao có nhiều chuyển biến tích cực, phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương. Nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư, chất lượng danh hiệu gia đình văn hóa, thôn văn hóa được nâng lên. Hệ thống đài phát thanh xã tiếp phát thông tin thường xuyên theo quy định. Phong trào thể dục thể thao được duy trì và phát triển. Mỗi thôn đều có đội bóng đá, bóng chuyền, toàn xã có 02 câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh và 01 lớp võ thuật hoạt động tốt.

Năm 2011, xã được công nhận danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa



*Đ/c Chí Thái On - Bí thư Huyện ủy trao Bằng công nhận danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa*

Công tác giảm nghèo bền vững: Với quyết tâm của toàn Đảng bộ triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp như tạo điều kiện cho mượn đất sản xuất, phối hợp hỗ trợ vốn vay ưu đãi, hỗ trợ bò sinh sản, bồi dưỡng kiến thức, phương pháp tổ chức sản xuất,... cho các hộ nghèo và cận nghèo vươn lên có cuộc sống

ngang bằng với bình quân chung của địa phương. Đầu nhiệm kỳ toàn xã có 116 hộ nghèo, đến năm 2014 không còn hộ nghèo, chỉ còn 20 hộ cận nghèo.

Là địa phương có đông gia đình chính sách, địa phương luôn quan tâm chăm sóc, thăm hỏi thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, cán bộ hưu trí khi ốm đau, hoạn nạn; hỗ trợ khi gặp khó khăn, tặng quà, thăm hỏi, động viên nhân các ngày Lễ, Tết, giúp đỡ tạo điều kiện cho các đối tượng xã hội được hưởng các chế độ ưu đãi của Nhà nước kịp thời ổn định được cuộc sống.

### 3. Công tác quốc phòng - an ninh, tư pháp

Đảng bộ lãnh đạo hệ thống chính trị và nhân dân tham gia xây dựng lực lượng nông cốt giữ gìn an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội; giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng với âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phát động nhân dân tham gia phòng chống và tố giác tội phạm có hiệu quả, tác động tốt đến tình hình an ninh chính trị trên địa bàn. An ninh chính trị được giữ vững và ổn định, tai, tệ nạn xã hội giảm. Công tác quản lý, rắn đe, cảm hóa, giáo dục người lầm lỗi vi phạm pháp luật kịp thời.

Vận động nhân dân tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững mạnh; đồng thời tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) *“Về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”*. Phối hợp xây dựng lực lượng dân quân cơ động, dân quân tại chỗ và các binh chủng đảm bảo quân số. Công tác huấn luyện hàng năm đạt khá tốt. Công tác tuyển quân đảm bảo chỉ tiêu trên giao. Công tác hậu phương quân đội luôn được quan tâm thực hiện tốt.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã ban hành Quy chế làm việc, quy định rõ mối quan hệ làm việc, phân công trách nhiệm cho từng bộ phận, ban hành nội quy tiếp dân và phân công lịch tiếp công dân. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính một cửa có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao chất lượng và ý thức phục vụ nhân dân, giải quyết đơn thư khiếu nại của nhân dân kịp thời đúng luật, không để xảy ra đơn thư vượt cấp.

### 4. Về phát huy dân chủ và sức mạnh toàn dân

Đảng ủy luôn quan tâm xây dựng, củng cố Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức. Phối hợp tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của địa phương cơ sở, tạo sự thống nhất đồng thuận cao trong nhân dân. Phối hợp tổ chức phát động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng xã văn hóa. Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với phòng, chống và tố giác tội phạm được nhân dân đồng tình hưởng ứng tham gia

thực hiện. Đặc biệt trong thời kỳ này các vụ trộm cắp tài sản trong nhân dân như gia súc, vật tư, sản phẩm nông nghiệp giảm hẳn thông qua công tác củng cố, xây dựng thực lực công an viên vững mạnh.

Mặt trận và các đoàn thể phát huy tốt vai trò giám sát và phản biện trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, tham gia vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng, tham gia vào các chương trình về an ninh xã hội thực hiện ở địa phương.

Hàng năm Mặt trận và các đoàn thể chính trị đều đạt danh hiệu khá trở lên.

### **5. Xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh**

Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được nâng lên, vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân được phát huy, có tinh thần trách nhiệm trước cử tri, thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri trong kỳ họp.

Thường trực Hội đồng nhân dân thực hiện công tác giám sát theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân hàng năm. Qua giám sát thường trực Hội đồng nhân dân cùng với Thường trực Ủy ban nhân dân xã bàn các biện pháp thúc đẩy nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác an ninh - quốc phòng. Lãnh đạo các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện giám sát các công trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là các công trình xây dựng nông thôn mới; giám sát chính quyền triển khai thực hiện quy chế dân chủ và thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Tổ chức bộ máy của chính quyền được chấn chỉnh, kiện toàn. Đội ngũ cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, lý luận chính trị, 100% đạt chuẩn theo quy định. Công tác điều hành, quản lý của Ủy ban nhân dân có hiệu quả; chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác an ninh quốc phòng và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện Nghị quyết 48-NQ/ĐU của Đảng ủy xã, Ủy ban nhân dân xã ban hành Quy chế hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, xác định trách nhiệm của bộ phận một cửa, giải quyết đúng luật, đúng thời gian, không gây phiền hà cho nhân dân, nêu cao ý thức trách nhiệm trong công tác tiếp dân.

Thực hiện pháp lệnh về quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng có hiệu quả; thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, tiếp nhận các nguồn vốn từ Nhà nước đầu tư, hỗ trợ và nguồn vốn từ nhân dân đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng. Qua giám sát của Đảng, Hội đồng nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể chưa phát hiện có dấu hiệu tham nhũng được nhân dân tin tưởng, đồng tình.

Hàng năm, chính quyền xã đều đạt trong sạch vững mạnh.

### **6. Công tác xây dựng Đảng**



Đảng ủy tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các Chỉ thị, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) các văn bản, chính sách pháp luật Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tổ chức thực hiện Chỉ thị 03-CT/BCT của Bộ Chính trị (khóa XI) về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và trong hệ thống chính trị được tiến hành thường xuyên và bằng nhiều hình thức, biện pháp thích hợp đã tạo nên sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước của cán bộ, đảng viên và nhân dân, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong nhân dân trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đảng ủy tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về *“Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn”*, triển khai thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến về nhận thức và hành động. Hàng năm, Chi bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh trên 90%, riêng năm 2014 đạt trên 50% theo quyết định mới, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trên 80%.

Trong nhiệm kỳ kết nạp 40 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 87 đồng chí, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Công tác thi hành kỷ luật trong Đảng tiến hành nghiêm minh, chặt chẽ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác phòng, ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, vi phạm Điều lệ Đảng và pháp luật của đảng viên.

Đảng ủy coi trọng công tác dân vận, ban hành quyết định số 21-QĐ/ĐU, ngày 20 tháng 7 năm 2011 kèm theo bản quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Đảng ủy tổ chức quán triệt đến các tổ chức, đến cán bộ, đảng viên nhận thức được vị trí, tầm quan trọng của công tác dân vận của Đảng trong tình hình hiện nay; nhờ đó đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chủ trương nhiệm vụ của địa phương đến với nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong nhận thức và hành động, hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Nông thôn mới; xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

Đảng bộ giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh từ năm 2009 đến năm 2014, trong đó, năm 2013 và năm 2014 Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

*Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm sau:*

Sản xuất Nông nghiệp chưa mang tính bền vững, giá cả nông sản hàng hóa không ổn định, cơ cấu cây trồng vật nuôi trên địa bàn chưa đa dạng, việc

ứng dụng kỹ thuật công nghệ cao thiếu tính đa dạng. Ngành nghề trên địa bàn tuy có phát triển nhưng còn nhỏ lẻ, không đa dạng về chủng loại hàng hóa. Tỷ trọng thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp trong cơ cấu kinh tế còn thấp; xây dựng kết cấu hạ tầng nhất là quá trình xây dựng Nông thôn mới, nhiều công trình chậm hoàn thành do đối ứng. Ý thức xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường trong một số khu dân cư chậm, chưa tạo nên sắc thái và diện mạo tương xứng với xã Nông thôn mới.

Cơ sở vật chất một số trường học còn nhiều khó khăn ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện, một bộ phận nhân dân, hội viên, đoàn viên của các tổ chức chính trị tham gia mua bảo hiểm y tế hàng năm thiếu tính tự giác, tỷ lệ không cao. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn cao.

Tình hình trật tự an toàn xã hội, phạm pháp hình sự có thời điểm diễn ra khá phức tạp, nhất là tội phạm trộm cắp tài sản, tình trạng thanh thiếu niên hút hít ma túy, chất kích thích.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn nhiều khó khăn, chưa tập hợp đông đủ vào tổ chức. Nội dung và hình thức sinh hoạt còn đơn điệu. Công tác phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể còn rời rạc, thiếu tính đồng bộ.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân còn hạn chế, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát còn thụ động; chưa kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để đề xuất, phối hợp giải quyết trong hệ thống chính trị. Công tác quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân chưa kịp thời giải quyết những tồn đọng, mâu thuẫn phát sinh. Trình độ cán bộ, công chức không đồng đều, chưa làm tốt công tác tham mưu.

Hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy Đảng, các chi bộ trực thuộc tuy có nhiều cố gắng nhưng chưa mang tính toàn diện, còn hạn chế nhiều mặt. Chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở các thôn không đều.

## **II. Đại hội Đảng bộ xã Quảng Lập lần thứ VII và những định hướng đến năm 2020**

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch số 136-KH/HU ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Đại hội đại biểu các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Ngày 10 tháng 5 năm 2015, Đại hội Đảng bộ xã Quảng Lập nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tiến hành. Dự Đại hội có 84/87 đảng viên được triệu tập. Đại hội thảo luận và góp ý vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, đồng thời Đại hội tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ để thảo luận và tham gia góp ý vào dự

thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quảng Lập lần thứ VII (nhiệm kỳ 2011 - 2015)



*Đại hội Đảng bộ xã Quảng Lập lần thứ VII*

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Quảng lập lần thứ VI, Đại hội xác định quan điểm phát triển 5 năm 2015 - 2020: Phát huy truyền thống cách mạng của địa phương và những thành tựu đã đạt được, tăng cường dân chủ, đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong cộng đồng dân cư. Nêu cao vai trò trách nhiệm của tổ chức Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững địa bàn an toàn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Đại hội thông qua các mục tiêu cụ thể, trong đó có các mục tiêu quan trọng đó là: Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 72 triệu đồng/người/năm; giữ vững phổ cập mầm non, tiểu học; trung học cơ sở và trung học phổ thông, phấn đấu có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II; giữ vững danh hiệu xã văn hóa, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao chất lượng bộ tiêu chí đạt bền vững; địa bàn vững mạnh toàn diện về an ninh, quốc phòng; hàng năm kết nạp từ 8 - 10 đảng viên mới; các tổ chức trong hệ thống chính trị đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội đề ra chương trình trọng tâm gồm: Chương trình xây dựng nông thôn mới; chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả kinh tế nông nghiệp; chương trình phát triển

thương mại, dịch vụ, khai thác công năng chợ xã, mở rộng mạng lưới dịch vụ thương mại đến khu dân cư.

Các công trình trọng điểm gồm: Di dời nghĩa trang đến khu quy hoạch mới gắn với tu sửa, xây dựng đường vào nghĩa trang; hệ thống thoát nước tuyến đường chính khu trung tâm và bê tông hóa các tuyến đường còn lại trong xã; quy hoạch chi tiết khu văn hóa - thể dục, thể thao xã.

#### 04 nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác chính trị tư tưởng trong hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy và cán bộ sau Đại hội Đảng và trong cả nhiệm kỳ. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trước mắt và lâu dài. Xây dựng đội ngũ cán bộ xã, thôn có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo chất lượng.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tăng diện tích nhà lưới, nhà kính, tưới tiết kiệm nước, tăng diện tích sản xuất các mô hình trồng rau, hoa công nghệ cao, tạo sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường.

Giữ vững và nâng cao chất lượng bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xã cơ bản đã hoàn thành 19 tiêu chí và được công nhận năm 2013. Nâng cao chất lượng cuộc sống trong nhân dân về chính trị, kinh tế, xã hội; bảo dưỡng, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội bền vững, lâu dài. Xây dựng nông thôn văn minh, cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 11 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Bình Trị được bầu làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Hiệp, Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Đại hội Đảng bộ xã Quảng lập lần thứ VII là sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng khẳng định sự đoàn kết, thống nhất ý chí của Đảng bộ trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, quyết tâm đưa chủ đề Đại hội “*Dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, phát huy truyền thống cách mạng, huy động mọi nguồn lực, xây dựng xã Quảng Lập phát triển nhanh và bền vững*” vào hiện thực cuộc sống.

## KẾT LUẬN

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân thôn Quảng Hiệp trước đây và xã Quảng Lập ngày nay đã vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ đấu tranh chống áp bức, cường quyền, đấu tranh chống Mỹ, ngụy và giành nhiều thành tựu trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng được Đảng, Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đảng bộ, quân và dân Quảng Lập đã viết nên truyền thống vẻ vang của địa phương để các thế hệ nối tiếp học tập, noi gương, đó là:

**1. Tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tự lực, tự cường, một lòng theo Đảng làm cách mạng.**

Từ một vùng đất rừng, nguyên sinh hoang sơ; người dân từ mọi miền của đất nước chủ yếu là các tỉnh miền Trung - Nam, Ngãi, Bình, Phú tự hội, tái định cư sau giải tỏa vùng lòng hồ đập Đa Nhim. Họ đã vượt qua muôn vàn khó khăn khai phá đất đai thành vùng đất mới, cư dân ngày một phát triển. Đồng bào sớm chịu ảnh hưởng lý tưởng cách mạng của Đảng, truyền thống yêu nước của dân tộc, của quê hương nên có tinh thần đấu tranh chế ngự thiên nhiên khắc nghiệt, đấu tranh bất khuất, kiên cường chống kẻ thù nham hiểm, xảo quyệt đồng thời cố kết, chung sức chung lòng vượt qua đói nghèo, lạc hậu xây dựng cuộc sống mới tươi đẹp.

Những năm tháng dưới chế độ Mỹ ngụy, Quảng Hiệp là vùng đất phong trào cách mạng phát triển mạnh, cùng với nhân dân Nghĩa Hiệp làm nên chiến thắng Ka Đô, Xuân Mậu Thân; nơi thành lập chính quyền nhân dân đầu tiên và lâu nhất của tỉnh Tuyên Đức. Quân và dân Quảng Hiệp tổ chức nhiều trận đánh làm cho kẻ thù khiếp đảm, đóng góp nhân, vật lực, vận động nhiều thanh niên thoát ly bổ sung cho các lực lượng vũ trang của tỉnh, huyện chiến đấu góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, nước nhà thống nhất, truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh vì độc lập tự do của Tổ quốc vì chủ nghĩa xã hội được tiếp tục phát huy. Người dân không cam chịu đói nghèo, năng động đột phá trong cách nghĩ cách làm, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp. Các loại cây trồng này gần như quyết định đến đời sống và làm thay đổi bộ mặt nông thôn, mang tính đặc thù làm cho Ka Đô, Quảng Hiệp có sự khác biệt với các xã, thôn khác trong huyện, trong tỉnh.

Từ năm 1989, được mang tên mới Quảng Lập, Đảng lãnh đạo tiếp tục đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Kinh tế phát triển, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến; quốc phòng - an ninh bảo đảm; hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Đời sống tinh thần, vật chất người dân được nâng cao, đoàn kết tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, là tiền đề để Đảng bộ tiếp tục huy động các nguồn lực để

xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng xã đạt các tiêu chí nông thôn mới để mãi mãi xứng đáng với danh hiệu xã Anh hùng.

**2. Giữ vững truyền thống gắn bó máu thịt vốn có giữa Đảng với dân, tình đoàn kết quân dân, dựa vào sức mạnh của nhân dân để thực hiện thắng lợi các phong trào cách mạng tại địa phương.**

Vùng Ka Đô là vùng đất rừng, hoang vu chưa có người sinh sống. Khi chuyển dân vào, địch chia làm nhiều khu vực tái định cư. Vùng Quảng Hiệp đa số nhân dân Quảng Lạc (xã Lạc Nghiệp) vào. Trước đây họ từ những nơi có truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng. Họ hiểu được nỗi nhục mất nước, sống kiếp sống lầm than dưới chế độ thực dân phong kiến. Các cuộc đấu tranh đòi dân sinh dân chủ ở Lạc Nghiệp những năm 1945, 1946 có tác động đến tâm tư, tình cảm của họ. Từ khi có cán bộ đến móc nối, có sự lãnh đạo của Đảng, họ - những người chung chí hướng đã đi theo cách mạng tham gia các tổ chức của Đảng trở thành cơ sở cách mạng thường xuyên tiếp tế, nuôi dưỡng và che giấu cán bộ. Quảng Hiệp là nơi có cơ sở cách mạng đầu tiên của huyện, sau phát triển sang một số nơi ở Nghĩa Hiệp - Ka Đô, Lạc Xuân, Lạc Nghiệp. Đường dây liên lạc, tiếp tế luôn đảm bảo, quần chúng dù bị địch kiểm soát, khủng bố nhưng vẫn tìm cách dự trữ lương thực, thực phẩm đưa ra ngoài cho cách mạng, phục vụ cho chiến trường. Việc diệt ác phá kềm đã tạo điều kiện cho quần chúng đấu tranh tiêu diệt bộ máy kềm của địch; nổi dậy giành chính quyền - chính quyền cách mạng tự quản ra mắt quần chúng trong khí thế hào hùng phấn khởi của quần chúng. Chuẩn bị cho cuộc tổng tấn công nổi dậy mùa Xuân năm 1968, Quảng Hiệp đã tiếp tế lương thực, thực phẩm cho bộ đội trên đường hành quân; động viên, tổ chức hàng trăm dân công vận chuyển lương thực, đạn dược cho chiến trường Tuyên Đức - Đà Lạt. Nhiều thanh niên thoát ly lên đường nhập ngũ, tham gia lực lượng vũ trang chiến đấu dũng cảm lập nhiều thành tích xuất sắc, cũng có nhiều đồng bào cán bộ chiến sỹ đã anh dũng hy sinh hoặc để lại một phần xương máu cho sự nghiệp cách mạng. Trong hàng chục cơ sở cách mạng có nhiều cơ sở bị bắt, bị tù đày, giam cầm, tra tấn cực hình nhưng vẫn kiên trung với Đảng, với cách mạng không có ai đầu thú, phản bội hoặc khai báo cho địch làm hại cách mạng, làm hại đồng bào. Có những thời điểm các đơn vị vũ trang và đội công tác gặp khó khăn, nhiều cán bộ Đội công tác hy sinh hoặc bị bắt bớ giam cầm; những đồng chí bị bắt bớ, giam cầm dũng cảm mưu trí không khai báo bảo toàn cơ sở cách mạng chờ ngày giải phóng đất nước.

Trong giai đoạn hòa bình, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Thạnh Mỹ, Ka Đô, nhân dân Quảng Hiệp tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong kháng chiến, tích cực hàn gắn vết thương sau chiến tranh; khai hoang phục hóa khôi phục sản xuất trồng cây lương thực, trồng cây công nghiệp dài ngày mang lại hiệu quả. Nhân dân đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng như nhà văn hóa thôn, tu bổ trường học, tự lực xây dựng đường điện dân lập đầu tiên của huyện phủ kín các hộ trong thôn. Đời sống nhân dân được cải thiện, gia đình chính sách được chăm lo có mức sống khá ở khu dân cư. An ninh - quốc phòng được giữ



vững ổn định. Hệ thống chính trị thôn thường xuyên được củng cố, hoạt động có hiệu quả.

Sau khi thành lập xã, nhất là sau khi đón nhận danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, Đảng bộ, quân và dân xã Quảng Lập tiếp tục phát huy cao độ truyền thống yêu nước, đoàn kết, trách nhiệm xây dựng xã vững mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tinh thần đó tiếp tục giữ gìn để xây dựng Quảng Lập, xã nông thôn mới thời kỳ 2010 - 2015.

**3. Bài học “lấy dân làm gốc”, chăm lo xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, nắm vững tâm tư nguyện vọng nhân dân, vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.**

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, muốn giành thắng lợi trong chiến đấu và xây dựng phải biết dựa vào quần chúng nhân dân.

Trong những năm kháng chiến, dân nuôi dưỡng cán bộ, liên lạc, tiếp tế nắm tình hình dân đường cho lực lượng vũ trang, bộ đội đánh giặc trong điều kiện địch tăng cường khủng bố, bắt bớ giam cầm.

Địch tìm cách ngăn cản sự tiếp xúc của Đội công tác, lực lượng vũ trang đối với nhân dân, tách dân ra khỏi lực lượng cách mạng, chia rẽ tình đoàn kết quân dân, ngược lại lực lượng vũ trang huyện, Đội công tác luôn bám sát dân để tuyên truyền vận động nhân dân đánh đuổi kẻ thù, trừng trị bọn tề điệp, ác ôn, chống mọi thủ đoạn, luận điệu xuyên tạc của kẻ thù, mặt khác tham gia móc nối phát triển các cơ sở cách mạng tại địa phương; tổ chức phá ấp chiến lược; tiêu diệt đồn bót; nổi dậy giành chính quyền góp phần giành thắng lợi vào trong sự nghiệp giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thôn Quảng Hiệp giành được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, là động lực thúc đẩy phong trào thi đua tham gia bảo vệ cuộc sống bình yên, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung của xã hội lúc bấy giờ những thiếu sót trong chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, trong quản lý sản xuất, trong hình thức tổ chức làm ăn tập thể, một số cán bộ, nhân dân thiếu tinh thần trách nhiệm, có tư tưởng trông chờ ỉ lại dẫn đến các tập đoàn sản xuất hoạt động trì trệ, sản xuất đình đốn, kém hiệu quả, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Nhận thức được tình hình đó, cấp ủy, chính quyền đã kịp thời vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về khoán sản phẩm trong nông nghiệp, người dân tự chủ trong sản xuất mở hướng cho lực lượng sản xuất phát triển, kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Trong gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xã Quảng Lập đã vươn lên với mức tăng trưởng khá, với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*” cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư phát triển, trụ sở làm việc khang trang; các mục tiêu “*điện, đường, trường, trạm*” cơ bản hoàn thành. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện. An ninh - quốc phòng được đảm bảo.

Hệ thống chính trị ngày càng trong sạch vững mạnh. Những thay đổi trên mảnh đất anh hùng hàng ngày, hàng giờ là xung lực để Quảng Lập xây dựng xã Nông thôn mới. Nông thôn mới là một chương trình lớn mang tính tổng hợp về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị. Đảng bộ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động giáo dục để cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ và thấy được tầm quan trọng của xây dựng nông thôn mới, yêu cầu phát huy nội lực xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước. Trong quá trình triển khai các chương trình xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy lãnh, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch; đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát đối với xây dựng công trình nông thôn mới, xã nông thôn mới. Cán bộ, đảng viên gương mẫu đi trước tạo niềm tin cho quần chúng nhân dân. Chương trình xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng, gắn lợi ích thiết thực của người dân, tạo được sự hưởng ứng đồng thuận cao của bà con nhân dân, xã Quảng Lập là xã đầu tiên của Huyện được công nhận xã nông thôn mới vào năm 2013.

#### 4. Nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên

Trong kháng chiến chống Mỹ, xác định vị trí địa chính trị của thôn Quảng Hiệp, Ban cán sự Đảng dày công tiến hành công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức nền cơ sở và lực lượng cách mạng ở đây được hình thành. Qua các giai đoạn lịch sử phong trào có lúc thăng trầm, suy thoái, cán bộ chiến sỹ, cơ sở có những hy sinh, mất mát, từ đây tưởng chừng không thể vượt qua nhưng vẫn được giữ vững. Chi bộ Đội công tác xác định nhiệm vụ hàng đầu là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên; cán bộ, đảng viên luôn bám sát dân, gây dựng phong trào được nhân dân yêu thương, đùm bọc che chở.

Từ sau ngày giải phóng, nhất là sau khi thành lập xã, Quảng Lập hết sức quan tâm, coi trọng công tác xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên; từ số đảng viên kháng chiến về, đảng viên hưu trí, số lượng đảng viên trong tổ chức ít ỏi, hàng năm chi bộ đều phát triển đảng trong cán bộ trẻ, đoàn viên ưu tú; lực lượng này đã vươn lên từng bước giữ các cương vị chủ chốt trong hệ thống chính trị thôn, xã. Từ những nhân tố trên, trong từng giai đoạn Quảng Lập đã chú ý nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, năng lực quản lý điều hành của chính quyền và sự phối hợp của Mặt trận, các đoàn thể quần chúng tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đảng cấp trên, xây dựng khối đoàn kết nội bộ và đồng thuận trong xã hội. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện, thử thách, gương mẫu và gắn bó với quần chúng, tiếp tục lãnh đạo và vận động nhân dân phát huy nội lực, xây dựng xã phát triển nhanh và toàn diện, xây dựng nông thôn mới, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới vì mục tiêu *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*.

## PHỤ LỤC

### DANH SÁCH BÍ THƯ, CHI ỦY VIÊN, ĐẢNG ỦY VIÊN ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LẬP QUA CÁC NHIỆM KỲ (GIAI ĐOẠN) 1989 - 2015

#### BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ LÂM THỜI XÃ QUẢNG LẬP (1989 - 1990)

1. Đồng chí Đặng Công Minh - Bí thư
2. Đồng chí Võ Văn Danh - Phó Bí thư
3. Đồng chí Thiều Văn Còn

#### BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ QUẢNG LẬP KHÓA I Nhiệm kỳ 1990 - 1993

1. Đồng chí Võ Văn Danh - Bí thư
2. Đồng chí Nguyễn Cao Miên - Phó Bí thư
3. Đồng chí Nguyễn Đức Nhật
4. Đồng chí Thiều Văn Còn
5. Đồng chí Trần Thị Loan

#### BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ QUẢNG LẬP KHÓA II Nhiệm kỳ 1993 - 1995

1. Đồng chí Huỳnh Ngọc Thận - Bí thư
2. Đồng chí Thiều Văn Còn
3. Đồng chí Nguyễn Trí

#### BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ QUẢNG LẬP KHÓA III Nhiệm kỳ 1996 - 2000

1. Đồng chí Huỳnh Ngọc Thận - Bí thư
2. Đồng chí Võ Ngọc Trạch - Phó Bí thư
3. Đồng chí Ngô Thanh Tùng
4. Đồng chí Thiều Văn Còn
5. Đồng chí Nguyễn Trí

#### BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LẬP KHÓA IV Nhiệm kỳ 2000 - 2005

1. Đồng chí Võ Ngọc Trạch - Bí thư
2. Đồng chí Nguyễn Trí - Phó Bí thư
3. Đồng chí Nguyễn Văn Hiệp

4. Đồng chí Nguyễn An
5. Đồng chí Ngô Thanh Tùng
6. Đồng chí Lê Thị Châu
7. Đồng chí Tạ Ngọc Hùng

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LẬP KHÓA V**  
**Nhiệm kỳ 2005 - 2010**

1. Đồng chí Võ Ngọc Trạch - Bí thư<sup>1</sup>
2. Đồng chí Nguyễn An - Phó Bí thư<sup>2</sup>
3. Đồng chí Nguyễn Văn Hiệp
4. Đồng chí Trịnh Đình Thành
5. Đồng chí Phan Nhật Luyện
6. Đồng chí Đỗ Thị Kim Dung
7. Đồng chí Tạ Ngọc Hùng

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LẬP KHÓA VI**  
**Nhiệm kỳ 2010 - 2015**

1. Đồng chí Phạm Phú Đào - Bí thư
2. Đồng chí Nguyễn Văn Hiệp - Phó Bí thư
3. Đồng chí Nguyễn Bình Trị
4. Đồng chí Đỗ Thị Kim Dung
5. Đồng chí Võ Văn Vọng
6. Đồng chí Phan Nhật Luyện
7. Đồng chí Phan Thế Triều
8. Đồng chí Trịnh Đình Thành
9. Đồng chí Tạ Ngọc Hùng
10. Đồng chí Bùi Văn Giao
11. Đồng chí Trần Quốc Trung<sup>3</sup>
12. Đồng chí Võ Minh Cường<sup>4</sup>
13. Đồng chí Đinh Thị Thùy Hương.

---

<sup>1</sup> Tháng 9/2008, đồng chí Nguyễn Viết Xuân được Huyện ủy luân chuyển về giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã thay đồng chí Võ Ngọc Trạch bệnh.

<sup>2</sup> Tháng 01 năm 2007, Hội nghị Đảng ủy bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Bình Trị vào Ban Chấp hành - Chủ tịch UBND xã; bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Hiệp giữ chức vụ Phó Bí thư thay đồng chí Nguyễn An.

<sup>3</sup> Đồng chí Trần Quốc Trung - Trưởng Công an xã được bầu bổ sung thay đồng chí Tạ Ngọc Hùng xin nghỉ việc.

<sup>4</sup> Đồng chí Võ Minh Cường được bầu bổ sung thay đồng chí Bùi Văn Giao chuyển công tác sang đơn vị mới.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LẬP KHÓA VII**  
**Nhiệm kỳ 2015 - 2020**

1. Nguyễn Bình Trị - Bí thư
2. Nguyễn Văn Hiệp - Phó Bí thư
3. Đỗ Thị Kim Dung - Phó Bí thư
4. Võ Văn Vọng
5. Nguyễn Thị Quế
6. Trịnh Đình Thành
7. Hà Thanh Tuấn
8. Nguyễn Xuân Phương
9. Trần Quốc Trung
10. Võ Minh Cường
11. Phan Thế Triều

## HÌNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ XÃ QUẢNG LẬP

*Từ khi mới thành lập Chi bộ đến Đại hội khóa VII*



Đồng chí  
**ĐẶNG CÔNG MINH**  
Bí thư Chi bộ  
(1989 - 1990)



Đồng chí  
**VÕ VĂN DANH**  
Bí thư Chi bộ  
(1990 - 1993)



Đồng chí  
**HUỲNH NGỌC THẬN**  
Bí thư Chi bộ  
(1993 - 2000)



Đồng chí  
**VÕ NGỌC TRẠCH**  
Bí thư Đảng bộ  
(2000 - 2008)





Đồng chí  
NGUYỄN VIỆT XUÂN  
Bí thư Đảng bộ  
(2008 - 2010)



Đồng chí  
PHẠM PHÚ ĐÀO  
Bí thư Đảng bộ  
(2010 - 2015)



Đồng chí  
NGUYỄN BÌNH TRỊ  
Bí thư Đảng bộ  
(2015 - 2020)

**DANH SÁCH**  
**Các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng xã Quảng lập**

1. Lê Thị Thắm - Điện Quang - Điện Bàn - Quảng Nam, Năm sinh 1905
2. Trần Thị Truyền - Phú Mỹ - Điện Bàn - Quảng Nam, Năm sinh 1912
3. Lê Thị Nhút - Điện Hồng - Điện Bàn - Quảng Nam, Năm sinh 1909
4. Nguyễn Thị Thuận - Hoài Ân - Hoài Nhơn - Bình Định, Năm sinh 1922

## DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ QUẢNG LẬP

- |                      |                      |
|----------------------|----------------------|
| 1. Tạ Phú Hội        | 24. Trần Văn Bền     |
| 2. Ngô Ba            | 25. Huỳnh Chấn       |
| 3. Nguyễn Đình Cang  | 26. Trần Văn Giàu    |
| 4. Trương Văn Đứng   | 27. Lưu Ký           |
| 5. Đặng Công Kích    | 28. Trần Kim Một     |
| 6. Lê Hiền Minh      | 29. Phan Văn Ngà     |
| 7. Trần Văn Năm      | 30. Nguyễn Văn Quyển |
| 8. Nguyễn Thị Phương | 31. Trương Văn Sáu   |
| 9. Nguyễn Sáu        | 32. Trịnh Đình Thịnh |
| 10. Nguyễn Tấn Then  | 33. Phan Văn Tự      |
| 11. Trước            | 34. Lê Tuấn Hích     |
| 12. Trần Kim Nhật    | 35. Nguyễn Bích      |
| 13. Trần Ba          | 36. Nguyễn Chín      |
| 14. Lê Văn Cảnh      | 37. Võ Văn Giàu      |
| 15. Nguyễn Giáp      | 38. Đặng Công Lanh   |
| 16. Khuất Duy Kinh   | 39. Nguyễn Mười      |
| 17. Bùi Văn Mộc      | 40. Nguyễn Văn Nhân  |
| 18. Huỳnh Thị Nầy    | 41. Lê Sam           |
| 19. Trương Văn Quang | 42. Nguyễn Sen       |
| 20. Trần Văn Sáu     | 43. Hồ Thời          |
| 21. Mai Tiến Thêm    | 44. Nguyễn Út        |
| 22. Thiều Tui        | 45. Võ Hóa           |
| 23. Đoàn Văn Chiêu   | 46. Hồ Văn Chiến     |

47. Huỳnh Hạnh
48. Hà Đăng Lâu
49. Nguyễn Văn Mười
50. Lê Văn Ninh
51. Thái Sang
52. Nguyễn Kế Sum
53. Trần Thị Thu
54. Nguyễn Xăng
55. Phạm Tuấn Ngự
56. Nguyễn Đình Biên
57. Tô Xuân Diệu
58. Nguyễn Hậu
59. Mạc Văn Lộc
60. Nguyễn Văn Mười
61. Nguyễn Văn On
62. Hà Sáu
63. Võ Nghĩa Đức Sương
64. Bùi Thị Thuận
65. Huỳnh Xê
66. Nguyễn Thành Tài
67. Lê Đình Biểu
68. Phạm Phùng Dưỡng
69. Trần Văn Hỷ
70. Ngô Lượng
71. Lê Đình Phò
72. Hà Văn Sáu
73. Thái Tám
74. Văn Hữu Thuận
75. Huỳnh Xiêm
76. Nguyễn Công Tám
77. Nguyễn Văn Bốn
78. Nguyễn Bá Đăng
79. Nguyễn Thị Hòa
80. Lê Văn Mảng
81. Đỗ Phú Năm
82. Ya Phó
83. Hồ Sáu
84. Nguyễn Tấn (Ba nhỏ)
85. Huỳnh Thừa
86. Nguyễn Xừ
87. Nguyễn Đình Xanh
88. Lê Văn Bốn (Cụt)
89. Nguyễn Văn Đầu
90. Lưu Xuân Hùng
91. Ngô Mạnh
92. Nguyễn Đình Năm
93. Nguyễn Thị Phúc
94. Lê Phước Sáu

- |                     |                        |
|---------------------|------------------------|
| 95. Thiều Văn Mười  | 117. Huỳnh Thanh       |
| 96. Trần Văn Tranh  | 118. Tô Văn Năm        |
| 97. Phan Công Chúng | 119. Trần Văn Phước    |
| 98. Lưu Bốn         | 120. Lưu Sáu           |
| 99. Trần Văn Đồng   | 121. Nguyễn Thắm       |
| 100. Trần Hữu Khanh | 122. Lưu Trọng         |
| 101. Minh           | 123. Lê Đình Tiên      |
| 102. Tăng Văn Hóa   | 124. Lê Văn Kháng      |
| 103. Nguyễn Bốn     | 125. Thiều Hòa         |
| 104. Phan Văn Thạch | 126. Nguyễn Công Cửu   |
| 105. Nguyễn Xứ      | 127. Thái Văn Châu     |
| 106. Hồ Út          | 128. Hà Mười           |
| 107. Lê Xuân Mỹ     | 129. Trần Kim Thơm     |
| 108. Ngô Văn Hùng   | 130. Lê Phùng          |
| 109. Thái Mười      | 131. Nguyễn Thị Phượng |
| 110. Hồ Như         | 132. Võ Hòa            |
| 111. Phan Đức Thuận | 133. Trần Văn Nuôi     |
| 112. Hồ Tương       | 134. Trần Ngọc Quy     |
| 113. Trần Đình Khả  | 135. Nguyễn Công Lãm   |
| 115. Lê Nhẫn        | 136. Đinh Vọng         |
| 116. Trần Ngọc Tám  | Và 30 liệt sỹ vô danh  |

## **THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG**

**1. Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” ngày 22 tháng 8 năm 1998.**

**2. Huân chương:**

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 10 đồng chí.
- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì: 13 đồng chí.
- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba: 44 đồng chí.

**3. Huy chương:**

- Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất: 05 đồng chí.
- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 23 đồng chí.
- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì: 15 đồng chí.

**4. Bằng khen:**

**\* Tập thể:**

- Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu năm 2014.
- Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen đã có nhiều thành tích trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2014.
- Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen tập thể Lao động xuất sắc năm 2014.
- Trung ương tặng Bằng khen tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh tiêu biểu giai đoạn 2001 - 2005.
- UBMTTQVN Trung ương tặng Bằng khen cho UBMTTQVN xã đã có thành tích xuất sắc trong công tác Mặt trận năm 2012.
- Trung ương Đoàn thanh niên tặng Bằng khen cho Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2015.
- UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Cờ thi đua đơn vị thi đua xuất sắc năm 2009.
- UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng công nhận danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa năm 2011.
- UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện quy chế dân chủ theo pháp lệnh 34 năm 2013.
- UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Dân vận khéo năm 2013.



- UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết Trung ương VIII (khóa IX) về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*” năm 2013.

- UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định công nhận xã Quảng Lập đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2013.

- UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu năm 2014.

- UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Cờ thi đua phong trào thi đua yêu nước năm 2014.

- UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Cờ thi đua nhân dân và cán bộ xã Quảng Lập - huyện Đơn Dương đã có thành tích trong phong trào thi đua “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” năm 2014.

**\* Cá nhân:**

Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen đồng chí Nguyễn Bình Trị - Chủ tịch UBND xã Quảng Lập đã có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng Nông thôn mới năm 2014.

## **NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG**

Đến năm 2015 Đảng bộ xã Quảng Lập có 11 đồng chí được trao Huy hiệu Đảng. Trong đó:

- Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng: 03 đồng chí.

- Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng: 05 đồng chí.

- Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng: 03 Đồng chí.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (1975 - 2005). Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
2. Sơ thảo truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Đơn Dương (1930 - 1975).
3. Lịch sử Đảng bộ huyện Đơn Dương (1975 - 2005).
4. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đơn Dương (1945 - 2010).
5. Tài liệu tại kho lưu trữ Huyện ủy.
6. Có sử dụng tư liệu và hình ảnh trong tập kỷ yếu *“Ka Đô 50 năm hình thành và phát triển (1960 - 2010)”* - Chủ biên: Thầy Phạm Văn Sao.

## **MỤC LỤC**

<b>LỜI NÓI ĐẦU:</b> .....	4
---------------------------	---

### **PHẦN THỨ NHẤT**

#### **QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

I. Đất và người.....	6
II. Quá trình hình thành xã .....	7

### **PHẦN THỨ HAI**

#### **PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA QUÂN VÀ DÂN XÃ QUẢNG LẬP THỜI KỲ CHỐNG PHÁP VÀ CHỐNG MỸ**

I. Thời kỳ chống Pháp đến năm 1954.....	8
II. Thời kỳ chống Mỹ từ năm 1954 - 1975.....	8

### **PHẦN THỨ BA**

#### **TIẾP QUẢN, THIẾT LẬP CUNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, TIẾN HÀNH CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI**

I. Giai đoạn 1975 - 1976.....	25
II. Giai đoạn 1977 - 1980 .....	26
III. Giai đoạn 1981 - 1989.....	26

### **PHẦN THỨ TƯ**

#### **THÀNH LẬP XÃ, THỜI KỲ PHÁT TRIỂN MỚI**

#### **CHƯƠNG I**

#### **CUNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, LÃNH ĐẠO NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CUNG CỐ QUỐC PHÒNG AN NINH ĐỊA PHƯƠNG (1989 - 1995)**

I. Giai đoạn 1989 - 1993.....	31
II. Giai đoạn 1993 - 1995 .....	35

## **CHƯƠNG II**

### **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2010)**

<b>I. Giai đoạn 1996 - 2000</b> .....	39
<b>II. Giai đoạn 2000 - 2005</b> .....	44
<b>III. Giai đoạn 2005 - 2010</b> .....	48

## **CHƯƠNG III**

### **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010 - 2020)**

<b>I. Giai đoạn 2010 - 2015</b> .....	54
<b>II. Đại hội Đảng bộ xã Quảng Lập lần thứ VII và những định hướng đến năm 2020</b> .....	63

<b>KẾT LUẬN</b> .....	66
-----------------------	----

<b>PHỤ LỤC</b> .....	70
----------------------	----

<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	81
---------------------------------	----

*Chỉ đạo biên soạn và chịu trách nhiệm xuất bản*  
**NGUYỄN BÌNH TRỊ**

*Biên soạn*  
**NGUYỄN THUẬT**

*Ban Chỉ đạo nội dung và biên tập*  
**LƯU TẤN HUỆ**  
**TRƯƠNG VĂN BÌNH**  
**TRẦN XUÂN HỒNG**  
**LÊ HỮU TÚC**  
**PHAN HỮU HOÀN**  
**DƯƠNG THỊ THANH TÚ**  
**LÊ THỊ BÍCH PHƯƠNG**  
**ĐẢNG ỦY XÃ QUẢNG LẬP**

*Trình bày bìa và sửa bản in*  
**ĐẢNG ỦY XÃ QUẢNG LẬP**

Giấy phép xuất bản số 24/GP-STTTT do Sở Thông tin & Truyền thông cấp ngày 10/4/2017. In 150 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt. Đ/c 102 Yersin, P.10, Đà Lạt. In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/2017.